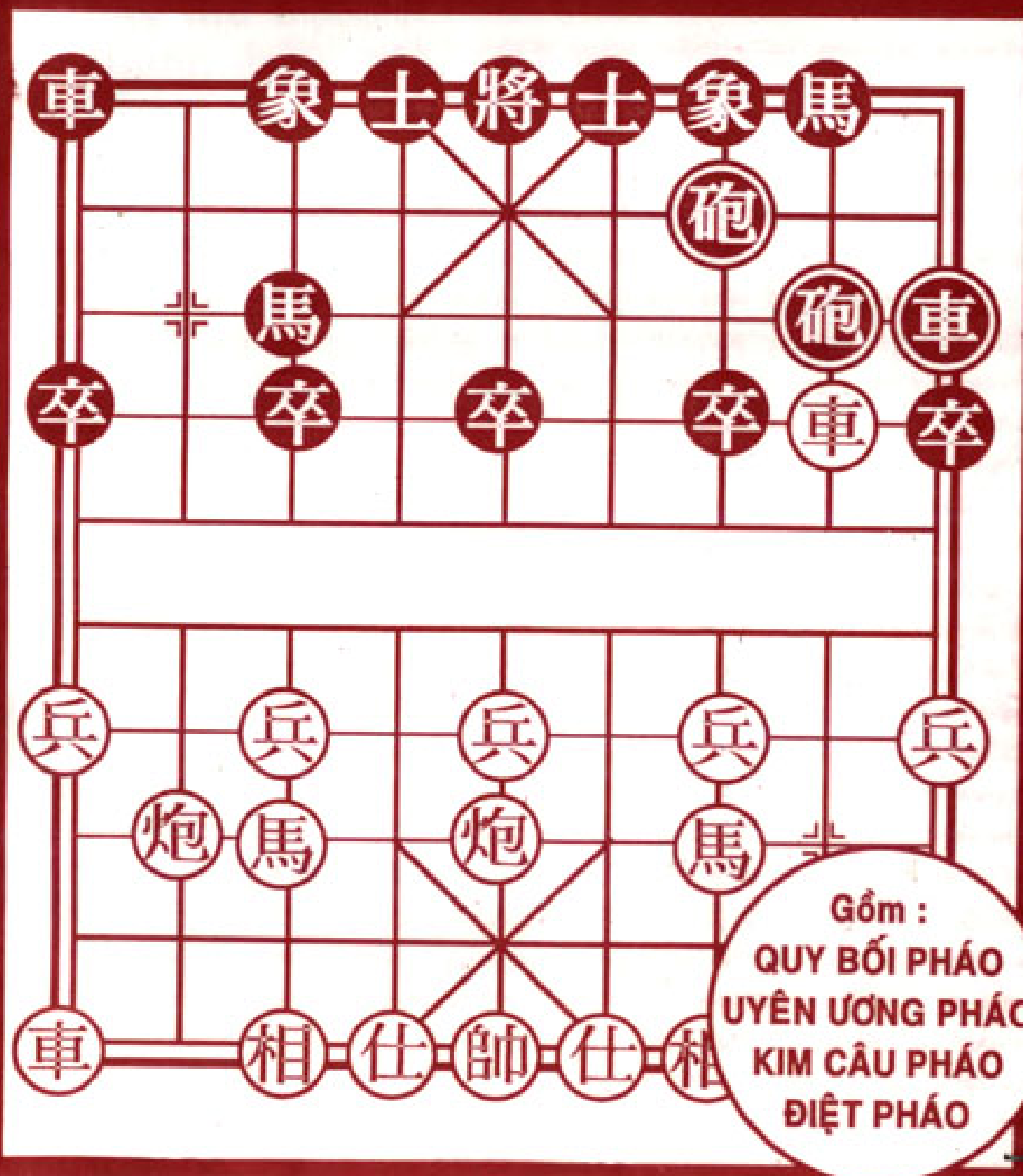




TỦ SÁCH CHUYÊN SÂU KHAI CUỘC

THIÊN PHONG PHÁO



LỜI GIỚI THIỆU

THIÊN PHONG PHÁO là kiểu khai cục Pháo có vẻ độc đáo riêng.

Thật vậy, thông thường người chơi cờ hay chú trọng tới các kiểu khai cục Pháo thông dụng như : Thuận Pháo, Nghịch Pháo, Quá cung Pháo, Phản công Pháo, Sĩ giác Pháo... Ở đó các quân Pháo thường chơi độc lập với nhau hay kết hợp với Mã, Xe, Tốt...

Thiên phong Pháo được trình bày trong sách này bao gồm 4 kiểu khai cục Pháo khác với các kiểu khai cục Pháo nói trên, bao gồm :

- 1 - Uyên ương Pháo
- 2 - Quy bối Pháo
- 3 - Kim câu Pháo
- 4 - Diệt Pháo

Đặc điểm chính của các kiểu khai cục nay là ngay từ đầu cả hai Pháo đã cùng kết hợp chặt chẽ với nhau (hoặc cả hai Pháo cùng sang một bên kết hợp với Xe, hoặc cả hai Pháo cùng nằm trên một lộ, hoặc một Pháo lùi về rồi kéo vào nằm ở chính giữa cung, hoặc tạo ngay Pháo trùng

ở một cánh...), nói chung cách chơi Thiên phong Pháo không đối kháng quyết liệt như Thuận Pháo, không tìm cách nổ ngay sang trận địa đối phương, mà sử dụng phương pháp chắc chắn hơn, lên quân chậm hơn, nhưng lại có được những đòn lắt léo, uyển chuyển không nhằm vào trung tâm như Pháo đầu mà chủ yếu đánh từ cánh.

Trong thực tế không ít đấu thủ đã làm đối phương bất ngờ để giành thắng lợi khi sử dụng Thiên phong Pháo. Tuy nhiên muốn làm được điều đó thì phải nắm rất vững lý thuyết của trận Thiên phong Pháo, bởi Thiên phong Pháo cũng như "con dao hai lưỡi", nếu không nghiên cứu kỹ, nhất là ở những nước biến chủ chốt mà chỉ chơi theo kiểu khoa trương, hời hợt thì lại rất dễ thua.

Quyển sách này nhằm cung cấp cho bạn chơi cờ những hiểu biết căn bản nhất về Thiên Phong Pháo, để bạn đọc trang bị thêm cho mình những kiến thức về khai cục nhằm chủ động trong khi chơi và cũng để khỏi bị bất ngờ khi bị đối phương tung ra những chiêu lạ.

KÝ HIỆU DÙNG ĐỂ ĐỌC VÀ GHI CHÉP NƯỚC ĐI TRONG CỜ TƯỚNG

Bàn cờ Tướng được vẽ như ở hình bên. Các cột của bên Trắng được đánh số từ 9 tới 1, các cột bên Đen được đánh số 1 đến 9 (ngược lại).

Ký hiệu và cách ghi nước đi :

Dấu chấm (.) là tiến

Dấu gạch (-) là đi ngang (bình)

Dấu gạch chéo (/) là lùi (thoái)

Mỗi nước đi được ghi theo thứ tự :

- Số thứ tự nước đi
 - Tên quân cờ
 - Vị trí và sự dịch chuyển quân cờ
- Ví dụ : Nước đầu, Trắng đi Pháo 2 bình 5 (vào Pháo đầu), bên Đen Mã 8 tiến 7 thì ghi :

1.P2-5 M8.7 (xem hình)

Nước thứ hai :

2.P8/1 B7.1

Trắng đưa Pháo ở cột 8 lùi 1 bước (đếm 1 ô về phía mình), Đen đưa Tốt cột 7 lên một bước (đếm 1 ô về phía đối phương)

Trường hợp 2 Pháo(Mã, Xe)

nằm trên một đường thì ghi Pt là

Pháo trước, Ps là Pháo sau.

Nếu có 3 Tốt nằm trên cùng một cột thì

ký hiệu Bt (Binh trước), Bg (Binhgiữa), Bs (Binh sau)

Ký hiệu các quân cờ :

Tướng = Tg

Sĩ = S

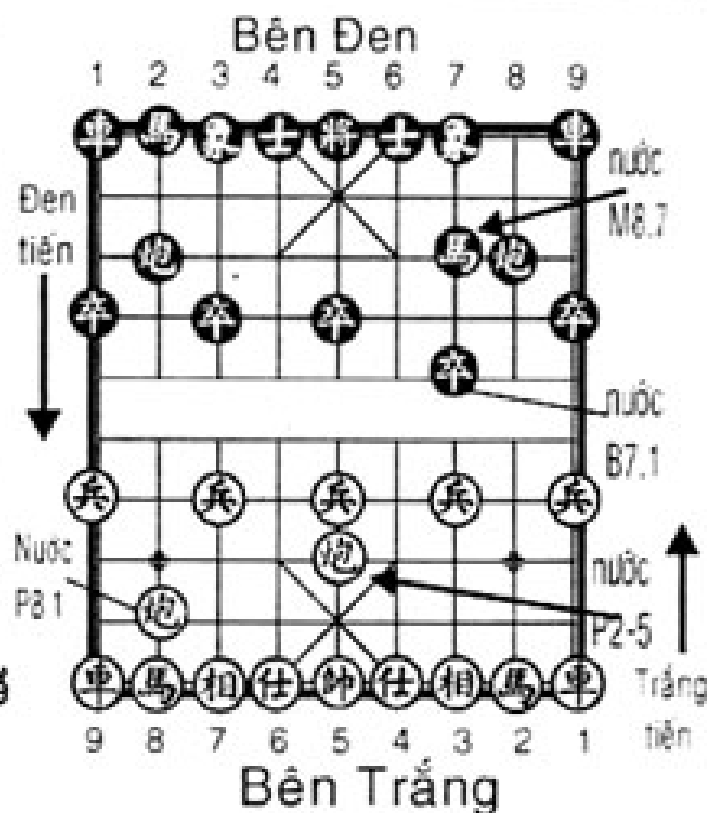
Tượng = T

Xe = X

Pháo = P

Mã = M

Tốt = B (bình)



MỘT VÀI CHỈ DẪN

Hiện nay phần lớn sách cờ và các ngôn ngữ trong cờ là lấy từ ngôn ngữ Trung Quốc, nhất là ngôn ngữ chỉ các khai cục sử dụng theo chữ Hán cổ rất cô đọng, khiến các bạn trẻ chơi cờ tướng ngày nay khó tiếp thu.

Ví dụ, đáng lẽ nói một các dễ hiểu là : Bên đi sau dùng Uyên ương Pháo chống lại Pháo đầu của bên đi trước

Thì trong sách dịch nguyên bản tiếng Trung Quốc là : Trung Pháo đối uyên ương Pháo

Như thế làm người chơi hiểu ngược là bên đi sau dùng Pháo đầu để đối phó lại với bên đi trước dùng Uyên ương Pháo.

Một ví dụ khác :

Trung Pháo trực hoành xa đối bình phong Mã lưỡng đầu xà

Diễn giải ra là : Bên đi sau (bên Hậu hay bên Đen) dùng bình phong Mã kết hợp với lên Tốt 3 và Tốt 7 chống lại bên đi trước vào Pháo đầu, trực Xa và hoành Xa (Xe đi dọc và Xe đi ngang hoặc ra Xe và lên Xe)

Cần được giải thích :

- Lưỡng đầu xà (rắn 2 đầu) để chỉ trong hàng 5 quân Tốt của bên Đen thì Tốt cột 3 và Tốt cột 7 được đẩy lên, giống hình tượng của hai đầu rắn, nên gọi là lưỡng đầu xà.

Bình phong Mã là cả 2 Mã đều lên về phía trong (Mã 2 tiến 3 và Mã 8 tiến 7) tạo thành như một bức bình phong để giữ Tốt đầu, tức là để kìm chế sự tấn công của Pháo đầu đối phương.

Trực Xa là nước ra Xe để chiếm cột dọc (ví dụ Xe 1 bình 2 hay Xe 9 bình 8) vì các cột dọc là cột thẳng nên gọi là trực (thẳng). Hoành Xa là nước lên Xe (Xe 1 tiến 1 hay Xe 9 tiến 1) rồi kéo Xe sang ngang (hoành có nghĩa là ngang)

Nhờ có giải thích mà hình dung được thế trận đó được

bày như thế nào.

Xưa nay một số bạn chơi cờ thấy ngôn ngữ rắc rối nên ngại đọc và nghiên cứu.

Trong những tập sách về khai cuộc như thế này, chúng tôi sẽ cố gắng cung cấp cho bạn đọc một số kiến thức về ngôn ngữ, thế trận, cách ghi chép và đọc ván cờ trên sách báo. Đó chính là chiếc chìa khoá để giúp bạn mở cửa vào kho tàng lý thuyết cờ tướng phong phú, nhằm tăng thêm hiểu biết, nâng cao trình độ của mình.

Trong sách này tên cục cờ được giữ nguyên văn chữ Hán nhưng bên dưới có chú giải bằng tiếng Việt, và như đã nói trên, ở đây sẽ dùng cách diễn giải theo tiếng Việt là :

"Bên đi sau (đi hậu hay bên Đen) dùng... chống lại (hay ứng phó lại) Bên đi trước (bên tiên hay bên Trắng) dùng..." để đồng đạo bạn chơi cờ cảm thấy rõ ràng và dễ hiểu hơn.

Chúng ta phải "Việt hóa" những từ xưa nay quen dùng tiếng Hán, ví dụ "trung Bình, trung Pháo" thì Việt hóa thành Tốt đầu, Pháo đầu, "Quải giác Mã" thành "Mã quỳ"... tất nhiên có một số từ ngữ khác như "hoành Xa. trực Xa" việt hoá thành Xe ngang, Xe dọc cũng chưa hoàn toàn ổn và cũng có những từ ngữ chưa thể Việt hoá được, hoặc vẫn dùng theo thói quen, ta phải tạm thời chấp nhận (ví dụ Mã chưa quen gọi là Ngựa hay Tượng vẫn chưa được gọi là Voi)...

Toàn bộ danh sách từ ngữ cờ tướng để các bạn tham khảo được đăng ở phần cuối sách này

PHẦN 1

TRUNG PHÁO ĐỐI UYÊN ƯƠNG PHÁO

Bên đi sau (đi hậu) dùng Uyên ương Pháo chống lại Pháo đầu của bên đi trước (đi tiên)

Khi mới chơi khai cục này ai cũng tò mò muốn biết "Uyên ương Pháo" là gì, vì sao gọi là uyên ương.

Uyên ương là một loài chim đẹp sống dưới nước giống như vịt, đặc điểm của chúng là đi đâu cũng có đôi, không rời nhau. Trong thế trận trên bàn cờ tướng khi một bên đưa 2 Pháo về một phía phối hợp với nhau để công, thủ, thì được gọi là Uyên ương Pháo. Muốn kết hợp được 2 Pháo với nhau thì khi bên tiên ra Xe, bên hậu bèn lên Xe giữ Pháo, Pháo còn lại lùi lại một nước, sau đó đi ngang sang để cả hai Pháo cùng kết hợp.

Tất nhiên là "uyên ương" Pháo còn nhiều cục diện khác nữa, nhưng cốt lõi của khai cục này là như thế.

Sau đây chúng tôi xin trình bày đầy đủ 31 kiểu khai cục sử dụng uyên ương Pháo.

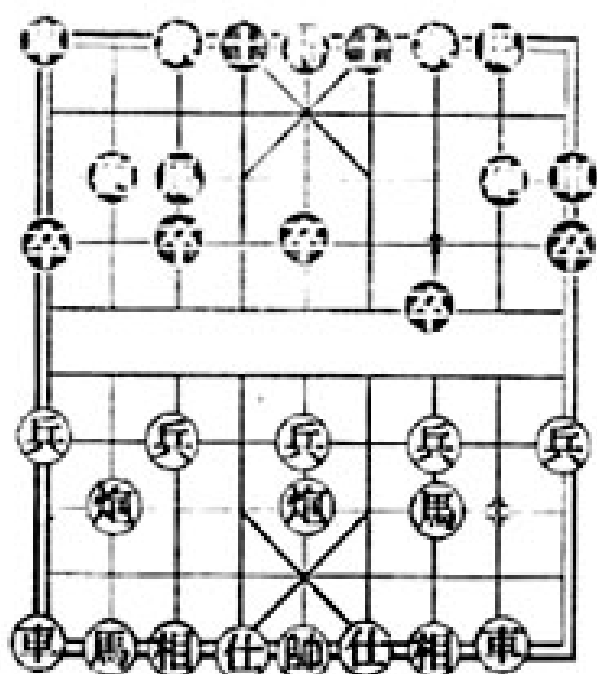
CỤC 1

TUẦN HÀ PHÁO TRUNG BÌNH ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (1)

Bên hậu dùng Bình phong Mã , lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên đi Pháo tuần hà và tiến Tốt đầu

1. 炮2-5 馬2.3
2. 馬2.3 卒7.1
3. 車1-2 車9.2

Lên Xe giữ Pháo. chuẩn bị lùi Pháo bên phải một nước rồi chuyển sang cánh trái, tập trung hai Pháo về cùng một bên tạo thành thế uyên ương Pháo, còn nếu như đi P8-6 thì thành Phản cung Mã.



Xem hình. Tờ đây Trắng có 2 cách chơi tiếp :

Cách 1 :

4. 炮8.2 卒9.1 5. 馬8.7 炮2/1
6. 車2.1 馬8.7 7. 兵5.1 炮2-5
8. 馬3.5

Nếu Trắng đi B3.1 X1-2 X9-8 X2.4 thế cờ hai bên giằng co

- 8... 馬7.6 9. 兵5.1 馬6.5
10. 馬7.5 炮8-5 11. 馬5.6

Nếu Trắng đi S6.5 thì P5.2 P5-3 B5.1 M5.6 B3.1 Đen chiếm tiên

- 11... 炮t.2 12. 仕6.5 卒3.1
13. 馬6.7 車9-3

Phản tiên, kết quả Đen thắng

Cách 2 :

4. 兵7.1 馬8.7 5. 炮8.2 炮2/1
6. 兵7.1 炮2-8 7. 車2-1 炮t.1
8. 兵7.1 炮t-3 9. 車1-2 炮8.3
10. 車2.4 象3.5 11. 馬8.7 車1-2 Hai bên bình ỏn

CỤC 2

TUẦN HÀ PHÁO TRUNG BÌNH ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (2)

*Bên hậu dùng Bình phong Mã , lên Tốt 7 và Xe
biên chống lại bên tiên đi Pháo tuần hà và tiến Tốt
đầu*

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 |
| 2. 馬2.3 | 卒7.1 |
| 3. 車1-2 | 車9.2 |
| 4. 炮8.2 | 卒9.1 |
| 5. 兵5.1 | 馬8.7 |
| 6. 馬8.7 | 炮2/1 |
| 7. 車2.6 | |

Theo hình vẽ, Đen có
2 cách đi tiếp

Cách 1 :

7... 卒3.1

Từ Thiên Lợi đã chơi với Hồ Vinh Hoa như sau :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 8. 兵3.1 | 炮2.2 | 9. 車2/3 | 卒7.1 |
| 10. 炮8-3 | 馬7/5 | 11. 車9.1 | 炮8-7 |
| 12. 馬7.5 | 炮7.5 | | |
| 13. 馬5/3 | 車9-7 | 14. 車2-3 | 炮2.2 |
| 15. 炮3.2 | 象3.5 | 16. 車9-4 | 馬5/3 |
| 17. 兵5.1 | 士4.5 | | |

Nếu như Tốt đen ăn Tốt trắng thì Trắng sẽ đi P3.3
đánh Tượng bắt Xe

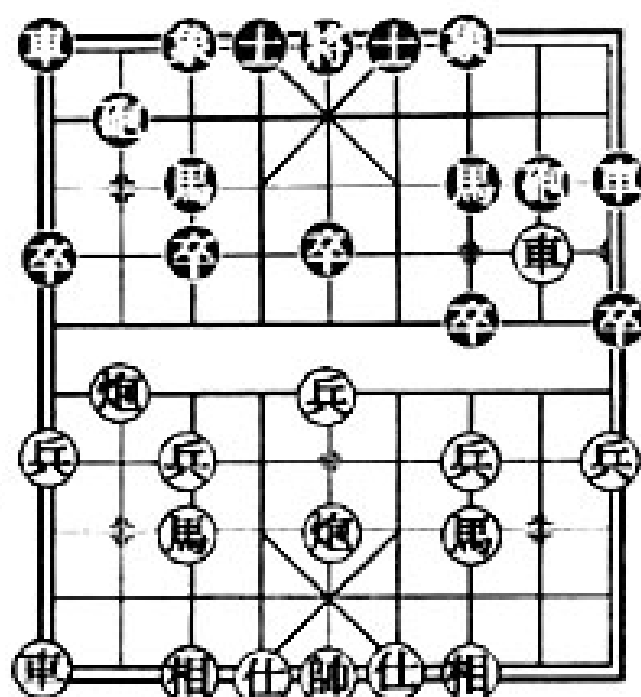
18. 仕4.5 炮2/2 19. 炮3/2 車1-2 20. 帥5-4

Kết quả thực chiến bên đi tiên (Trắng) thắng

Cách 2 :

7... 炮2-5 8. 馬3.5 馬7.6 9. 炮8-7 卒1.2

Nếu Đen đi T3.5 B5.1 M6.5 M7.5 B5.1 M5.6 Bên Đen



có thể bị động hơn

10. 車9-8 卒3.1 11. 炮7-9 車1-2

Xe Đen có căn, bên Trắng mất tiên

12. 車8.7 炮8-2

13. 兵5.1 馬6.5 14. 馬7.5 炮2.1

Với Đen B5.1 X2-8 B5.1 X8.1 B5.1 P9-5 T7.5 X8-7
B5.1 dẫn tới thế cờ hòa.

CỤC 3

TUẦN HÀ PHÁO TRUNG BÌNH ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (3)

*Bên hậu dùng Bình phong Mã , lên Tốt 7 và Xe
biên chống lại bên tiên đi Pháo tuần hà và tiến Tốt
đầu*

1. 炮2-5 馬2.3

2. 馬2.3 卒7.1

3. 車1-2 車9.2

4. 炮8.2 卒9.1

5. 兵5.1 炮2/1

6. 炮8-7 車1.2

7. 車2.6 馬8.7

Như hình vẽ,

Trắng có 2 cách đi :

Cách 1 :

8. 兵5.1 炮2-5 9. 兵5-6 馬7.6

10. 馬8.7 卒7.1 11. 車2-4 馬6.7

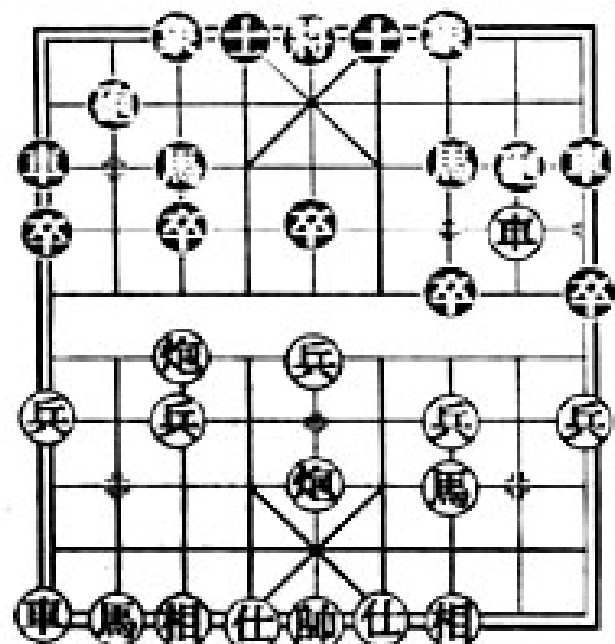
12. 車4-3 馬7/5 13. 馬3.5 卒7.1

14. 車9-8 卒7-6 15. 炮7-9 卒6-5

6. 炮5-3 象7.5 17. 馬7.5 卒3.1

18. 炮9.3 馬3.4 19. 炮9.2 馬4.5

20. 炮3-5 馬1.3 21. 車8.1 炮8.4



22. 炮6.5 炮8-1 23. 炮9/6 卒3/1

Đổi Pháo dẫn tới kết quả hòa

Còn nếu như Trắng đi P9-8 thì Đen M5.6! S5.4 P1.3
dã tướng bắt Xe, Đen thắng

Cách 2 :

8. 車2-3 炮8.2 9. 馬8.7 卒3.1

10. 炮7.3

Nếu Trắng đi P7-6 thì Đen sẽ M3.2 tình hình của Đen
tốt hơn.

10... 車1-3 11. 車9-8 炮2-7 12. 車3-4 炮7-5
3: 馬7.5 馬7.6 14. 兵3.1

Nếu Trắng đi B5.1 thì Đen sẽ M6.5 M3.5 P8-5. Bên
Trắng X4-5 X9-5 X5.1 X3-5 Đen có ưu thế

14... 馬6.5 15. 馬3.5 車3-6

16. 車4.1 車9-6 17. 兵3.1 車6.4 18. 兵3-2

車6-5

Hòa cục

CỤC 4

TUẦN HÀ PHÁO SONG TRỤC XA ĐỐI THẮT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp với lên Tốt
7 và Xe biên chống lại bên tiên đi Pháo tuần hà và ra
2 Xe*

1. 炮2-5 馬2.3 2. 馬2.3 卒7.1

3. 車1-2 車9.2 4. 炮8.2 卒9.1

5. 馬8.7 炮2/1 6. 車2.6 馬8.7

7. 炮8-5 象7.5 8. 車9-8 炮2-7

9. 炮1-7 馬7.6 10. 炮7.3 炮8-3

11. 炮5.4

Cách 1 :

11... 炮7-5

12. 炮5.2 士4.5

13. 車2-7 車1.2

14. 車8.4 馬6.7

15. 兵5.1 炮3-4

16. 兵5.1

Pháo đầu bên Trắng vượt sông, mở đường cho 2 Mã lên tiếp, lợi thế lớn

16... 車9-6

17. 仕6.5 炮4/2

18. 馬3.5 車1-4

19. 馬5.7

Bên Trắng ưu rõ, kết quả Trắng thắng

Cách 2 :

11... 士4.5

12. 車2-4 馬6.4

13. 馬7/5 車9-6 14. 車4.1 炮3-6

15. 炮5/2 車1.2

Trắng hơn Tốt đầu, nhưng các quân Đen đều linh hoạt dễ chơi

CỤC 5

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (1)

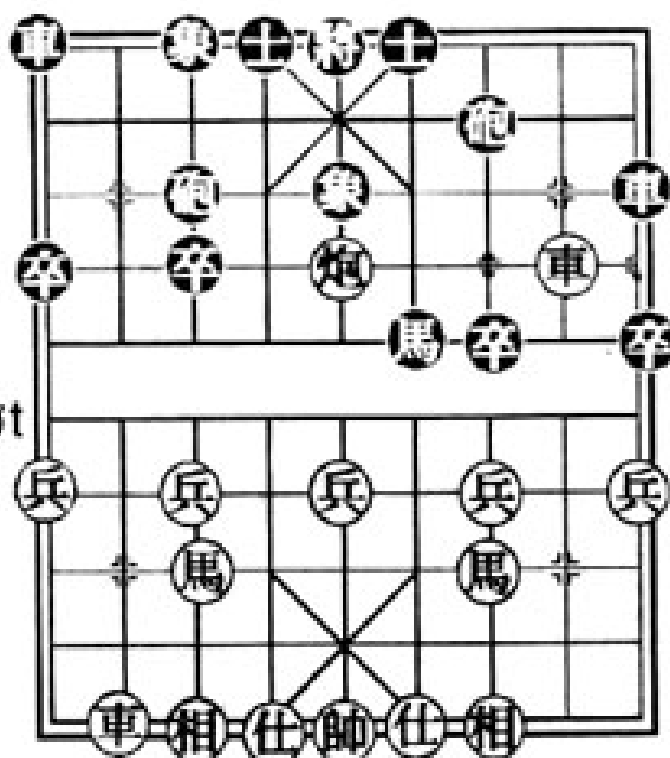
Bên hậu dùng Bình phong Mã ,lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên ra Xe và lên Xe

1. 炮2-5 馬2.3 2. 馬2.3 卒7.1

3. 車1-2 車9.2 4. 馬8.7

Đến đây, theo hình vẽ, Đen có 2 cách chơi tiếp :

Cách 1 :



4... 馬8.7

5. 兵5.1 炮2/1

6. 車2.6 馬7.6

7. 車2-4 馬6.7

8. 炮5-4 車1.1

9. 車9.1

Nếu Trắng đi P4.7 thì

Đen sẽ P2-6 X4-3 (hoặc

X4.1 thì Đen đi P8.5 Đen

hơn quân) P8-7 X3/1

P6-7 bên Trắng mất quân

9... 炮2-7

10. 車9-2 車1-2

11. 炮8.2 炮7-8

12. 車2-6 炮t-4

13. 炮4.7 炮8-6

14. 車4.1 炮4-5 15. 車4-1 象7.9

16. 炮4-1

Trắng phá được Sĩ, ưu hơn sau đó giành phần thắng.

Cách 2 :

4... 炮2/1 5. 車2.6 象7.5

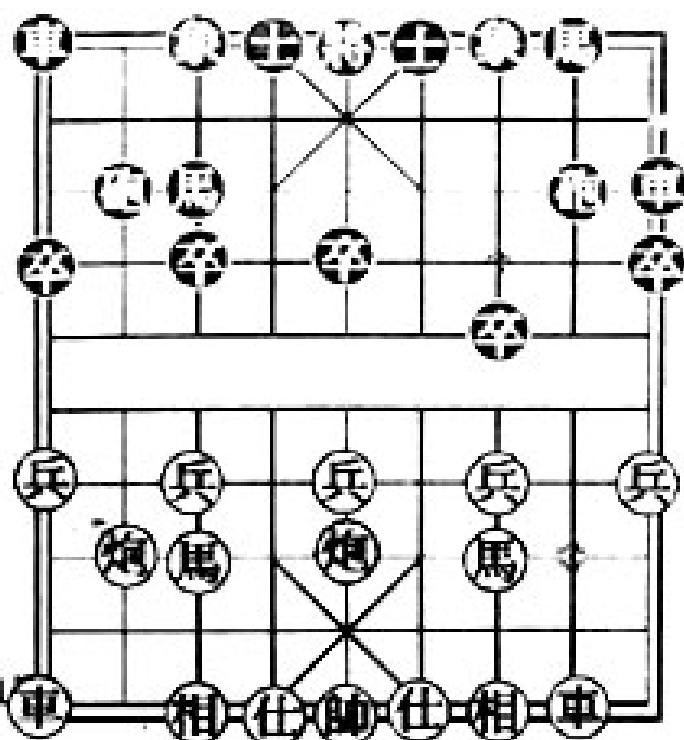
6. 車9.1 車1.1 7. 車9-4 炮2-8

8. 車2-4 炮s-6 9. 車t-2 馬8.7

10. 炮8.2 卒9.1 11. 兵7.1 馬7.6

12. 炮5.4 馬3.5 13. 車2-5 車1-4

Bên Đen ưu hơn



CỤC 6

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (2)

**Bên hậu dùng Binh phong Mã , lên Tốt 7 và Xe
biên chống lại bên tiên ra Xe và lên Xe**

- | | | | |
|----------|------|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 | 2. 馬2.3 | 炮2/1 |
| 3. 馬8.9 | 卒7.1 | 4. 車1-2 | 車9.2 |
| 5. 車2.4 | 象7.5 | 6. 車9.1 | 車1.1 |
| 7. 車9-4 | 炮2-8 | | |
| 8. 車2-6 | 炮s-6 | | |
| 9. 兵5.1 | 炮8-6 | | |
| 10. 車4-2 | 馬8.7 | | |
| 11. 兵5.1 | 車1-2 | | |

Xem hình. Đến đây
Trắng có 2 cách đi :

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 12. 車2.7 | 車9-8 | | |
| 13. 車2-3 | 卒5.1 | 14. 炮8-7 | 炮t.1 |
| 15. 車6.2 | 炮t-5 | 16. 炮5.4 | 馬3.5 |
| 17. 炮7.4 | 車8.5 | 18. 炮7-5 | |

Nếu Trắng đi M3.5 thì Đen sẽ B5.1 M5.7 P6-5 S6.5
B5-4 Tg5-6 M7.6 X6.1 T5.3 kết quả Đen thắng

- 18... 馬7.5 19. 車6-5 車8-7 20. 相3.5

Cục thế hai bên bình ổn

Cách 2 :

12. 兵5.1 馬3.5 13. 車2-6 士6.5

Nếu Đen đi X2.6 chấp nhận bỏ Pháo thì Trắng X6.5
Tg5.1 X6.4 X2-5 t7.5 M5.6 Xs-5 M6.7 X6-7 sát

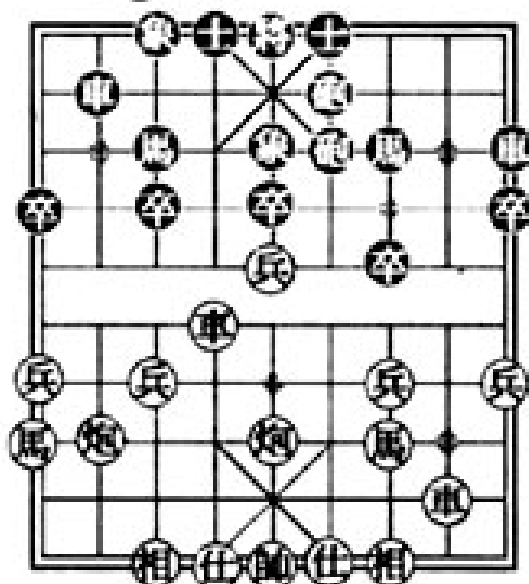
Tượng, Trắng ưu

14. 車t-5 馬5.3 15. 車5-6 馬3/5

Nếu Đen đi X6/1 Trắng sẽ P8-7 M3/5 Xt-5 M5.3 X6.4
Trắng chủ động

16. 車t-5 馬5.3

Về cơ bản hai bên hòa cờ



CỤC 7

QUÁ HÀ XA ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

Bên hậu dùng Bình phong Mã , lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên đi Xe quá hà

1. 炮2-5 馬2.3
2. 馬2.3 卒7.1
3. 車1-2 車9.2
4. 馬8.7 炮2/1
5. 車2.6

Như hình vẽ, Đen sẽ có 2 cách chơi tiếp :

Cách 1 :

- 5... 炮2-7 6. 兵5.1 士4.5
7. 馬3.5 馬8.7 8. 兵5.1 卒5.1
9. 炮8.5 象3.5 10. 馬5.6 車1-3
11. 車9-8 卒3.1 12. 車2-7 馬7.6
13. 馬7.5 馬6.5 14. 馬6/5 車3-2

Nếu Đen đi B5.1 thì Trắng sẽ P5.2 P8.4 P8.2 X3.1 (còn nếu X3-2 Trắng sẽ X8.9 sát cục) P8-9 X3-2 X7.1 Trắng thắng

15. 車7.1 炮8-3 16. 炮8-5 象7.5
17. 車8.9 士5/4 18. 馬5.6

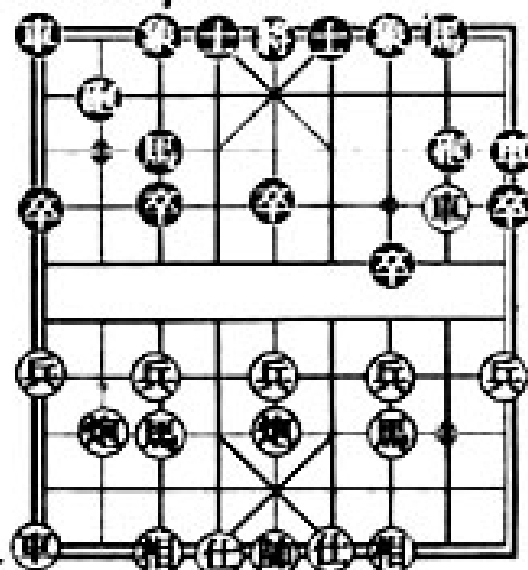
Bên Trắng phá Tượng tạo thế công, tất sẽ thắng

Cách 2 :

- 5... 卒3.1

Hình thành trận thế "lưỡng đầu xà"

6. 車9.1 象7.5
7. 車9-6 炮2-7 8. 炮5-4 士6.5
9. 相3.5 車1-2 10. 炮8-9 馬8.7
11. 車2-4



13. ④2-4 ④8/1

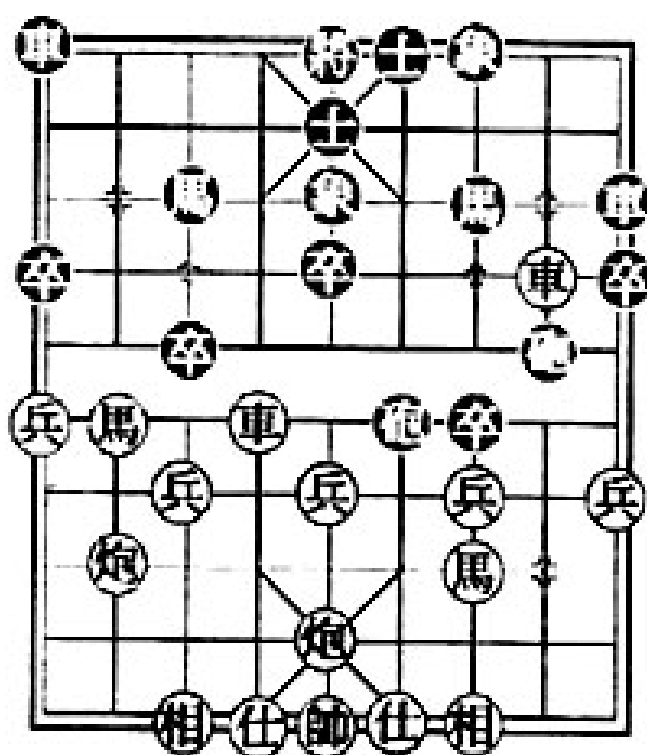
Thế cờ ngang nhau

CUC 8

**TRỰC HOÀNH XA BIÊN MÃ ĐỐI THẤT TỐT BIÊN
XA BÌNH PHONG (1)**

Bên hậu dùng Bình phong Mã , lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên ra Xe , lên Xe và ra Mã biên

- | | |
|----------|------|
| 1. ②2-5 | ⑤2.3 |
| 2. ④2.3 | ⑥7.1 |
| 3. ③1-2 | ③9.2 |
| 4. ④8.9 | ②2/1 |
| 5. ③2.6 | ⑤8.7 |
| 6. ③9.1 | ⑥3.5 |
| 7. ③9-6 | ②2-8 |
| 8. ③2-3 | ②1.2 |
| 9. ⑥9.1 | ④4.5 |
| 10. ③3-2 | ②s-6 |
| 11. ④9.8 | ⑥3.1 |
| 12. ②5/1 | ②6.4 |
| 13. ③6.3 | |



Nếu Trắng B1.1 thì Đen P6-8 X2-4 B7.1 B3.1 bên Trắng bỏ Mã, chịu bất lợi hơn

13...卒7.1 (high)

Đến đây Trắng có 2 cách chơi tiếp :

Cách 1 :

14. 兵3.1 馬7.6 15. 車2/1 馬6.4
16. 馬3.4

Bên Trắng 1 Xe đổi được 2 Pháo, Tốt. sức mạnh của hai bên tương đương nhau.

Cách 2:

14. ②2-3 ⑧8-7 15. ③3.5 ⑥6-2

16. ②6-8 ⑦7.1

Bên Đen lợi thế hơn

CỤC 9

TRỰC HOÀNH XA BIÊN MÃ ĐỐI THẮT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (2)

Bên hậu dùng Bình phong Mã , lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên ra Xe , lên Xe và ra Mã biên

- | | | | |
|----------|------|---------|------|
| 1. ⑧2-5 | ⑨2.3 | 2. ⑨2.3 | ⑦7.1 |
| 3. ②1-2 | ②9.2 | 4. ⑨8.9 | ⑧2/1 |
| 5. ②2.6 | ③7.5 | 6. ②9.1 | ⑧2-8 |
| 7. ②2-4 | ⑧1-6 | 8. ②9-2 | ⑧8-6 |
| 9. ②4-3 | ⑨8.7 | | |
| 10. ②2.7 | ⑧s-1 | | |

Như hình vẽ, bên Trắng có 2 cách đi tiếp

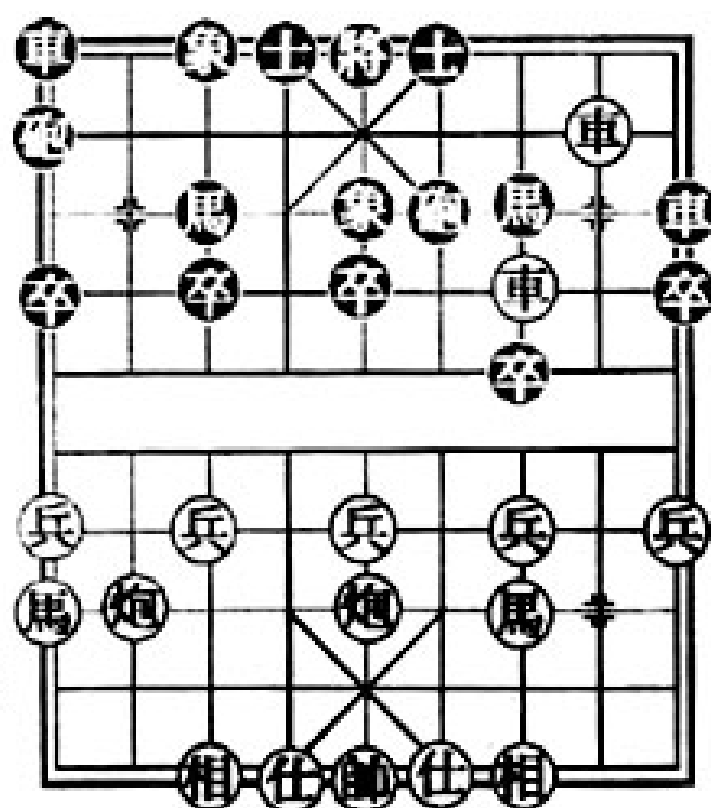
Cách 1 :

- | | |
|----------|------|
| 11. ②2-6 | ②1-2 |
| 12. ⑧8-6 | ③6.5 |
| 13. ③5.1 | ②2.4 |
| 14. ③5.1 | ②2-5 |
| 15. ⑧6.1 | |

Đi P6-5 đánh Xe công

Tượng

15... ⑧6/1



16. ♖6/2 ♘6-7 17. ♗3-2 ♙7.6
 18. ♖2.3 ♘5/6 19. ♖6-7 ♙6.7
 20. ♘5/1 ♘5-4 21. ♙9/7 ♙7/5

Đen ưu hơn, từng bước dẫn tới thắng cờ.

Cách 2 :

11. ♖2-3 ♙3/5 12. ♘8.6 ♘6.2
 13. ♖t-4 ♘6-4 14. ♖3-2

Có 2 phương án : a) Trắng đi X3-4 P4/3 Xt/1 P4.2
 X4/2 M5/7 P5.4 S4.5 Trắng mất quân, Đen ưu

b) P5.4 M7.5 X3-5 M5.3 P8/1 S4.5 X4/3 P4-3 T3.5
 X1-2 X5-7 X2.2 Đen ư do được quân

14... ♘4-3 15. ♙3/5 ♘1-2
 16. ♘8-6 ♘2.5 17. ♘5-7 ♘1-3

Với X2-4 bắt chết Pháo, Đen ưu thế

CỤC 10

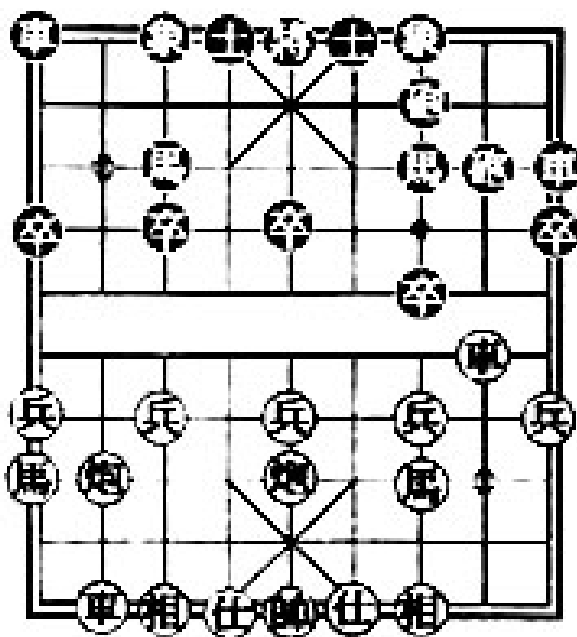
BIÊN MÃ TUẦN HÀ XA ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp lên Tốt 7 và
 Xe biên chống lại bên tiên đi Mã ra biên và Xe
 tuần hà*

1. ♘2-5 ♙2.3
 2. ♙2.3 ♘7.1
 3. ♖1-2 ♘9.2
 4. ♙8.9 ♘2/1
 5. ♖2.4 ♘2-7
 6. ♖9-8 ♙8.7

Xem hình. Tới đây
 Trắng có hai cách
 chơi tiếp

Cách 1 :



7. 炮8-7 卒7.1 8. 車2.2

Nếu Tốt trắng ăn Tốt đen thì Đen đi P7-8 bắt chết Xe. Đây là một kiểu chơi phát huy thế mạnh của uyên ương Pháo

8... 卒7.1

9. 馬3/1 馬7.6 10. 車2-4 炮8.6

11. 車4/1 炮7.8 12. 帥5.1 炮7/1

13. 帥5/1 車9-8

Đơn Xe trùng Pháo sát cục, Đen sẽ thắng.

Cách 2 :

7. 車2-4 馬7.8 8. 炮8-7 象3.5

9. 車8.6 士4.5 10. 車8-7 車1-4 11. 仕4.5

Thế hai bên như nhau, hòa cờ.

CỤC 11

LỤC LỘ PHÁO ĐỐI THẮT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (1)

Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên vào Pháo lộ 6

1. 炮2-5 馬2.3

2. 馬2.3 象7.5

3. 車1-2 車9.2

4. 炮8-6 車1.1

5. 馬8.7 炮2/1

6. 炮6.6 炮2.3

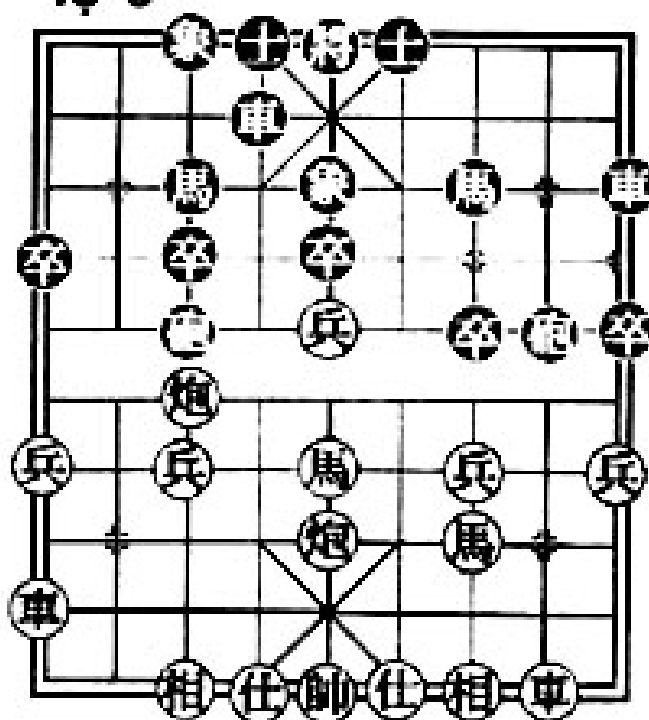
7. 炮6/4 卒9.1

8. 兵5.1 炮2-3

9. 馬7.5 車1-4

10. 炮6-7 馬8.7

11. 車9.1 卒7.1



12. 兵5.1 炮8.2

Xem hình vẽ. Bên Trắng có 2 cách đánh tiếp

Cách 1 :

13. 炮7.2 車4.2 14. 兵7.1 炮3-1

15. 炮7.3 象5/3 16. 兵5.1 馬3.5

Bên Đen hơn quân thắng cờ

Cách 2 :

13. 兵5-6 炮8-4 14. 車9-6 炮4.2

15. 炮7.2 車4.2 16. 兵7.1 炮3-5

17. 兵7.1 炮5.3 18. 相3.5

Tốt trắng qua sông giành ưu thế

CỤC 12

LỤC LỘ PHÁO ĐỐI THẮT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (2)

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp lên
Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên vào Pháo
lộ 6*

1. 炮2-5 馬2.3

2. 馬2.3 卒7.1

3. 車1-2 車9.2

4. 炮8-6 車1-2

5. 馬8.7 炮2-1

6. 炮6.2 卒9.1

7. 兵5.1 馬8.7

8. 兵3.1

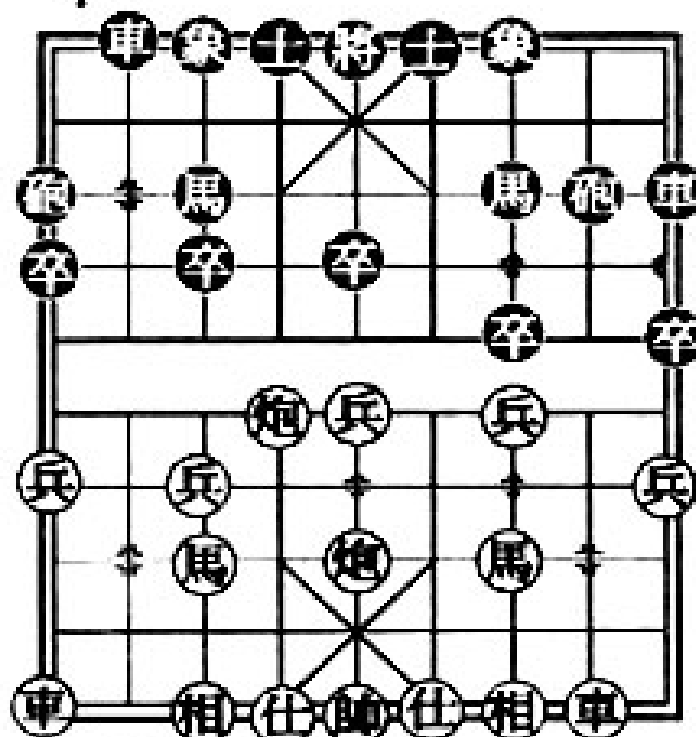
Xem hình. Đen có

2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

8... 卒7.1 9. 炮6-3 象7.5

10. 馬3.4 馬7.6 11. 兵5.1 炮8-6



12. 兵5-4 炮6.3
13. 炮3.5 士6.5 14. 車2.9

Cách 2 :

- 8... 馬7.6 9. 兵5.1 馬6.7
10. 兵5.1 馬7.5 11. 炮6-5 士4.5
12. 相3.5 卒7.1

Trắng có nước P3-6, nếu Đen đi P6-5 thì Trắng đi P5.4 dẫn tới thắng cờ.

CỤC 13

LỤC LỘ PHÁO THẮT BÌNH ĐỐI THẮT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (1)

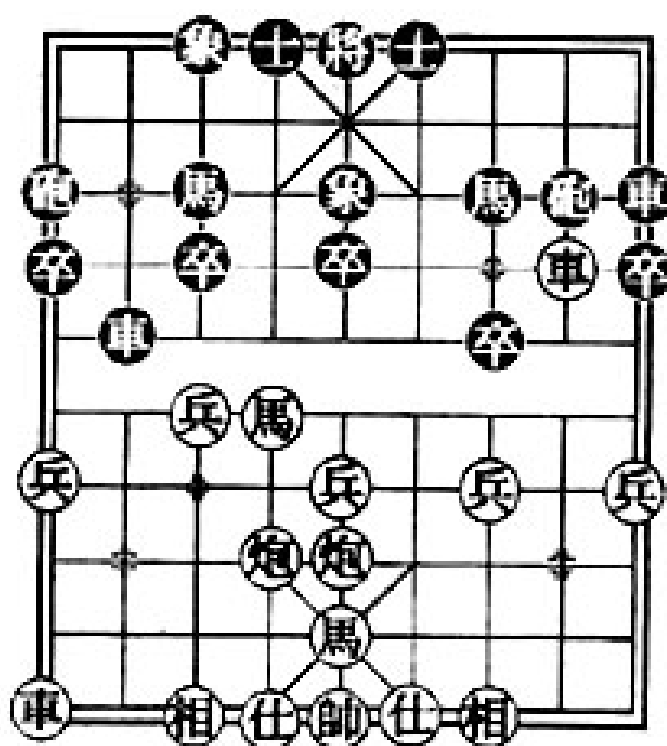
*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp lên
Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên vào Pháo
lộ 6 và tiến Tốt lộ 7*

1. 炮2-5 馬2.3
2. 馬2.3 卒7.1
3. 車1-2 車9.2
4. 炮8-6 炮2-1
5. 馬8.7 車1-2
6. 兵7.1 馬8.7
7. 馬7.6 車2.5
8. 馬3/5 車2/1
9. 車2.6 馬7.5

Như hình vẽ, Trắng
có 2 cách đi :

Cách 1 :

10. 馬5.7 馬7.6 11. 馬6.4 車2-6
12. 馬7.6 車6.1 13. 馬6.5 馬3.5
14. 炮5.4 士6.5 15. 仕6.5



Cách 2 :

10. ♖2-3 ♘8.4

Kiểm chế không cho Trắng đi M5.7

11. ♘5.3

Nếu Trắng đi B3.1 thì Đen sẽ P8/6 B3.1 P8-7 X3-4 X2-7 P5-3 B3.1 B7.1 X7-3 P3.7 T5/7 tạo nên cục diện bình ỏ cho cả hai bên.

11... ♘8/6 12. ♘6.7 ♘8-7

13. ♖3-4 ♘1/1

Nếu Trắng đi P6.5 thì Đen sẽ X2-4 còn nếu Trắng đi P6-7 thì Đen M7.8, bên Đen vẫn ứng phó ngang cơ

CỤC 14

LỤC LỘ PHÁO THẤT BÌNH ĐỐI THẤT TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (2)

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp với
lên Tốt 7 và Xe biên chống lại bên tiên đi
Pháo lộ 6 và Tốt lộ 7*

1. ♘2-5 ♘2.3

2. ♘2.3 ♘7.1

3. ♖1-2 ♘9.2

4. ♘8-6 ♘1-2

5. ♘8.7 ♘2-1

6. ♖7.1 ♘8.7

7. ♘7.6 ♘2.6

8. ♖9.2 ♘2-4

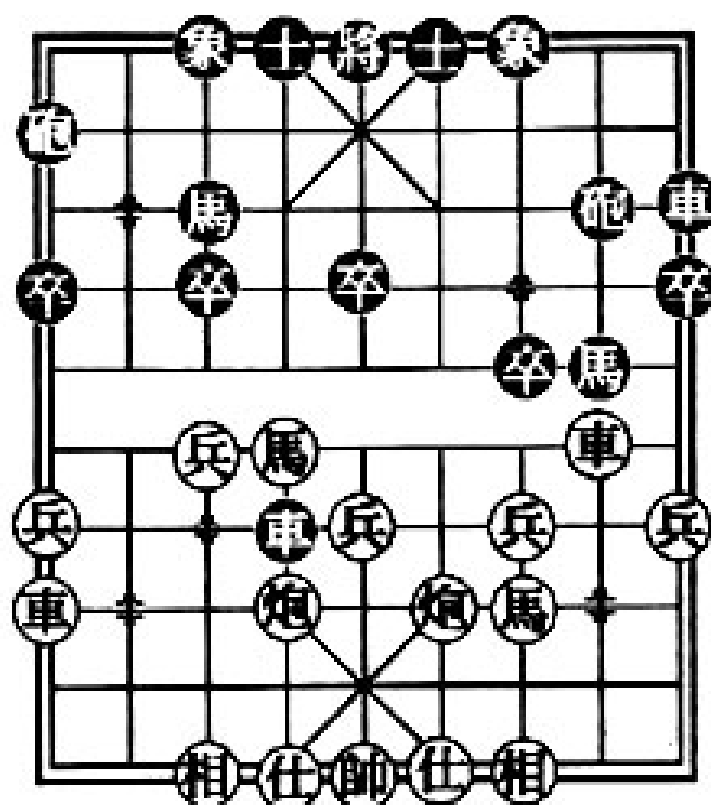
9. ♖2.4 ♘1/1

10. ♘5-4 ♘7.8

Xem hình. Đến đây

Trắng có 2 cách đi

Cách 1 :



11. ②2-4 ⑧8-6 12. ④4.5 ⑦7.1

13. ②4-3

Nếu Trắng đi X4.1 thì Đen sẽ B7.1 M6.7 B7.1 bên Đen lợi thế hơn

13... ⑧9-6 14. ②3.1

Nếu Trắng đi M6.7 thì M8.6 T3.5 P1-3 Mã trắng thụ động, Đen ưu thế hơn.

14... ⑧4/1

Nếu Đen đi M8/7 thì Trắng sẽ X3/1 M7.8 X3.1 M8/7 X3/1 cả hai bên đều có thể cờ bình ổn

15. ②3-2 ②4-3 16. ③3.5 ②3.1

Bình ổn

Cách 2 :

11. ②2.1 ②4/1 12. ③3.5

Nếu Trắng đi P4.5 Đen sẽ P8.1 P4/6 P8-7 T7.5 (nếu X2-3 thì Đen sẽ P7/1 P4.6 P1-7 P4-1 Ps.3 P1-7 Pt.3 bên Đen hơn quân) T3.5 X2.1 X9-7 hai bên bình ổn

12... ③3.5

13. ②2.1 ⑧8-6

Bình ổn

CỤC 15

TUẦN HÀ PHÁO TRUNG BÌNH ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp với
lên Tốt 3 và Xe biên chống lại bên tiên đi tuần
hà Pháo tiến Tốt đầu*

1. ④2-5 ⑧2.3 2. ⑧2.3 ⑦3.1

3. ②1-2 ②9.2 4. ④8.2 ⑦9.1

5. ⑧8.7 ⑦7.1 6. ③5.1 ④2/1

7. ②2.6

Nếu Trắng B5.1 thì Đen T7.5 B5.1 M3.5 P8-5 P2-5 X2.6 M5.4 P5.4 S6.5 M7.5 M4.5 T3.5, hai bên bình ổn.

7... 炮2-5

8. 馬3.5 車1-2

9. 車9-8 馬8.7

Xem hình. Trắng có hai cách đi tiếp :

Cách 1 :

10. 兵3.1 馬7.6

11. 兵3.1 馬6.5

12. 馬7.5 炮8-5

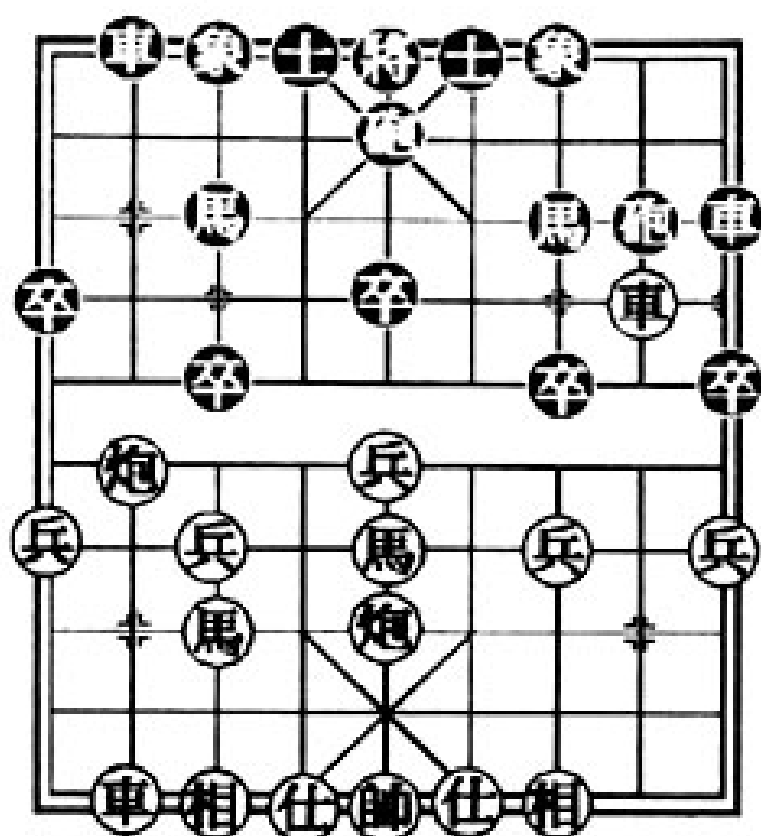
13. 仕6.5 車9-6

14. 兵5.1 炮t.2

15. 馬5.4 象3.5

16. 車2-3 車2.4

17. 車3.1 車6-7 18. 馬4.3 炮s-2



Đen hơn quân, sẽ thắng.

Cách 2 :

10. 炮8.3 炮5.1 11. 炮8-5 炮8-5

Nếu Đen đi X2.9, Trắng sẽ P5-2 X2/7 B5.1 T3.5

B5.1 Trắng ưu

12. 車8.9 馬3/2

13. 兵5.1 炮5.2 14. 仕6.5 炮5.3 15. 相7.5

車9.1 Sức mạnh ngang nhau, hòa cờ.

CỤC 16

QUÁ HÀ PHÁO TRUNG BÌNH ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp lên Tốt 3 và Xe biên chống lại bên tiên đi quá hà Pháo tiến Tốt đầu

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 |
| 2. 馬2.3 | 卒3.1 |
| 3. 車1-2 | 車9.2 |
| 4. 馬8.7 | 炮2/1 |
| 5. 車2.1 | 卒7.1 |
| 6. 兵5.1 | 炮2-5 |
| 7. 車9-8 | 車1-2 |
| 8. 炮8.4 | 馬8.7 |

Xem hình. Trắng có 3 cách đi tiếp

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 馬3.5 | 馬7.6 | 10. 兵5.1 | 馬6.5 |
| 11. 馬7.5 | 炮8-5 | 12. 車2-6 | 炮t.2 |
| 13. 炮5.3 | 卒5.1 | 14. 炮8-5 | 車9-5 |
| 15. 車8.9 | 炮5.2 | 16. 車8/2 | 炮5.3 |
| 17. 車6.5 | 卒5.1 | 18. 車6-7 | 馬3.5 |
| 19. 車8-5 | 象7.5 | 20. 車7-9 | 卒9.1 |

Đen giành ưu thế dẫn tới thắng cờ

Cách 2 :

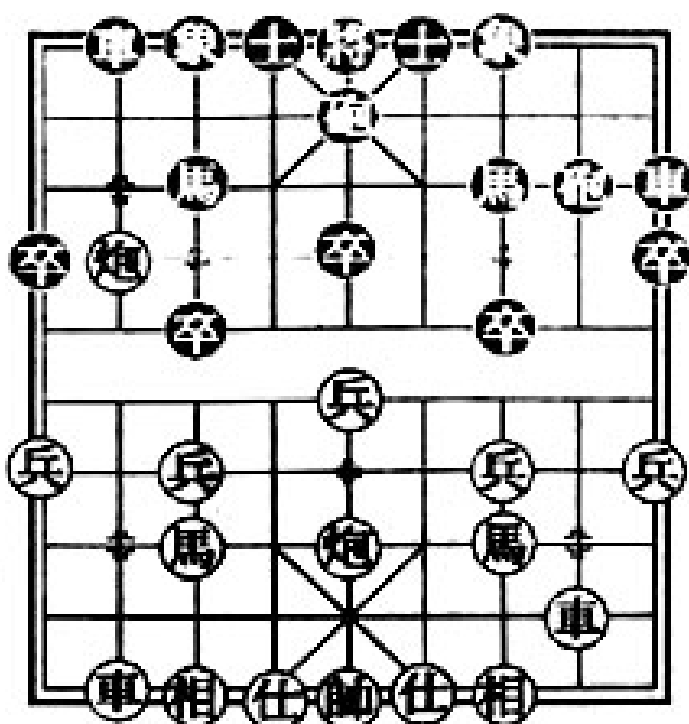
- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 炮8-7 | 馬7.6 | 10. 車8.9 | 馬3/2 |
| 11. 車2-6 | 炮5.4 | 12. 仕6.5 | 炮8-5 |
| 13. 車6.4 | 車9-6 | | |

Đen phản tiên

Cách 3 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 車2-4 | 炮5.4 | 10. 馬3.5 | 卒5.1 |
| 11. 車4.3 | 馬7.5 | 12. 炮5.2 | 卒5.1 |
| 13. 車4-5 | 炮8-5 | 14. 車5-8 | 馬5.4 |
| 15. 馬5.6 | 馬3.4 | 16. 車t-6 | 馬4/6 |

Đen chiếm ưu thế



CỤC 17

TUẦN HÀ PHÁO BÌNH TỬ ĐỐI TAM TỐT

BIÊN XA BÌNH PHONG

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp lên
Tốt 3 và Xe biên chống lại bên tiên đi tuần hà
Pháo bình 4*

1. 炮2-5 馬2.3
2. 馬2.3 卒3.1
3. 車1-2 車9.2
4. 炮8.2 卒9.1
5. 炮8-4 馬8.7
6. 馬8.7 馬3.2
7. 兵3.1 士4.5
8. 炮4/1

Đen có 2 cách đi tiếp

Cách 1 :

- 8... 象3.5 9. 馬3.4 卒9.1
10. 兵1.1 卒7.1 11. 兵3.1 車9.3 12. 馬4.6

Đen đi M5.7, Trắng M6.4 X9-6 M4.2 X6.1 M2/3 thực
chiến kết quả Trắng thắng

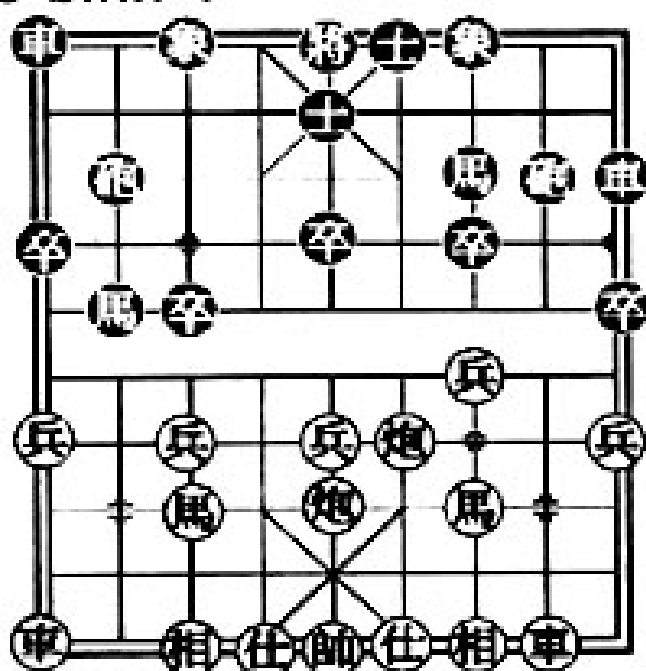
Cách 2 :

- 8... 卒9.1 9. 兵1.1

Nếu Trắng đi M3.4 Đen sẽ B9-8 X2.4 X9.4 Đen
phản tiên

- 9... 車9.3 10. 車2.4 車9-8 11. 馬3.2 炮8.2
12. 車9.1 象3.5 13. 車9-6 車1-4
14. 車6.8 士5/4

Hai bên ngang bằng.



CỤC 18

TUẦN HÀ PHÁO QUÁ HÀ XA ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

*Bên hậu dùng Bình phong Mã kết hợp với
lên Tốt 3 và Xe biên chống lại bên tiên đi
Pháo tuần hà và Xe quá hà*

1. 炮2-5 馬2.3

2. 馬2.3 卒3.1

3. 車1-2 車9.2

4. 炮8.2 卒9.1

Xem hình. Trắng có 2
cách đi tiếp như sau

Cách 1 :

5. 馬8.7 炮2/1

6. 車2.6 炮2-8

7. 車2-3 炮t-7 8. 炮8-3 炮8-7

9. 車3-2 炮s.4 10. 兵3.1 炮7.5

11. 馬7/5 炮7/1 12. 車2.3 車1-2

13. 車2/6 炮7-3 14. 兵5.1 炮2.6

15. 馬5.3 炮3-7 16. 相3.1 車9-6

Đen ưu thế hơn dẫn tới thắng cờ

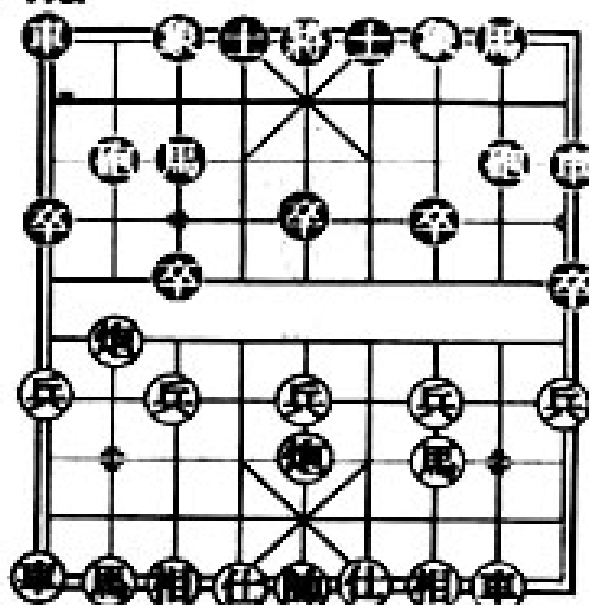
Cách 2 :

5. 炮8-4 炮8.7 6. 馬8.7 卒7.1

7. 車9-8 炮3.4 8. 車8.4 炮2-3

9. 車8-6 炮4.6 10. 車6-4 炮7.5

Hai bên bình ổn



CỤC 19

TUẦN HÀ PHÁO ĐỐI TAM TỐT TẢ SĨ TƯỢNG

*Bên hậu lên Tốt 3 và lên Sĩ, Tượng bên trái
chống lại bên tiên đi Pháo tuần hà*

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 |
| 2. 馬2.3 | 卒3.1 |
| 3. 車1-2 | 車9.2 |
| 4. 炮8.2 | 卒9.1 |
| 5. 馬8.7 | 炮2/1 |
| 6. 炮8-9 | 車1-2 |
| 7. 車9-8 | 象7.5 |
| 8. 兵3.1 | 炮2-8 |
| 9. 車8.9 | |

Xem hình. Bên Đen có
2 cách đi tiếp

Cách 1 :

- | | | | | |
|-----------|----------|----------|----------|------|
| 9... 馬3/2 | 10. 炮5.4 | 士6.5 | 11. 車2-1 | 馬8.6 |
| 12. 炮5/2 | 馬2.3 | 13. 車1.1 | | |

Bên Trắng trội hơn một chút

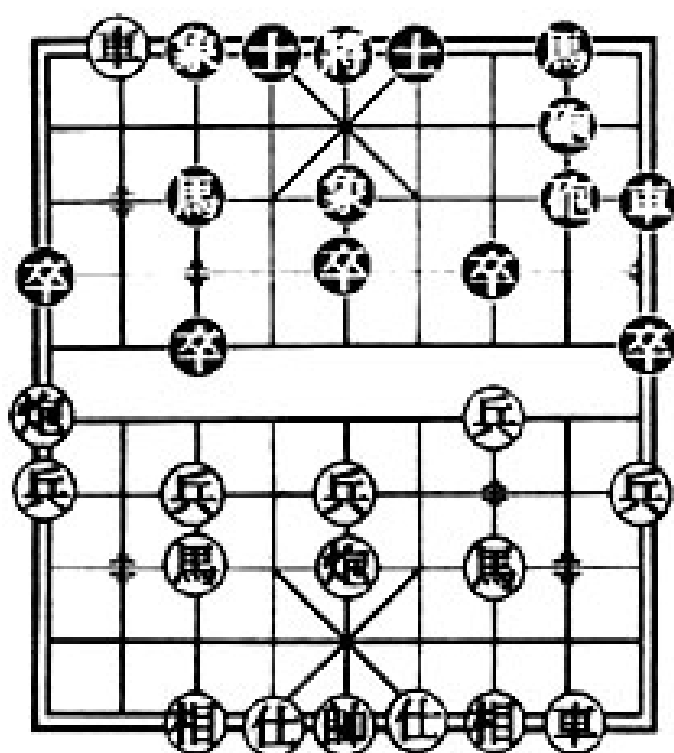
Cách 2 :

- | | | |
|-----------|----------|----------|
| 9... 炮s.8 | 10. 車8/8 | 炮t/6 |
| 11. 兵5.1 | 車9/1 | 12. 馬7.5 |
| 13. 兵5.1 | 卒5.1 | 14. 炮5.3 |
| 15. 車8-1 | 車6.2 | 16. 炮9-6 |

Nếu Trắng đi P9-5 M3.4 P5-6 X6-5 Bên Đen giành
chủ động.

- | | | |
|------------|----------|----------|
| 16... 車6-5 | 17. 炮5-4 | 馬3.4 |
| 18. 相7.5 | 車5.2 | 19. 車1-6 |

Cờ thế ngang nhau, dẫn tới hòa



CỤC 20

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (1)

*Bên hậu bình phong Mã lên Tốt 3 và Xe biên
chống lại bên tiên ra Xe lên Xe*

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 |
| 2. 馬2.3 | 卒3.1 |
| 3. 車1-2 | 車9.2 |
| 4. 馬8.7 | 炮2/1 |
| 5. 車2.4 | 象7.5 |
| 6. 車9.1 | 卒7.1 |
| 7. 車9-4 | 炮2-8 |

Xem hình. Trắng có
2 cách đi tiếp như sau :

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 8. 車2-6 | 炮s-6 | 9. 兵5.1 | 車1-2 |
| 10. 兵5.1 | 卒5.1 | 11. 馬3.5 | 炮8-6 |
| 12. 車4-2 | 馬8.7 | 13. 兵3.1 | 卒5.1 |
| 14. 車6-5 | | | |

Nếu Trắng đi P5.2 thì Đen sẽ P6-5 P5.4 (nếu P8.2 hoặc P8-9 thì P7.6 tróc Xe giành ưu thế) X2.7 Đen phản tiên.

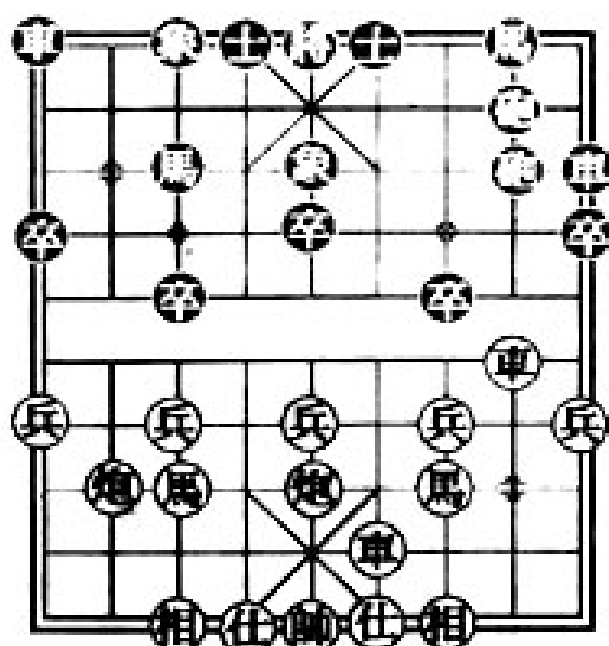
- 14... 馬7.6 15. 車2.7 炮s-5

Kết quả thực chiến cho thấy Đen hơn quân, dẫn tới
thắng cờ.

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 8. 車2-8 | 車1.1 | 9. 兵5.1 | 車1-6 |
| 10. 車4.7 | 馬8.6 | 11. 馬7.5 | 馬6.4 |
| 12. 兵3.1 | 士6.5 | 13. 兵3.1 | 象5.7 |
| 14. 馬5.3 | 馬4.6 | 15. 兵5.1 | 卒5.1 |
| 16. 馬t.5 | 炮t-5 | 17. 仕6.5 | 炮5.5 |
| 18. 相7.5 | 車9-5 | 19. 馬5/3 | 車5.3 |
| 20. 車8-5 | 馬6.5 | | |

Thế trận cân bằng.



CỤC 21

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (2)

Bên hậu bình phong Mã lên Tốt 3 và Xe biên chống lại bên tiên ra Xe lên Xe

1. ②2-5 ④2.3
2. ④2.3 ③3.1
3. ③1-2 ⑤9.2
4. ④8.9 ②2/1
5. ③2.4 ⑥7.5
6. ③9.1 ③7.1
7. ③9-4 ②2-8
8. ③2-4 ②s-6
9. ③t-2 ②8-6
10. ③4-2 ④8.7

Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

11. ③9.1 ④7.6 12. ②8-7 ③9-7
13. ③7.1 ②s-7

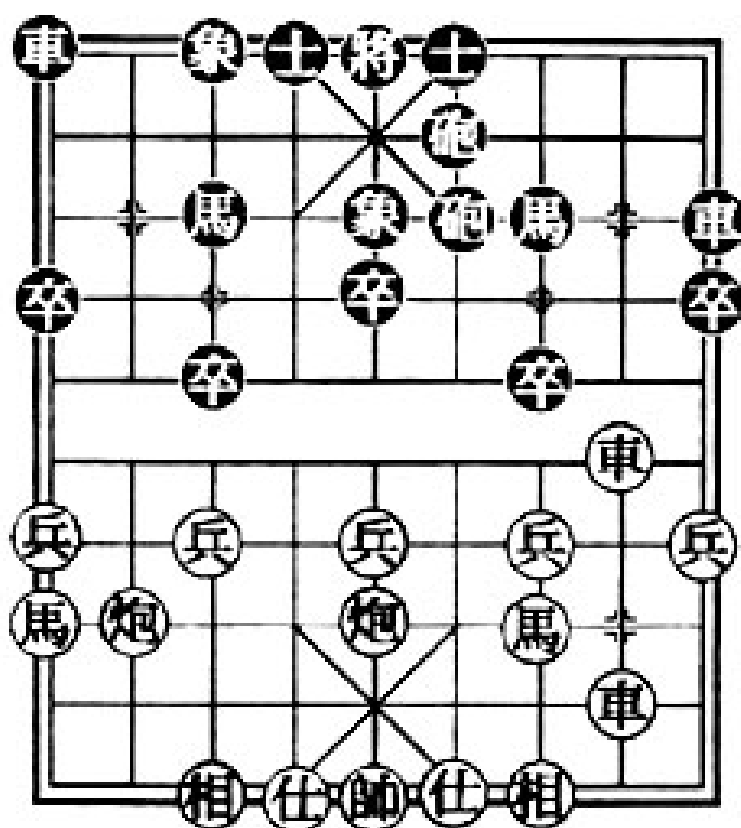
Tập trung binh lực, chuẩn bị tiến Tốt sang sông ép Xe

14. ③s-6 ③7.1 15. ③2.1 ③7.1
16. ③2-4 ③7.1 17. ③7.1 ⑤7-8
18. ③7.1 ②7.8 19. ③5.1 ②7-9
20. ②7.5 ③8.6 21. ③4/4 ②9/1

Được Xe, Đen thắng

Cách 2 :

11. ③t.2 ③1-2 12. ②8-6 ④7.6
13. ②5.4 ④3.5 14. ③t-5 ②s-5
15. ③5-4 ④6.5 16. ④3.5 ②5.5
17. ③4-5 ②6/1 18. ③2.7 ②6.5



19. ④2-5 ⑤4.5 20. ④5/3

Hoà cục

CỤC 22

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (3)

*Bên hậu bình phong Mã lên Tốt 3 và Xe biên
chống lại bên tiên ra Xe lên Xe*

1. ④2-5 ⑤2.3

2. ⑤2.3 ⑥3.1

3. ④1-2 ⑦9.2

4. ⑤8.9 ④2/1

5. ④2.1 ⑥7.1

6. ④8-7 ⑦7.5

7. ④9-8 ④2-8

8. ④2-4 ④8-6

9. ④8.4 ④8-6

10. ④4-2 ⑤8.7

Xem hình. Trắng có 2
cách đi :

Cách 1 :

11. ④2.7 ⑥1.1

Thuận thế xuất quân chủ công, dùng Pháo linh hoạt

12. ⑥9.1 ⑤7.6 13. ⑥4.5 ④9-7

14. ④5-6 ⑤3.4 15. ④8-5 ⑤6.7

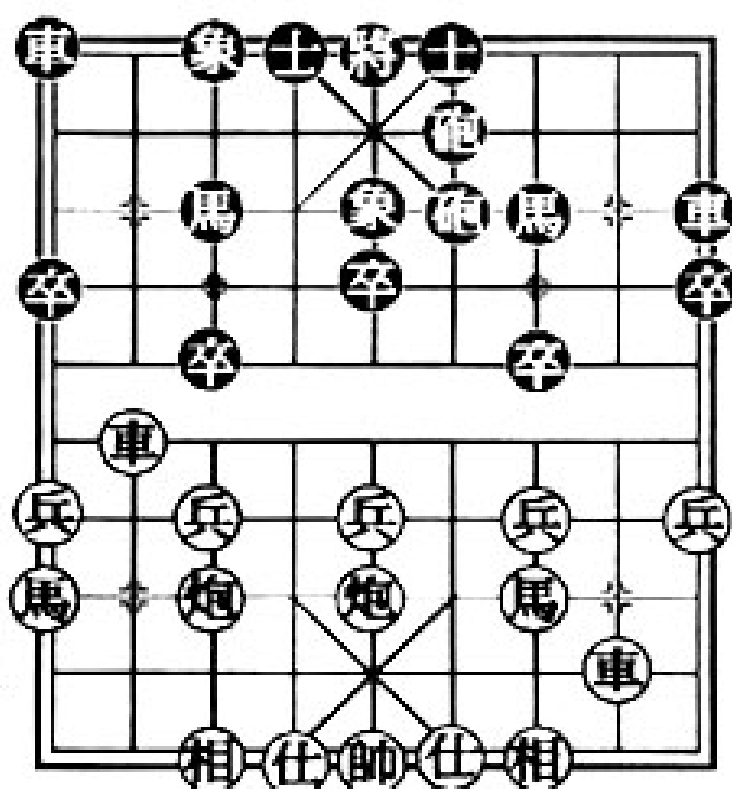
16. ④5-6 ⑤4/3 17. ⑥3.5 ④8-7

18. ⑥7.1 ⑤7/6 19. ④6-5 ⑥3.1

20. ④5-7 ④7-3 21. ④7.5 ④6-3

22. ④2-6 ⑥7.1

Đen đưa Tốt qua hà chiếm ưu, dần dần dẫn tới thắng cờ



Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 11. 兵7.1 | 卒3.1 | 12. 車8-7 | 車1-2 |
| 13. 車2.7 | 炮9/1 | 14. 車2-1 | 馬7/9 |
| 15. 車7-2 | 馬9.7 | 16. 兵3.1 | 卒7.1 |
| 17. 車2-3 | 馬7.6 | | |

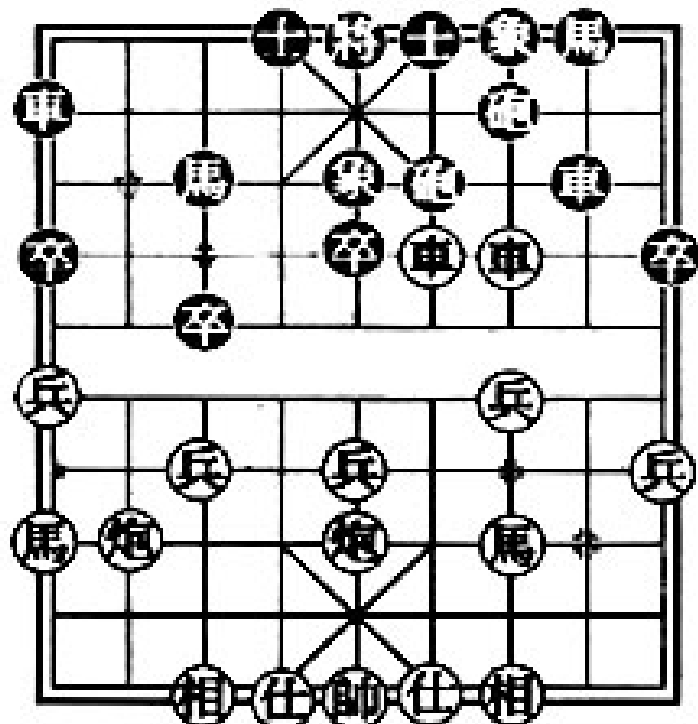
Cục thế bình ổn.

CỤC 23

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG (4)

*Bên hậu bình phong Mã lên Tốt 3 và Xe biên
chống lại bên tiên ra Xe lên Xe*

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 |
| 2. 馬2.3 | 卒3.1 |
| 3. 車1-2 | 炮9.2 |
| 4. 兵3.1 | 炮2/1 |
| 5. 車2.6 | 象3.5 |
| 6. 馬8.9 | 車1.1 |
| 7. 車9.1 | 炮2-8 |
| 8. 車2-3 | 炮8-7 |
| 9. 車9-4 | 炮8-6 |
| 10. 兵9.1 | 車9-8 |
| 11. 車4.5 | |



Xem hình. Đen có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

- | | | | |
|------------|----------|----------|------|
| 11... 馬8.7 | 12. 車3-2 | 車8.1 | |
| 13. 車4-2 | 馬7.6 | 14. 車2-4 | 車1-2 |
| 15. 車4/1 | 車2.6 | 16. 車4.2 | 炮7.6 |
| 17. 車4/5 | 炮7-5 | 18. 車4-5 | 車2-5 |
| 19. 相7.5 | | | |

Đổi quân chắc chắn dẫn tới hòa cờ.

Cách 2 :

11...♙1-2 12. ♘8-7

Nếu Trắng đi P8.2 thì Đen sẽ P6-7 X3-2 X8.1 X4-2
Pt.5 P5-8 X2-4 X2.3 Pt-1 T7.9 X4.6 Ps.1 X4/2 sẽ
được 1 Pháo, Đen sẽ thắng cờ.

12...♘8.7 13. ♖3-2 ♙8.1

14. ♖4-2 ♚4.5 15. ♖2-4

Hai bên cân bằng

CỤC 24

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI TAM TỐT TẢ TƯỢNG
*Bên hậu lên Tốt 3 và Tượng trái chống lại
bên tiên ra Xe lên Xe*

1. ♘2-5 ♘2.3

2. ♘2.3 ♙3.1

3. ♖1-2 ♙9.2

4. ♘8.9 ♙2/1

5. ♖2.4 ♙7.1

6. ♖9.1 ♘7.5

7. ♖9-4 ♘2-8

8. ♖2-6

Xem hình. Đen có
2 cách như sau :

Cách 1 :

8...♙1.1

10. ♖5.1

12. ♘5.6

14. ♘4.5

9. ♖5.1

11. ♘3.5

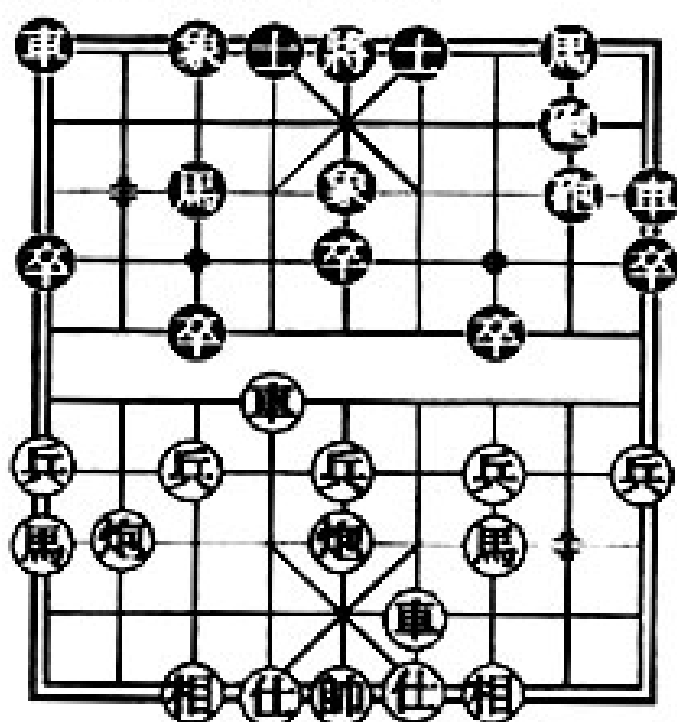
13. ♘6.4

15. ♖6-5

♖1.1

♘s-5

♘8/1



Trắng chiếm trung lộ, chiếm ưu thế, từng bước dẫn tới
thắng cờ

Cách 2 :

8... 炮8-6 9. 兵3.1 卒7.1 10. 車6-3 炮8-6
11. 車4-2 馬8.7 12. 車2.7 車1.1

Thế cờ hai bên tương đương.

CỤC 25

TRỰC HOÀNH XA ĐỐI TAM TỐT TẢ TƯỢNG QUẢI GIÁC MÃ

*Bên hậu lên Tốt 3 , lên Tượng trái , lên Mã
quỳ chống lại bên tiên ra Xe lên Xe*

1. 炮2-5 馬2.3
2. 馬2.3 卒3.1
3. 馬8.9 象7.5
4. 車9.1 車1.1
5. 車1-2 車9.2
6. 車9-6 車1-6
7. 炮8-7 車6.3

Xem hình. Trắng có
3 cách đi

Cách 1 :

8. 車6.5 馬8.6 9. 車2.4 炮8-7

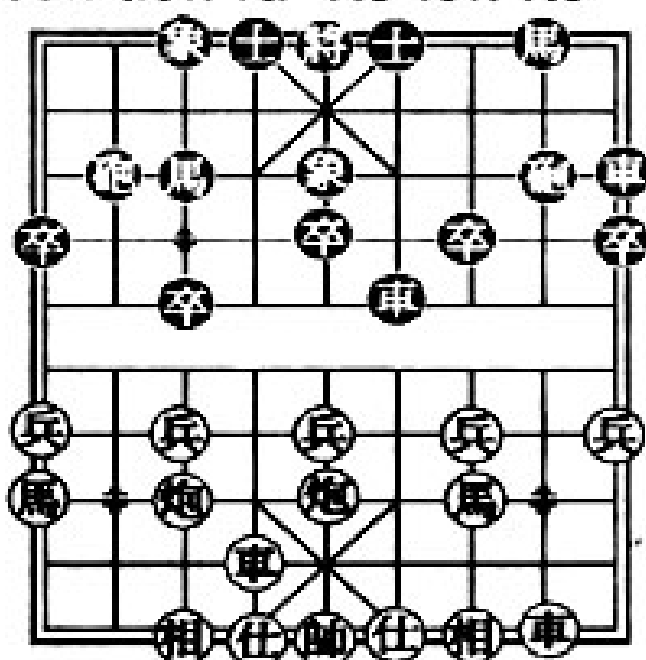
Nếu Đen đi M3.4 thì Trắng sẽ X2-6 M4.6 X5.4 T5.7
(nếu M6.5 X6.3 Trắng thắng) P5/2 M6.7 X6-5 S6.5
X5-4 X6-5 X6.1 X5/1 X4.2 P8-5 P7-5 Trắng ưu thế

10. 炮5-6 車9-8 11. 車2-8 炮2-1
12. 相7.5 車8.2

Thế cờ hai bên cân bằng

Cách 2 :

8. 兵9.1 馬8.6 9. 車2.4 炮8-7
10. 車6.7 炮7/1 11. 車6/2 馬3.4



12. 仕6.5 炮7.5 13. 相3.1 士6.5
 14. 兵7.1 車9-8 15. 車2-6 馬4.6
 16. 炮5-4 馬1.7 17. 炮7-3 車6.2

Đen ưu hơn một chút nhưng chưa đủ lực đánh thắng, kết quả hòa cờ.

Cách 3 :

8. 車2.4 馬8.6 9. 車6.7 士6.5
 10. 兵7.1 馬3.2 11. 兵5.1 炮2-3
 12. 兵5.1 車6-5 13. 炮5.1 炮8/2
 14. 炮7-5 車5-6 15. 炮1.4 將5-6
 16. 仕6.5 車9-8 17. 車2.3 炮3-8

Hai bên đối công

CỤC 26

LỤC LỘ PHÁO TRUNG BÌNH ĐỐI TAM TỐT BIÊN XA BÌNH PHONG

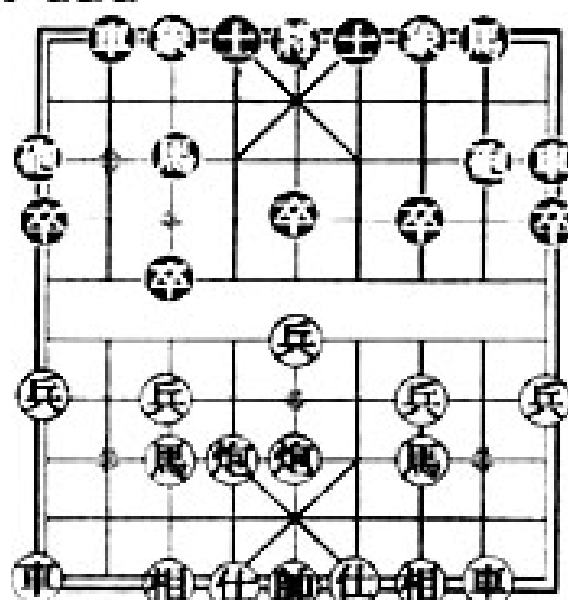
Bên hậu lên Tốt 3, lên Xe biên và bình phong Mã chống lại bên tiên vào Pháo 6 tiến
Tốt đầu

1. 炮2-5 馬2.3
 2. 馬2.3 卒3.1
 3. 車1-2 車9.2
 4. 炮8-6 車1-2
 5. 馬8.7 炮2-1
 6. 兵5.1

Xem hình. Đen có 2 cách đi tiếp

Cách 1 :

6... 士4.5 7. 馬3.5 8. 車2.6 卒2.6
 9. 炮6/1 卒7.1 10. 炮6-5 車2-3



11. 車9-8 馬7.6 12. 兵5.1 馬6.5
 13. 馬7.5 炮8-5 14. 馬5.6 馬3.4
 15. 兵5-6 炮5.5 16. 相3.5 車3-4

Nếu Đen đi X9-4 thì Trắng P5.5 T7.5 X8.9 Tg5-4 P5-1 Trắng tiêu diệt được Tượng dẫn tới thắng cờ.

17. 車8.9 象7.5 18. 炮5.5 將5-4
 19. 炮5.2 車4/2 20. 炮5-9 炮1.4
 21. 炮9/5 車4.5 22. 帥5.1 車9-6
 23. 車8/3 車4-6

Thực chiến cho thấy Đen thắng.

Cách 2 :

6... 炮7.5 7. 馬3.5 炮1/1 8. 炮6.6 馬8.6
 9. 車9.1 車2.3 10. 車9-4 炮8-6
 11. 炮6/4 馬6.4

CỤC 27

LỤC LỘ PHÁO BIÊN MÃ ĐỐI TAM TỐT TAM BỘ HỔ (1)

Bên hậu lên Tốt 3, lên quân kiểu tam bộ hổ chống lại bên tiên vào Pháo 6 và Mã ra biên

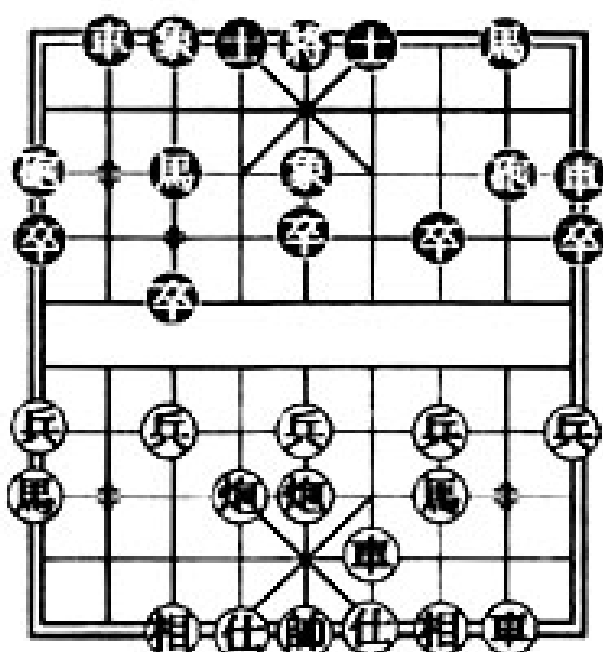
1. 炮2-5 馬2.3
 2. 馬2.3 卒3.1
 3. 車1-2 車9.2
 4. 炮8-6 車1-2
 5. 馬8.9 炮2-1
 6. 車9.1 象7.5
 7. 車9-4

Xem hình. Đen có

2 cách đi :

Cách 1 :

7... 士6.5 8. 兵3.1 車2.1 9. 仕4.5 卒1.1



10. ④4.3 ⑨8.7 11. ③7.1 ②2.3

Xe chiếm hà khẩu chuẩn bị đối Tốt, tranh tiên

12. ⑤6-7 ⑧8/2 13. ⑤7.1 ⑨3.4

14. ④4-6 ③3.1 15. ④6-7

Các quân của bên Đen chiếm vị đẹp, đang giành được thế chủ động.

Cách 2 :

7... ②2.5 8. ③4.5 ⑨8.7

9. ④4.7 ③7.1 10. ④2.6 ⑤8/2

11. ③3.1 ④6.5 12. ⑤6-7 ⑥8-7

13. ③7.1 ⑨3.2 14. ⑤5.4 ⑨7.5

15. ④2-5 ②2-3 16. ⑤7-6 ③3.4

Phá Tượng chiếm ưu thế, kết quả bên Đen thắng

CỤC 28

LỤC LỘ PHÁO BIÊN MÃ ĐỐI TAM TỐT TAM BỘ HỔ (2)

Bên hậu lên Tốt 3, lên quân kiểu tam bộ hổ chống lại bên tiên vào Pháo 6 và Mã ra biên

1. ⑤2-5 ⑨2.3

2. ⑨2.3 ③3.1

3. ④1-2 ⑤9.2

4. ⑤8-6 ②1-2

5. ⑨8.9 ⑤2-1

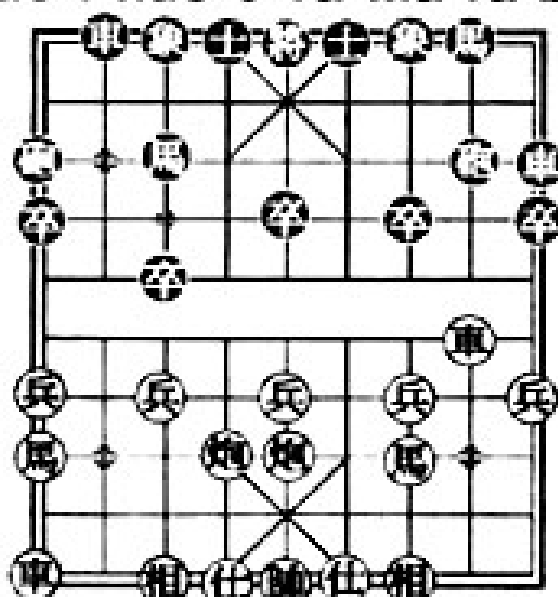
6. ④2.4

Xem hình. Bên Đen có 2 cách đi.

Cách 1 :

6... ⑨8.7 7. ③9.1 ③7.1 8. ④9.1 ④4.5

9. ④9-7 ⑤1/1 10. ③7.1 ③3.1



11. 車7.3	炮1-3	12. 車7-8	車2-1
13. 仕6.5	象3.5	14. 車8.4	車1-3
15. 馬9.8	馬7.6	16. 車2-4	馬6/4
17. 相7.9	炮8-7	18. 車8/2	馬4.3

Bỏ trước lấy sau

19. 車8.2	馬t.4	20. 仕5.6	車9-8
21. 車4.2	車8.4		

Đen phản tiên, dần dần dẫn tới thắng cờ.

Cách 2 :

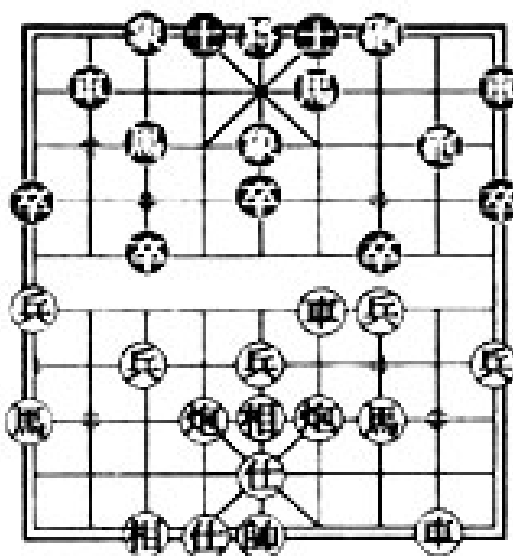
	6... 象7.5	7. 兵7.1 卒3.1
8. 車2-7	炮1/1	9. 車9-8 車2.9
10. 馬9/8	炮1-3	11. 車7-6 士6.5
12. 炮6-7	炮3.6	13. 馬8.7 卒7.1
14. 馬7.8	炮8-6	15. 兵5.1 車9-8
16. 兵5.1	車8.4	17. 馬3.5 車8-7
18. 馬5.7	車7/1	19. 車6-3 卒7.1

CỤC 29

BIÊN MÃ LỤC LỘ PHÁO ĐỐI TAM TỐT TẢ TƯỢNG QUÀI GIÁC MÃ

*Bên hậu lên Tốt 3, lên Tượng trái và Mã quý
chống lại bên tiên Mã ra biên và vào Pháo 6*

1. 炮2-5	馬2.3
2. 馬2.3	卒3.1
3. 馬8.9	象7.5
4. 炮8-6	炮2/1
5. 車9-8	炮2-7
6. 兵3.1	車1.1
7. 兵9.1	車1-4
8. 仕4.5	馬8.6



9. ④8.4

"Tuần hà Xe" chuẩn bị phương sách chống lại "Quải giác Mã"

9... ④9.1 10. ④8-4 ④7/1

11. ④5-4 ④4-2 12. ④3.5 ④7.1

13. ④1-2

Xem hình. Đen có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

	13... ④8-7	14. ④4.3	④9-7
15. ④3.4	④7.1	16. ④5.3	④t.2
17. ④2.6	④t-4	18. ④2-4	④4/1
19. ④s/1	④7.4	20. ④t.1	

Cách 2 :

	13... ④7-8	14. ④2-4	④7.1
15. ④5.3	④6.7	16. ④t.2	④9-7
17. ④4.7	④2-6	18. ④t.2	④7/6
19. ④4-3	④6.4	20. ④3-4	④4.5
21. ④4/3	④7.4		

Mất Sĩ được Tượng, bên Đen thuận lợi hơn.

CỤC 30

BIÊN MÃ LỤC LỘ PHÁO ĐỐI TAM TỐT TẢ TƯỢNG HỮU HOÀNH XA (1)

*Bên hậu lên Tốt 3, lên Tượng trái và hoành
Xe phải chống lại bên tiên Mã ra biên và vào*

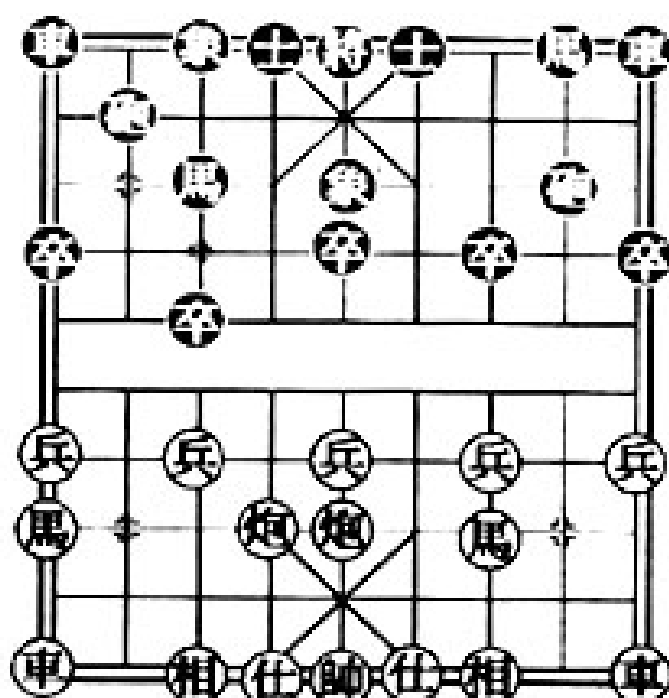
Pháo 6

1. ④2-5	④2.3	2. ④2.3	④3.1
3. ④8.9	④7.5	4. ④8-6	④2/1

Xem hình. Trắng có 2 cách đi

Cách 1 :

- | | |
|----------|------|
| 5. 車9.1 | 炮2-7 |
| 6. 兵3.1 | 車1.1 |
| 7. 車1-2 | 車9.2 |
| 8. 炮6.5 | 炮8-4 |
| 9. 車2.9 | 車1-6 |
| 10. 炮5.4 | 士4.5 |
| 11. 車9-6 | 炮4/2 |
| 12. 炮5/2 | 車6.5 |
| 13. 車2/4 | 車6-7 |
| 14. 車2-7 | 馬3/1 |
| 15. 車6.1 | 車9-6 |
| 16. 車7.1 | 車7/1 |
| 18. 炮5-9 | 馬1.3 |
| 20. 馬3/1 | 馬2.1 |



- | | |
|----------|------|
| 17. 車7-9 | 車6.4 |
| 19. 車9-7 | 馬3/2 |
| 21. 車7-5 | 車7.3 |

Trắng hơn quân thắng

Cách 2 :

- | | | | |
|---------|------|---------|------|
| 5. 炮6.6 | 炮2.6 | 6. 炮6/6 | 炮2/6 |
| 7. 炮6.6 | 炮2.6 | | |

Nếu Đen đi X9.1 thì Trắng X1-2 P8-6 P6/4 M8.7 X9-8 B3.1 P6-3 Bên Trắng tiên thủ.

8. 炮6/6

Hai bên bất biến, dẫn tới hòa

CỤC 31

BIÊN MÃ LỤC LỘ PHÁO ĐỐI TAM TỐT TÀ TƯỢNG HỮU HOÀNH XA (2)

Bên hậu lên Tốt 3, lên Tượng trái và hoành Xe phải chống lại bên tiên Mã ra biên và vào Pháo 6

- | | | | |
|---------|------|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬2.3 | 2. 馬2.3 | 卒3.1 |
| 3. 馬8.9 | 象7.5 | 4. 炮8-6 | 炮2/1 |
| 5. 車9-8 | 炮2-7 | 6. 車8.4 | 車1.1 |

7. 兵9.1 車9.2
 8. 炮6.2 卒9.1
 9. 炮6-2 炮8-6
 10. 車1-2 卒7.1

Xem hình. Trắng có
 2 cách đi

Cách 1:

11. 炮2.4 炮7/1
 12. 兵5.1 炮6-8
 13. 車8.3 車1-6
 14. 兵5.1 炮7.2

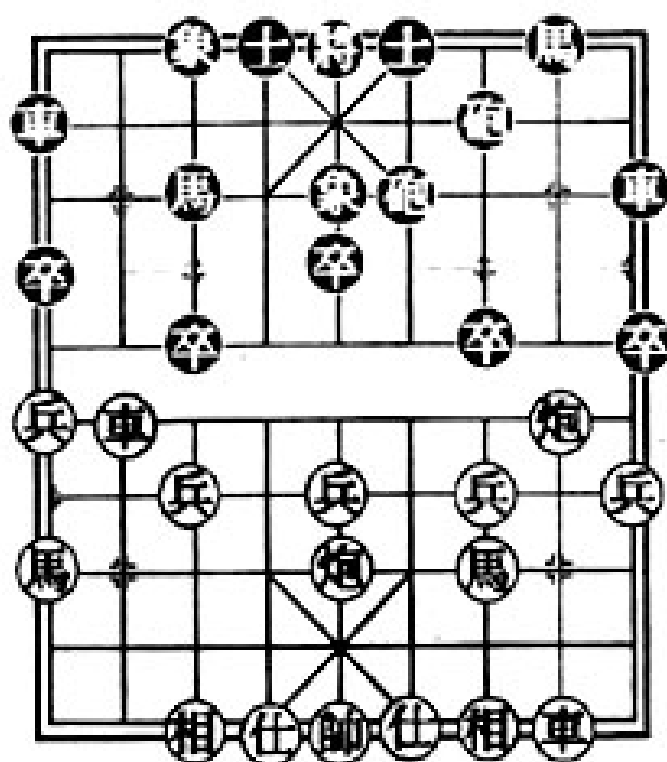
Cách 2 :

11. 炮2.3 卒7.1 12. 車8-3 炮6-7
 13. 車3-6 馬8.6 14. 馬3/1 炮s/1
 15. 炮2.1

Nếu Trắng đi P2/1 thì Đen sẽ P7-8 P2-4 P7-8 nhằm
 vào Xe, Đen giành thế chủ động.

15... 馬6.7 16. 炮2.1 車1-6

Đen tiên thủ.



PHẦN 2

QUY BỐI PHÁO

TRUNG PHÁO ĐỐI QUY BỐI PHÁO LOẠI
(Pháo đầu đối Quy bối Pháo, gồm 15 cục)
Quy bối có nghĩa là đưa 1 Pháo về phía sau

CỤC 1

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI PHI TƯỢNG HOÀN TRUNG PHÁO (1)

*Bên hậu lên Tượng lùi Pháo chống lại bên
tiên Mã lên lộ giữa*

1. 炮2-5 馬8.7

2. 馬2.3 卒9.1

3. 兵5.1 象3.5

Tiến Tốt đầu, chuẩn

bị Bàn đầu Mã

4. 車1-2 炮8/1

5. 馬8.7 馬2.4

6. 馬7.5 炮8-5

7. 兵5.

Mục đích bỏ Tốt là
để Bàn đầu Mã, mở

đường phối hợp Pháo đầu đánh vào Tượng giữa

17...卒5.1

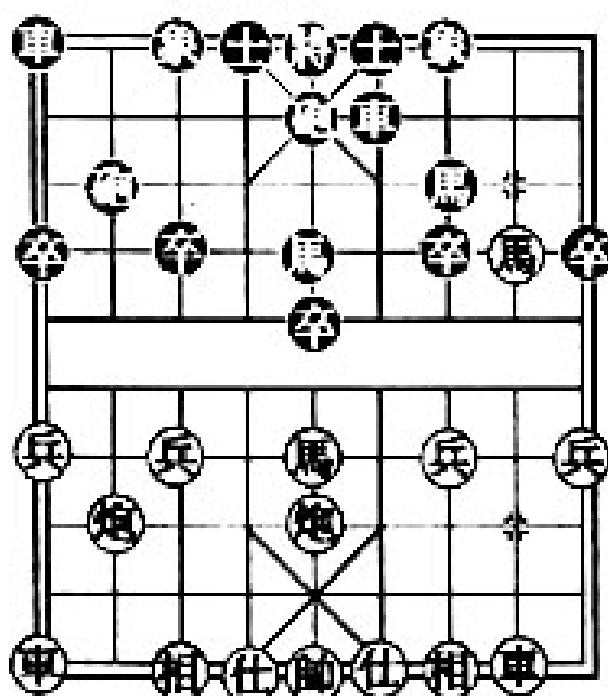
8. 馬5.4 馬4.5

9. 馬4.2 卒9-6

10. 馬3.5 象5/3

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp

Cách 1 :



Theo sách "Phản mai hoa" thì sẽ đi

11. 炮8.4 卒5.1 12. 炮8-5 馬7.5

13. 馬5.7 卒5-4 14. 馬7.8

Nếu a) M7.6 P5.6 T7.5 P2.1 bắt chết Mã

b) P5.6 B4-3 Pháo Trắng mất, bên Đen ưu hơn một chút

14... 炮5.6 15. 相7.5 馬5.6

16. 仕6.5 車1-2

Phục M2-5 sau đó M6.7 đánh đòn tiêu diệt, Đen thắng cờ.

Cách 2 :

11. 馬5.6 卒5.1 12. 炮5.4 馬7.5

13. 炮8-5 馬5.4 14. 炮5.6 馬4.2

15. 車2.1 士6.5 16. 車2-6 車1-2

Đen thắng

CỤC 2

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI PHI TƯỢNG HOÀN TRUNG PHÁO (2)

*Bên hậu lên Tượng lùi Pháo chống lại bên
tiên Mã lên lộ giữa*

1. 炮2-5 馬8.7

2. 馬2.3 車9.1

3. 兵5.1 象3.5

4. 車1-2 炮8/1

5. 兵5.1 卒5.1

6. 馬3.5 炮8-5

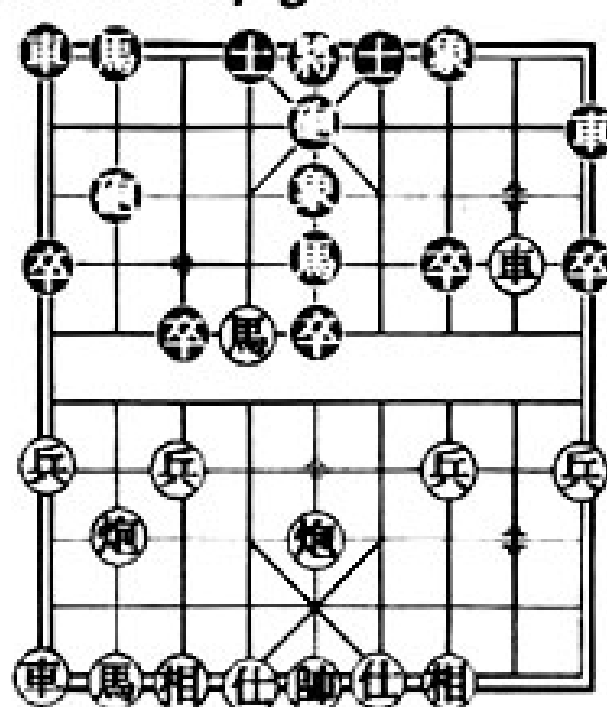
7. 馬5.6 馬7.5

8. 車2.6 卒3.1

Xem hình. Trắng có

2 cách đi tiếp :

Cách 1 :



9. ②2-3 ④2.1 10. ③3/2 ④2.1 11. ③3.2

Nếu : a) X3-6 thì B5.1 X6-5 M5.7 X5-6 M7.6 X6/3 P2-4 X6.4 M6.7 Tg5.1 M2.3

b) M6/5 B5.1 (Xe ăn Tốt thì M5.7 bắt quân) M5/3 B5-6 X3-2 X9-7 Đen ưu thế hơn một chút

11... ④2-4 12. ④5.4 ④2.3

13. ④5.2 ④4.5 14. ③3-7 ③1.2

Tốt đầu bên Đen qua hà, các quân linh hoạt, Đen chiếm tiên

Cách 2 :

9. ④8.4 ④2.3 10. ④8-7 ④2.2

11. ④6.7 ④5/3 12. ③2-3 ④2/1

13. ③3/2 ③9-8

Đen phản tiên

CỤC 3

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI PHI TƯỢNG HOÀN TRUNG PHÁO (3)

Bên hậu lên Tượng lùi Pháo chống lại bên tiên Mã lên lộ giữa

1. ④2-5 ④8.7

2. ④2.3 ③9.1

3. ③5.1 ④3.5

4. ③1-2 ④8/1

5. ③5.1 ③5.1

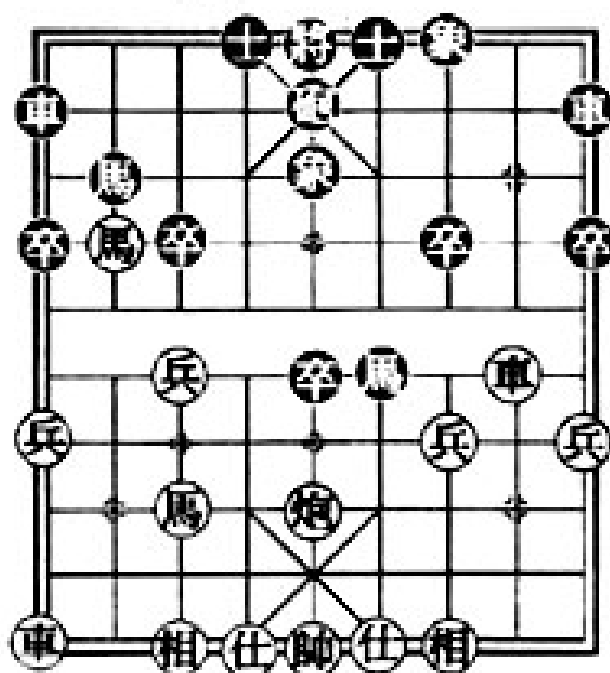
6. ④3.5 ④8-5

7. ④5.6 ④7.5

8. ④6.8 ④2.4

9. ④8.5 ④4.2

10. ④s.7 ③5.1



11. 兵7.1 馬5.6 12. 車2.4 車1.1

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách chơi tiếp :

Cách 1 :

13. 車9.1 車1-4 14. 馬7.8 車4.2

15. 馬s.9 卒3.1 16. 馬9.8 馬6.5

17. 相3.5 卒3.1 18. 馬s.6 炮5-4

19. 仕4.5 馬2.3

Đen chiếm ưu thế

Cách 2 :

13. 兵7.1

Bỏ Xe để Mã đi linh hoạt

13... 馬6.5 14. 相7.5 卒3.1 15. 馬8/6 馬2.4

16. 馬6.4 車9-6 17. 馬4.5 士6.5

Nhiều Tốt hơn, các quân linh hoạt hơn, rõ ràng ưu thế thuộc về Đen

CỤC 4

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI PHI TƯỢNG HOÀNH XA QUÁ CUNG (1)

*Bên hậu lên Tượng hoành Xe quá cung
chống lại bên tiên Mã lên lộ giữa*

1. 炮2-5 馬8.7

2. 馬2.3 車9.1

3. 車1-2 炮8/1

4. 馬8.7 炮8-3

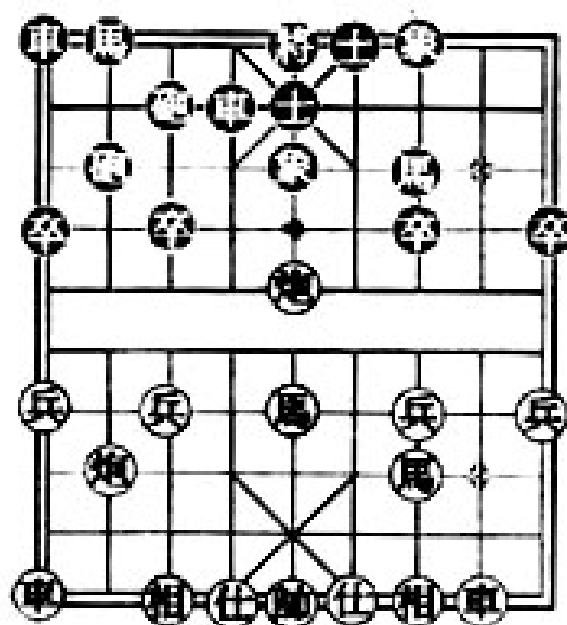
5. 兵5.1 象3.5

6. 馬7.5 車9-4

7. 兵5.1 卒5.1

8. 炮5.3 士4.5

Xem hình. Trắng có
2 cách đi tiếp :



Cách 1 :

9. 車2.1 炮3.5 10. 車2-6 炮2-3
11. 車6.7 馬2.4 12. 炮8-5 車1-2
13. 馬5.6 卒3.1 14. 馬3.5

Bên Trắng sau đó hoành Xe trái, giữ vững quyền chủ động.

Cách 2 :

9. 車2.6 車4.5

Cả hai bên đều tiến quân, hình thành thế đối công

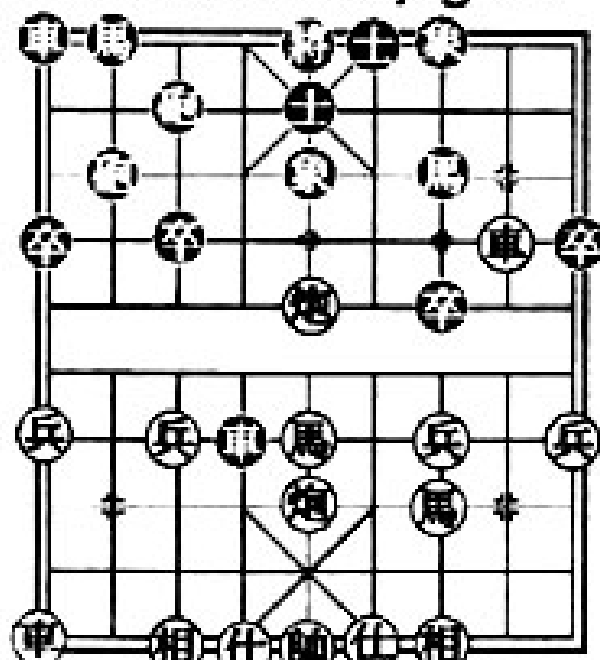
10. 炮8-5 炮3.5 11. 馬5.4 炮3-7
12. 炮4/2 炮7/2 13. 馬3.2

CỤC 5

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI PHI TƯỢNG HOÀNH XA QUÁ CUNG (2)

*Bên hậu lên Tượng hoành Xe quá cung
chống lại bên tiên Mã lên lộ giữa*

1. 炮2-5 馬8.7
2. 馬2.3 車9.1
3. 車1-2 炮8/1
4. 馬8.7 炮8-3
5. 兵5.1 象3.5
6. 馬7.5 車9-4
7. 兵5.1 卒5.1
8. 炮5.3 士4.5
9. 車2.6 車4.5
10. 炮8-5 卒7.1



Xem hình. Bên Trắng có 3 cách đi tiếp :

Cách 1 :

11. 車9-8 炮3.5 12. 車8.7 炮3-5

13. 仕6.5 馬2.4 14. 車8.1 車1-4
 15. 車2-3 馬4.5 16. 馬3.5 車t-5

Bên Đen phản tiên

Cách 2 :

11. 車2-3 炮3.5 12. 馬5.4 炮3-7
 13. 馬4/3 車4-7 14. 車9.2 馬2.4
 15. 車9-6 車1-4 16. 炮s/1 馬4.5
 17. 車6.7 炮5-4 18. 炮s:5 馬7.5
 19. 車3-5 車7.1 20. 車5-6 炮2-4
 21. 炮5-6 炮4-5

Đổi Pháo dẫn tới thế cờ hòa

Cách 3 :

11. 車2-7 炮2-3 12. 車7-3 馬2.1

Xe Trắng tiêu diệt Tốt, bên Đen nhân cơ hội đó lên Mã, xuất Xe

13. 馬5.4 車1-4 14. 仕6.5 車s.3
 15. 車3-6 車4/3 16. 馬4.3 炮t-7
 17. 馬3.5

Hai bên cùng công.

CỤC 6

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI PHI TƯỢNG HOÀNH XA QUÁ CUNG (3)

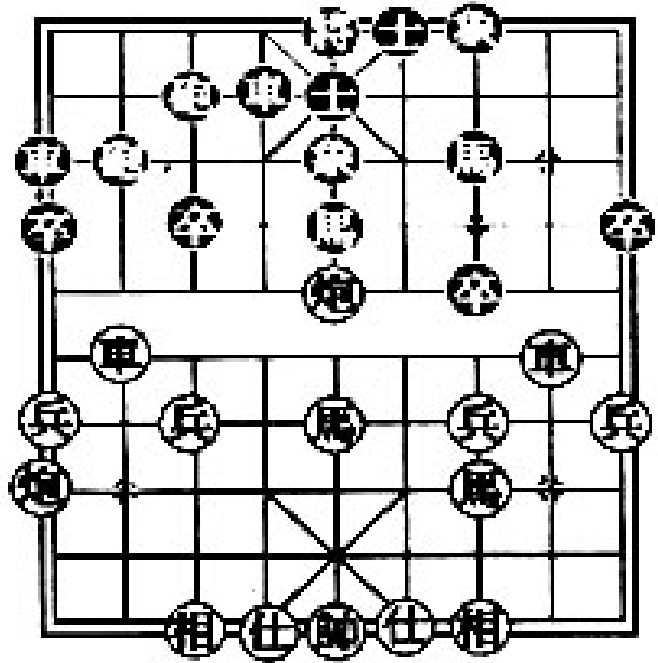
*Bên hậu lên Tượng hoành Xe quá cung
chống lại bên tiên Mã lên lộ giữa*

1. 炮2-5 馬8.7 2. 馬2.3 車9.1
 3. 車1-2 炮8/1 4. 馬8.7 象3.5
 5. 車2.4 炮8-3 6. 兵5.1 車9-4
 7. 兵5.1 卒5.1 8. 馬7.5 士4.5
 9. 炮8-9 馬2.3 10. 車9-8 車1.2
 11. 車8.4 馬3.5 12. 炮5.3 卒7.1

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp.

Cách 1 :

- | | |
|----------|------|
| 13. ♖2-6 | ♙4.4 |
| 14. ♖8-6 | ♙2-4 |
| 15. ♖6.2 | ♙1-3 |
| 16. ♖6/2 | ♙3-2 |
| 17. ♖6.2 | ♙2.1 |
| 18. ♙9-7 | ♙3-4 |
| 19. ♖6-7 | ♙2-3 |
| 20. ♙7.4 | ♙1.4 |



Tình thế hai bên bình ổn.

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 13. ♙9.1 | ♙3.5 | 14. ♙9.1 | ♙2/1 |
| 15. ♚6.5 | ♙2-3 | 16. ♙5-6 | ♙4/1 |
| 17. ♙9-8 | ♙1-3 | 18. ♙8.1 | ♙3.1 |
| 19. ♙8.1 | ♙3.1 | 20. ♙9-6 | ♙1-4 |
| 21. ♙7.9 | | | |

Bên Trắng đưa Tốt vượt sông, chiếm ưu thế, dẫn tới thắng cờ.

CỤC 7

TUẦN HÀ PHÁO ĐỐI HOÀN TRUNG PHÁO

*Bên hậu lù Pháo giữa chống lại bên tiên
lên Pháo tuần hà*

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 1. ♙2-5 | ♙8.7 | 2. ♙2.3 | ♙8/1 |
| 3. ♖1-2 | ♙9.1 | 4. ♙8.7 | ♙3.1 |
| 5. ♙8.2 | ♙8-5 | 6. ♙8-3 | ♙3.5 |
| 7. ♖9-8 | ♙2.4 | 8. ♖2.7 | ♙9-7 |
| 9. ♖2/6 | ♙5-6 | 10. ♖2-4 | ♙7.1 |
| 11. ♙3-5 | ♙6.1 | 12. ♖8.6 | ♙7.8 |

Xem hình. Trắng có 2 phương án để chơi tiếp.

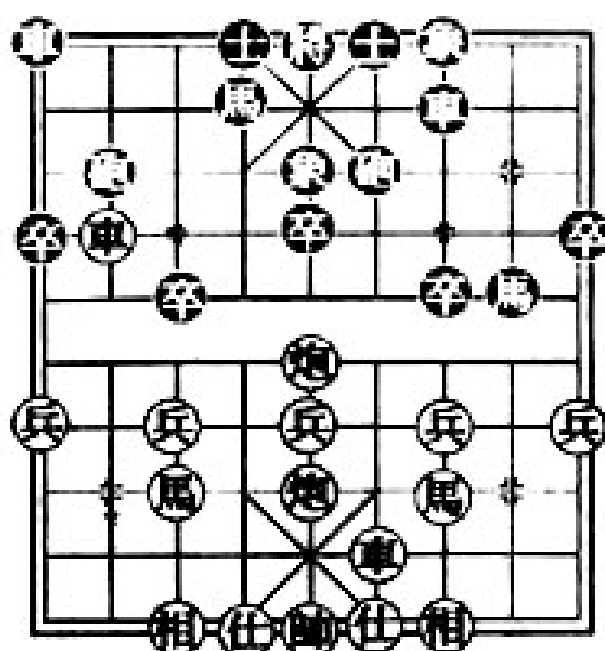
Cách 1 :

13. 車4.4 馬8.7
 14. 車4/2 卒7.1
 15. 馬3/5 馬7.8
 16. 車8-6 卒7.1
 17. 車4/2 車7-8

Bên Đen chiếm ưu thế, từng bước dẫn tới thắng cờ.

Cách 2 :

13. 炮4-2 卒7.1 14. 兵3.1 車7.4 15. 車4.1
 Đen chủ động hơn một chút



CỤC 8

TUẦN HÀ PHÁO ĐỐI BIÊN PHÁO PHI TƯỢNG (1)

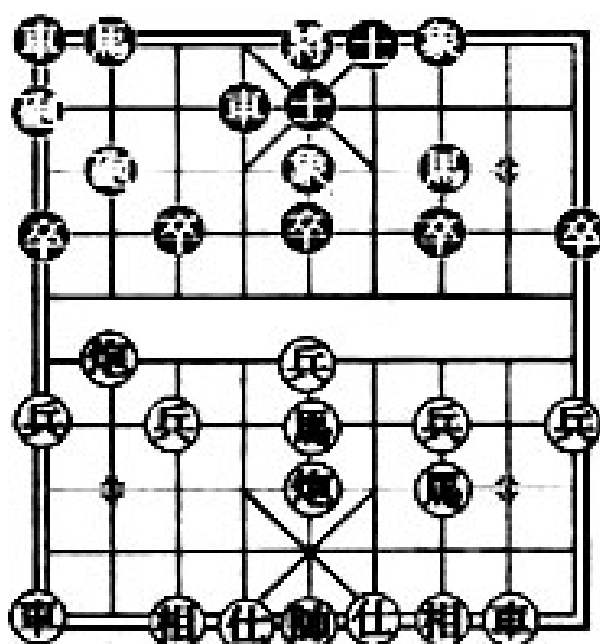
Bên hậu đưa Pháo ra biên và lên Tượng chống lại bên tiên lên Pháo tuần hà

1. 炮2-5 馬8.7
 2. 馬2.3 炮8/1
 3. 車1-2 車9.1
 4. 炮8.2 炮8-1
 5. 馬8.7 象3.5
 6. 兵5.1 車9-4
 7. 馬7.5 士4.5

Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp

Cách 1 :

8. 仕6.5 車4.4 9. 炮8-9 馬2.4
 10. 車9-8 炮1.4 11. 兵9.1 車1-2
 12. 車2.6 卒7.1 13. 車2-3 車4.1



14. 兵3.1 車4-3 15. 炮3.1 車3/2
 16. 兵5.1 卒5.1 17. 馬5.4 炮2.3!

Nước cờ rất hay ! tác dụng của nó : a) P2-7 nhằm tấn công Tượng đe dọa Xe

b) P2-5 đổi Xe công kích Tượng

18. h3.5 H7.5

Đen phản tiên, dẫn tới thắng cờ

Cách 2 :

8. 車2.6 卒7.1 9. 車2-3 車4.4
 10. 炮8-9 馬2.4 11. 車9-8 炮1.4
 12. 兵9.1 車1-2 13. 兵3.1 炮2.4
 14. 馬5/7

Nếu Trắng đi M7.1 thì Đen sẽ X4.1 nhằm vào Mã. Bên Đen "bỏ trước lấy sau", phản tiên.

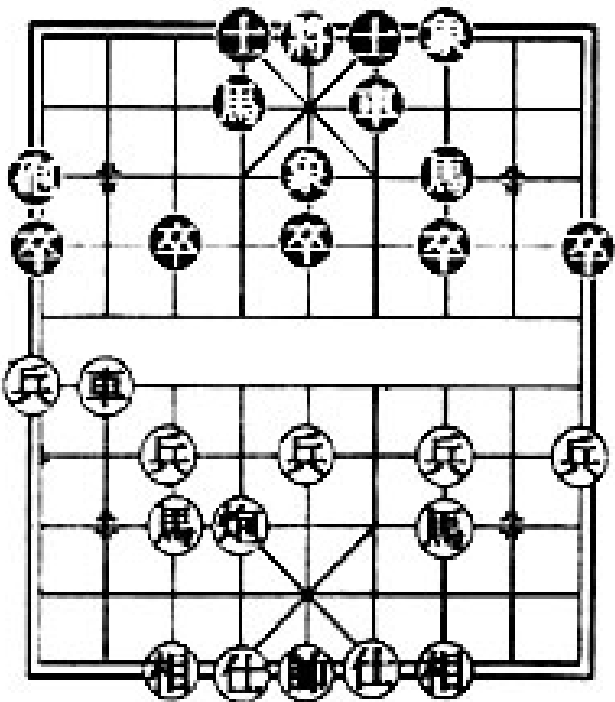
14... 馬7/8 15. 兵3.1 車4/1

CỤC

TUẦN HÀ PHÁO ĐỔI BIÊN PHÁO PHI TƯỢNG (2)

Bên hậu đưa Pháo ra biên và lên Tượng chống lại bên tiên lên Pháo tuần hà

1. 炮2-5 馬8.7
 2. 馬2.3 車9.1
 3. 車1-2 炮8/1
 4. 炮8.2 炮8-1
 5. 馬8.7 象3.5
 6. 炮8-9 馬2.4
 7. 車9-8 車9-6
 8. 炮5-6 炮1.4
 9. 兵9.1 車1-2
 10. 車2.4 炮2-1
 11. 車8.9 馬4/2



12. 車2-8 馬2.4

Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

13. 兵3.1 馬4.6 14. 車8-4 卒7.1

15. 兵3.1 車6-4 16. 炮6-4 馬6.7

17. 車4-3 馬8.6 18. 相3.5 馬6.4

19. 兵7.1 馬4.3 20. 炮4-7 炮1.3

21. 車3/1 車4.6 22. 炮7.4 炮1.4

23. 仕4.5 車4-5

Bên Đen phá Tượng giành ưu thế, dẫn tới thắng cờ.

Cách 2 :

13. 兵3.1 馬4.6 14. 車8-4 卒7.1

15. 兵3.1 車6-4 16. 炮6-4 馬6.7

17. 車4-3 馬8.6 18. 相3.5 馬6.4

19. 兵7.1 馬4.3 20. 炮4-7 炮1.3

21. 車3/1 車4.6 22. 炮7.4 炮1.4

23. 仕4.5 車4-5

Hòa cục.

CỤC 10

TUẦN HÀ PHÁO ĐỐI BIÊN PHÁO QUẢI GIÁC MÃ

*Bên hậu đưa Pháo ra biên và lên Mã quý
chống lại bên tiên lên Pháo tuần hà*

1. 炮2-5 馬8.7 2. 馬2.3 車9.1

3. 車1-2 炮8/1 4. 馬8.7 炮3.5

5. 炮8.2 炮8-1 6. 炮8-1 車9-6

7. 車9-8 馬2.4 8. 車8.4 車1-2

9. 車8-6 車2.1 10. 車2.6 車6.6

11. 馬3/1 卒7.1 12. 車2-3

Xem hình. Bên Đen có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

12... 炮6-8

13. 馬7/5

14. 馬1.3

15. 炮5-6

Hoà cục

Cách 2 :

12... 士4.5

13. 馬1.2

14. 炮1-4

15. 炮5-4

16. 炮8-6

Hai bên đều vững cờ

士4.5

炮8/5

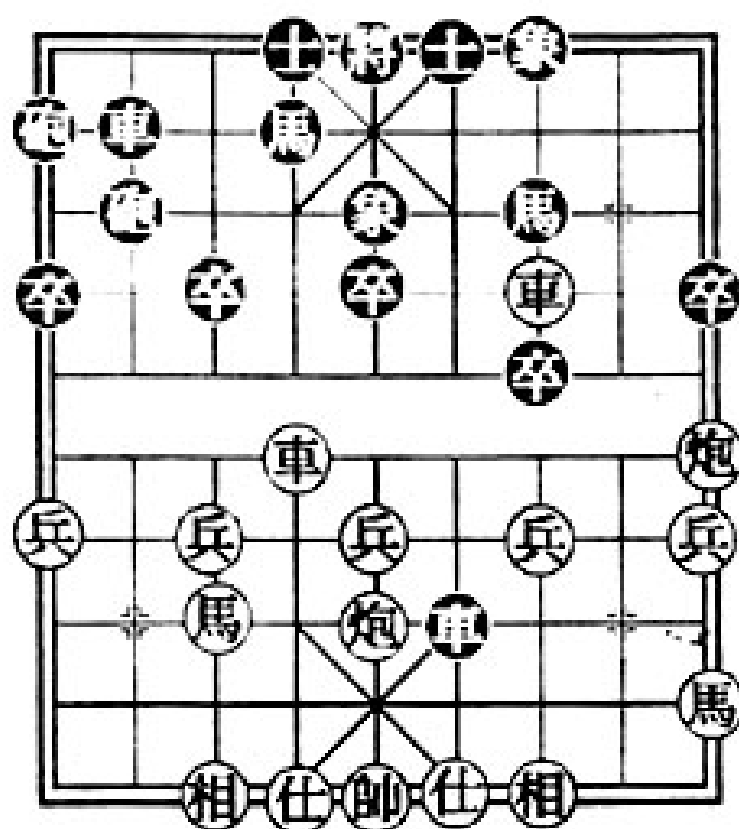
炮2-3

炮6/3

炮2-3

炮6-2

士1-6



CỤC 11

TUẦN HÀ PHÁO ĐỐI BIÊN MÃ TẢ TƯỢNG
Bên hậu ra Mã biên và lên Tượng trái chống lại bên tiên lên Pháo tuần hà

1. 炮2-5

2. 馬2.3

3. 車1-2

4. 馬8.7

5. 炮8.2

6. 炮8-3

7. 車9-8

8. 車2.7

9. 車2/1

10. 炮3.3

11. 炮5.4

12. 相7.5

馬8.7

車9.1

炮8/1

炮8-3

馬2.1

象7.5

車1-2

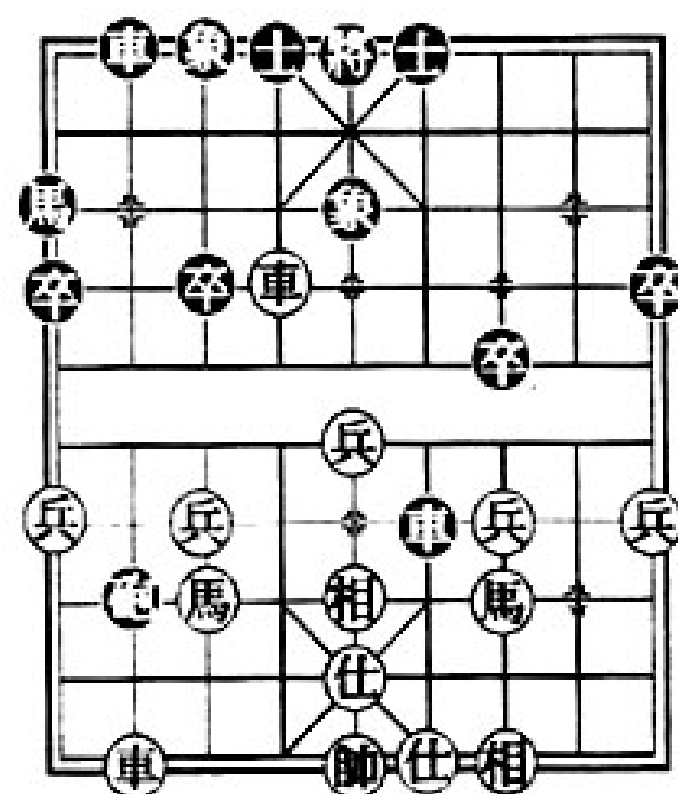
車9-7

卒7.1

車7.1

炮3-5

炮5.2



13. ④2-5 ⑤7-6 14. ⑤6.5 ⑥2.5
 15. ⑥5.1 ⑦6.4 16. ⑦5-6 ⑧6-7
 17. ⑧8-6

Xem hình. Bên Đen có 2 phương án đi tiếp :

Cách 1 :

17... ①6.5 18. ②3.5 ③2.6
 19. ④t-1 ⑤2-3 20. ⑥5.1 ⑦2/1
 21. ⑧1.3 ①5/6 22. ②5.4 ③7-4

Đổi Xe, nhờ đó Trắng có Tốt sang hà, rộng đường tấn công

Cách 2 :

17... ①4.5 18. ②7.5

Nếu Trắng đi M7.5 P2-7 X8.9 M1/2 M5/3 X3-7 cả hai bên đều bình ỏn.

18... ③2/1 19. ④5.7 ⑤2.3
 20. ⑥s.4 ⑦3.3 21. ⑧s/4 ①3/4

Đen sẽ thắng.

CỤC 12

TIẾN THẤT BINH ĐỐI XUNG TỐT PHI TƯỢNG

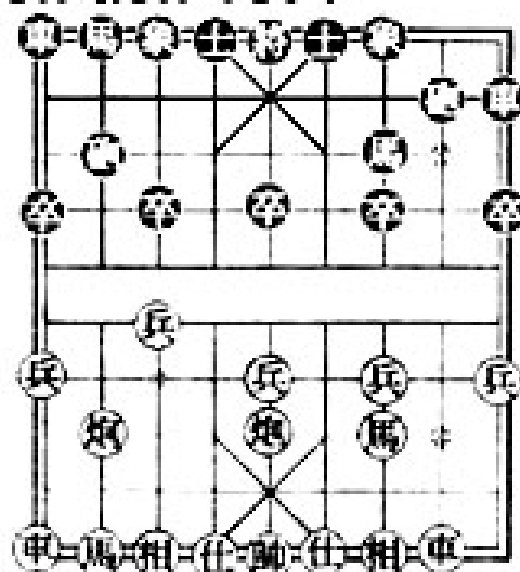
*Bên hậu tiến Tốt và lên Tượng chống lại
bên tiên tiến Tốt 7*

1. ①2-5 ②8.7
 2. ③2.3 ④9.1
 3. ⑤1-2 ⑥8/1
 4. ⑦7.1

Xem hình. Đen có
2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

4... ⑧8-3



5. 馬8.7 卒3.1 6. 馬7.6 卒3.1

7. 馬6.5 象3.5 8. 車2.4 炮2-3

Bên Trắng lên Mã rất nhanh. Nếu Đen đi a) M7.5 thì Trắng P5.4 P3-5 P8-5 M2.4 Pt.2 S4.5 X2-7

b) M2.4 M5.3 P2-7 X2-7 P3.1 B3.1 Bên Trắng chiếm tiên

9. 炮8.6 炮s/1 10. 車9-8 車1.1

11. 炮8/2 馬7.5 12. 炮5.4 士6.5

13. 炮8.2 車9.1 14. 相7.5

Cách 2 :

4... 象3.5 5. 馬8.7 炮8-1

6. 車2.4 馬2.4 7. 炮5-6 車1-3

8. 相7.5 卒3.1 9. 兵7.1 卒3.4

10. 馬7.6 卒7.1

Hòa cục

CỤC 13

BIÊN MÃ TRỰC HOÀNH XA ĐỐI HOÀNH XA QUÁ CUNG

*Bên hậu lên Xe quá cung chống lại bên tiên
ra Mã biên và ra Xe lên Xe*

1. 炮2-5 馬8.7

2. 馬2.3 卒9.1

3. 車1-2 炮8/1

4. 馬8.9 炮8-3

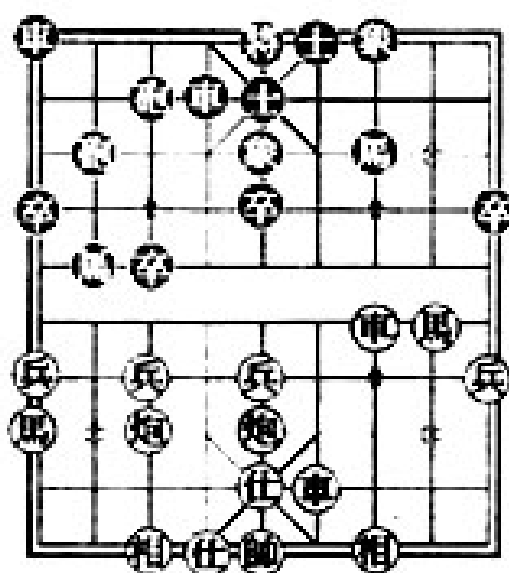
5. 炮8-7 象3.5

6. 車2.6 卒7.1

7. 車9.1 車9-4

8. 車9-4 卒3.1

9. 仕4.5 士4.5



10. 車2/2 馬2.3 11. 兵3.1 卒7.1

12. 車2-3 馬3.2 13. 馬3.2

Xem hình. Đen có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

13... 馬2.1

14. 炮7/1 卒3.1

15. 炮5-3

馬7/9

16. 車3.2

炮2.5

17. 車4.1

炮3.5

18. 炮7-9

炮3.1

19. 炮9.2

Đỏ Mã công Xe, thực chiến bên Trắng thắng

Cách 2 :

13... 車4.3

14. 炮5-3

馬7.6

15. 車3-4

馬6.8

16. 車1-2

車4-7

17. 炮3.2

車7-5

18. 炮3-5

車1-4

Bên Đen lợi thế hơn chút ít.

CỤC 14

BIÊN MÃ LỤC LỘ PHÁO ĐỐI PHI TƯỢNG QUẢ GIÁC MÃ

*Bên hậu lên Tượng và Mã quỳ chống lại bên
tiên ra Mã biên và vào Pháo lộ 6*

1. 炮2-5

馬8.7

2. 馬2.3

炮8/1

3. 馬8.9

象3.5

4. 炮8-6

炮8-2

5. 車1-2

車9.1

6. 炮6.5

馬2.4

7. 車2.6

士4.5

8. 炮6-3

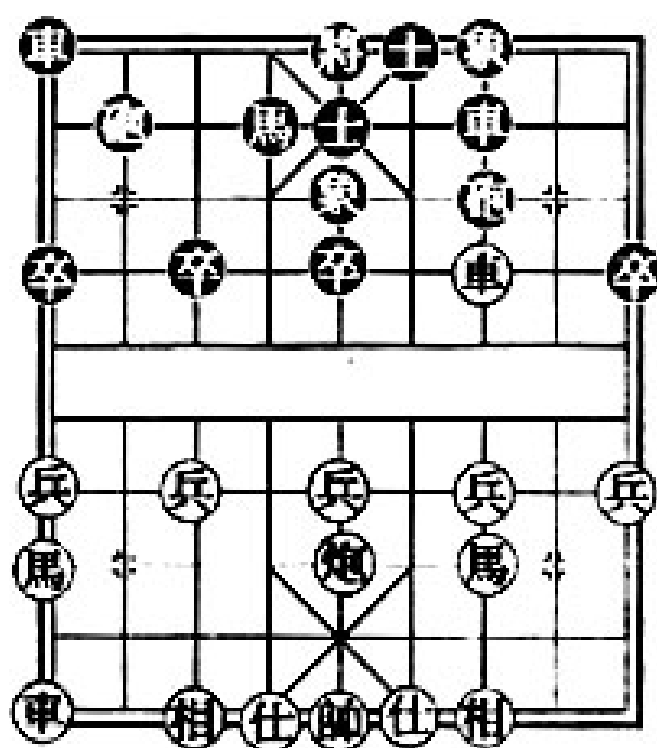
炮1-7

9. 車2-3

車9-7

Xem hình. Trắng có

2 cách đi như sau :



Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 10. 炮5-8 | 炮7.4 | 11. 車3.2 | 炮7.3 |
| 12. 仕4.5 | 炮7/8 | 13. 兵9.1 | 卒1.1 |
| 14. 兵9.1 | 車1.4 | 15. 炮8-6 | 炮2.6 |
| 16. 馬3.4 | 炮2/1 | 17. 馬4/3 | 象5.7 |
| 18. 車9-8 | 炮2/4 | 19. 馬3.2 | 炮2-5 |

Bên Đen phá Tượng, vừa mạnh Tốt đầu, kết quả sẽ thắng.

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 10. 馬3/5 | 炮2.1 | 11. 車9.1 | 車7-6 |
| 12. 車9-6 | 車1.1 | 13. 車6.3 | |

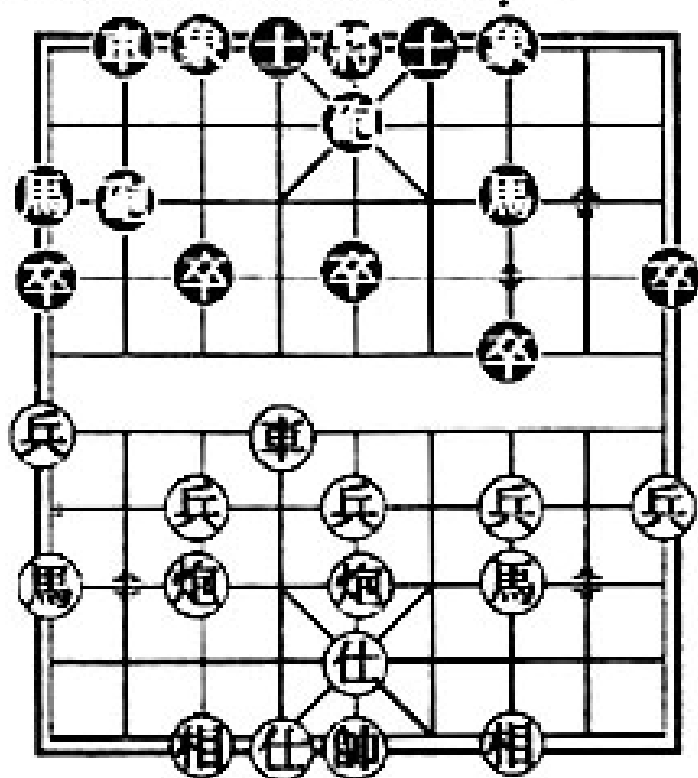
Thế trận cả hai bên bình ổn

CỤC 15

BIÊN MÃ THẮT LỘ PHÁO ĐỐI HOÀNH XA QUÁ CUNG

Bên hậu hoành Xe quá cung chống lại bên tiên ra Mã biên và vào Pháo lộ 7

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮2-5 | 馬8.7 |
| 2. 馬2.3 | 車9.1 |
| 3. 馬8.9 | 車9-4 |
| 4. 車1-2 | 炮8/1 |
| 5. 炮8-7 | 馬2.1 |
| 6. 車9-8 | 車1-2 |
| 7. 兵9.1 | 炮8-5 |
| 8. 仕4.5 | 卒7.1 |
| 9. 車8.4 | 車4.1 |
| 10. 車2.4 | 炮2-3 |
| 11. 車8-6 | 車4.3 |
| 12. 車2-6 | |



Xem hình. Đen có hai cách chơi tiếp :

Cách 1 :

12... 炮3-5 13. 馬9.8 車2.4 14. 炮7-8 馬7.6
15. 車6-4 車2-3 16. 炮5-7 炮s-6
17. 炮7.3 炮6.4 18. 炮7.4 士4.5
19. 馬8.7 士5.4 20. 馬7.8 馬1/3
21. 馬8/9

Thực chiến kết quả Trắng thắng

Cách 2 :

12... 馬7.6 13. 車6.1 馬6.7 14. 炮5.4 象7.5
15. 車6-3 炮5.2 16. 車3/2 車2.4

Trắng vẫn giữ được tiên, nói chung tình thế hai bên bình ổn.

PHẦN 3

KIM CÂU PHÁO

TIẾN TAM BÌNH ĐỐI KIM CÂU PHÁO

CỤC (gồm 21 cục)

Khi bên đi hậu (bên Đen) đi nước P2-7 để ứng phó lại nước tiến Tốt 3 (B3.1, "Tiên nhân chỉ lộ") của bên đi tiên (Trắng) thì thế cờ hình thành được gọi là "Kim câu Pháo" (quá cung liễm Pháo), khi đó cả 2 Pháo đen được dồn về một bên. Mục đích là gì, xin xem 21 cục cờ tiếp theo.

CỤC 1

HỮU TƯỢNG QUẢ GIÁC MÃ ĐỐI TRỰC XA QUẢ GIÁC MÃ

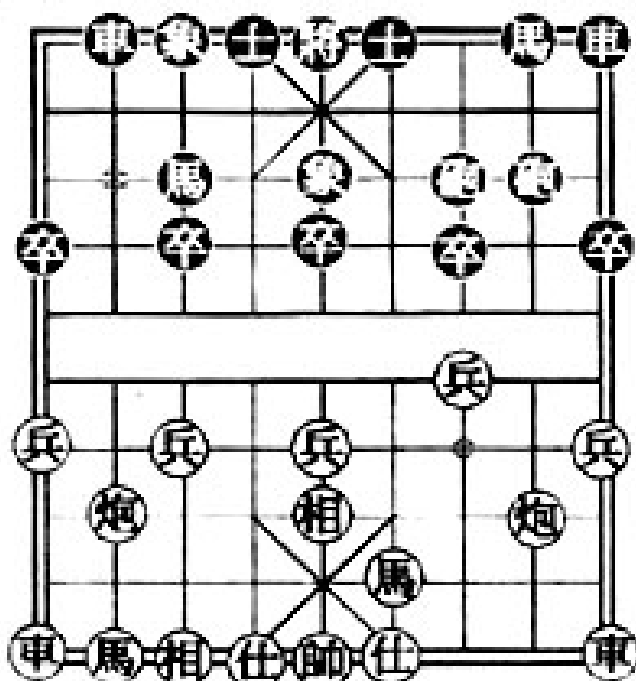
Bên hậu ra Xe và Mã quỳ chống lại bên tiên lên Tượng phải và Mã quỳ

- | | |
|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 |
| 2. 相3.5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.4 | 車1-2 |
| 4. 炮8-7 | 象7.5 |

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

- | | |
|---------|------|
| 5. 馬4.6 | 馬8.6 |
| 6. 仕4.5 | 炮8-9 |
| 7. 車1-4 | 車9-8 |
| 8. 炮2-1 | 馬6.4 |



9. 車4.3 馬4.5 10. 車4.2 馬5.4 11. 車4/2
 Nếu Trắng đi X4-6 thì Đen sẽ P9-4 vừa giữ Mã vừa chiếm các điểm chủ yếu

11... 車2.4 12. 兵5.1 車8.9
 13. 車4/3 車8-6 14. 帥5-4 車2-8
 15. 相5/3 炮7-6 16. 帥4-5 車8.5
 17. 相7.5 炮9.4

Sau đó P9-5, bên Trắng khó ứng đối.

Cách 2 :

5. 馬8.9 馬8.6 6. 車9.1 車2.4
 7. 車9-6 卒7.1 8. 車6.3 車2-6
 9. 馬4.6 卒7.1 10. 車6-3 炮7.2

Trận thế hai bên bình ổn

CỤC 2

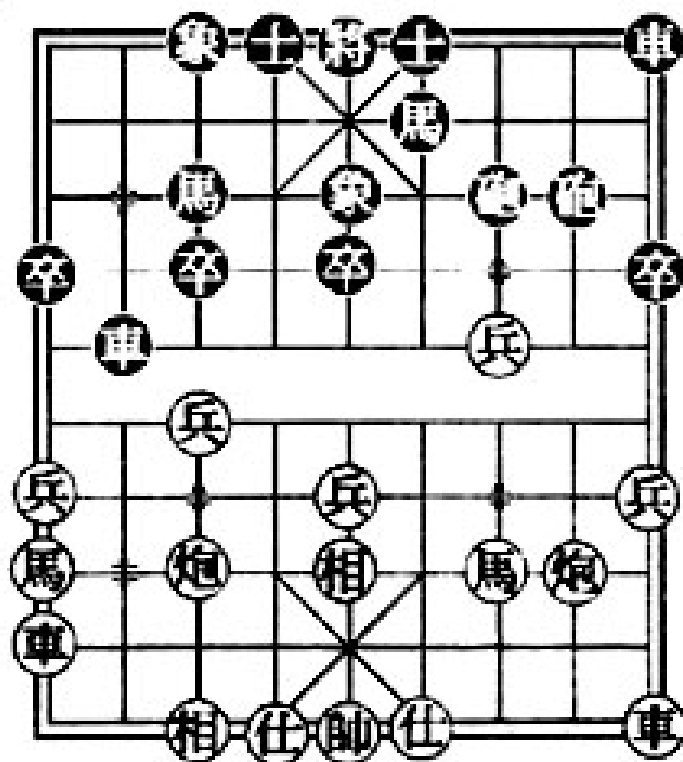
HỮU TƯỢNG THẤT BINH ĐỐI TRỰC XA QUẢI GIÁC MÃ

Bên hậu ra Xe và Mã quỳ chống lại bên tiên lên Tượng phải và tiến Tốt 7

1. 兵3.1 炮2-7
 2. 相3.5 馬2.3
 3. 兵7.1 車1-2
 4. 炮8-7 象7.5
 5. 馬2.3 馬8.6
 6. 馬8.9 卒7.1
 7. 兵3.1 車2.4
 8. 車9.1

Xem hình. Bên đen có 2 phương án đi tiếp :

Cách 1 :



Danh thủ Chung Trán đã chơi với danh thủ Chu Đức Dự ván này như sau :

- | | | |
|-----------|---------|----------|
| 8... 炮7.5 | 9. 炮7-3 | 卒2-7 |
| 10. 炮3.2 | 馬6.4 | 卒3.1 |
| 12. 炮2-3 | 卒7-4 | 炮8-6 |
| 14. 車2.5 | 卒4-5 | 卒3.1 |
| 16. 相5.7 | 馬4.3 | 馬t.5 |
| 18. 炮5.2 | 車9-7 | 19. 車2/3 |

Cách 2 :

- | | | |
|-----------|---------|----------|
| 8... 卒2-7 | 9. 車9-4 | 馬6.4 |
| 10. 馬3.2 | 卒9-8 | 11. 車4.3 |
| 12. 仕4.5 | 士6.5 | 炮8.2 |

Thế trận hai bên tương đương

CỤC 3

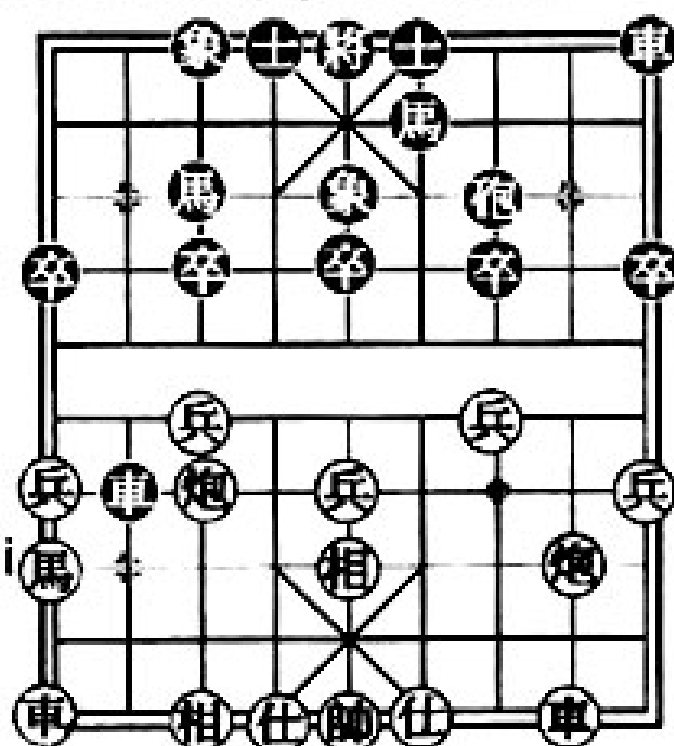
**HỮU TƯỢNG THẤT BINH ĐỐI TRỰC XA TÀ
PHÁO ĐOÀI MÃ**

*'Bên hậu ra Xe , dùng Pháo trái đối Mã
chống lại bên tiên lên Tượng phải , tiến Tốt 7*

- | | |
|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 |
| 2. 相3.5 | 馬2.3 |
| 3. 兵7.1 | 卒1-2 |
| 4. 馬8.9 | 炮8.7 |
| 5. 車1-2 | 卒2.6 |
| 6. 炮8-7 | 象7.5 |

Nếu Đen đi T3.5 thì
P2-1 M8.9 X2.7 P7/1
B7.1 Mã Đen bên phải
thụ động, Trắng chủ
động.

- | | |
|---------|------|
| 7. 炮7.1 | 馬8.6 |
|---------|------|



Xem hình. Bên Trắng
có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

8. ②2-1

Trong ván cờ giữa Chu Đức Dụ và Tạ Hiệp Tốn, ván cờ
diễn biến tiếp như sau :

8... ④6.4 9. ③9.1 ⑤3.1
10. ③9-6 ④3.2 11. ③2.7 ⑤2.3
12. ④9.7 ③9-7 13. ③6-7 ⑤3.1
14. ③5.7 ④7.3 15. ③7/5 ⑤7/1

Kết quả hòa.

Cách 2 :

8. ③9.1 ④9-8 9. ③9-4 ⑤6.4
10. ④2.4 ③6.5

Nếu Đen đi S4.5 thì X2.3 B3.1 P2-5 X8-7 (nếu X8.6
P7-2, X2/3 , P2.6 P7/2 X4.8 sát cục, Trắng thắng)
X2.2 Trắng ưu thế hơn.

11. ③2.1 ⑤5.1

Nếu Đen đi B3.1 thì P2.1, tấn công Tượng, ép Xe,
sau đó B7.1 Trắng giành ưu thế.

12. ④2-7 ③8.8
13. ③4-2 ④2/3 14. ④1-1 ⑤7.1 15. ④1.3

Bên Trắng ưu thế lớn.

CỤC 4

HỮU TƯỢNG THẤT BINH ĐỐI TẢ TƯỢNG TRỰC XA TUẦN HÀ

*Bên hậu lên Tượng trái, ra Xe lên tuần hà chống
lại bên tiên lên Tượng phải và tiến Tốt 7*

1. 兵3.1 炮2-7
2. 相3.5 馬2.3
3. 馬8.7 象7.5
4. 兵7.1 車1-2
5. 車9-8 車2.4
6. 馬2.3

Xem hình. Bên Đen
có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

6... 卒3.1 7. 兵7.1 車2-3

8. 馬7.6 炮8.6 9. 仕4.5 卒7.1

Ứng với X3-4 Trắng P2.2 thì B7.1 P8-6 X4-3 X1-4
B7.1 X4.8 B7-8 M3.2 hai bên đối công

10. 車1-4 車3-4

Nếu Đen đi X9.1 (hay Đen M6.4 thì M6.5 Trắng ưu) thì
P8.6 M6.4 M6.5 X3/1 M5.3 X9-7 M3/4 Trắng ưu thế

11. 馬6.4 炮7.1 12. 馬4.5 象3.5

13. 車4.8 士6.5 14. 馬3.4

Kết quả hai bên hòa.

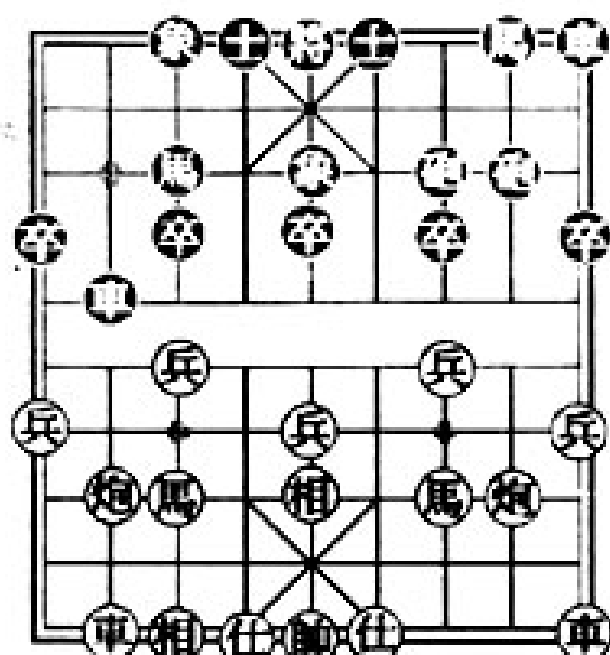
Cách 2 :

6... 卒7.1 7. 馬3.4 卒7.1 8. 相5.3 炮7.2

9. 相3/5 馬8.7 10. 仕4.5 卒3.1

11. 兵7.1 車2-3 12. 炮8-9 車3-6

13. 車8.4 Thế trận hai bên cân bằng.

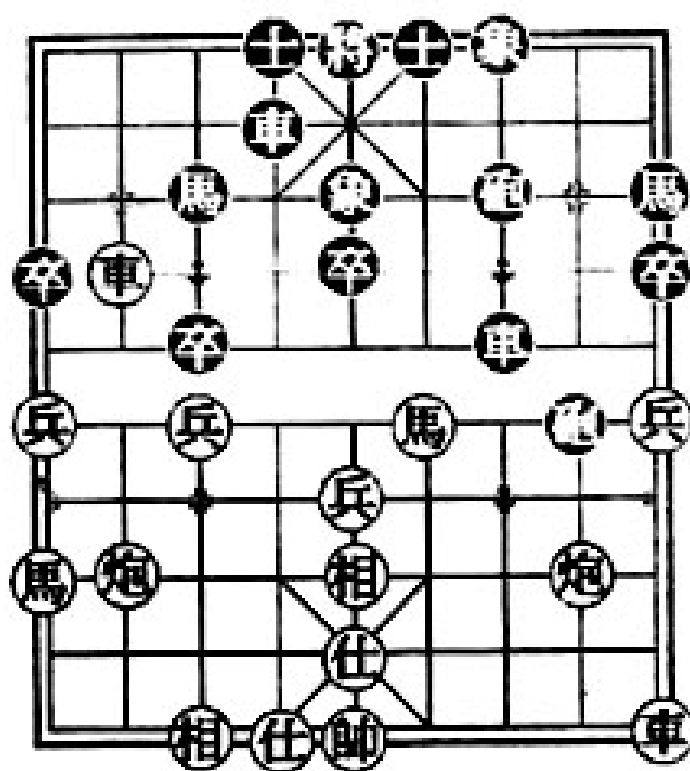


CỤC 5

HỮU TƯỢNG THẤT PHÁO ĐỐI TRỰC XA TUẦN HÀ

*Bên hậu ra Xe lên tuần hà chống lại bên tiên
lên Tượng phải và tiến Tốt 7*

1. 兵3.1 炮2-7
2. 相3.5 馬2.3
3. 馬8.9 車1-2
4. 炮8-7 車2.4
5. 車9-8 車2-6
6. 馬2.3 馬8.9
7. 兵1.1 卒7.1
8. 兵3.1 車6-7
9. 馬3.4 象3.5
10. 車8.4 車9.1
11. 法4.5 車9-4
12. 兵9.1 卒3.1
13. 兵7.1 炮8.3 14. 車8.2



Xem hình. Đen có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

- 14... 炮4.4 15. 馬4.5 馬3.5
16. 車8-5 卒3.1 17. 車1-4 炮7/1
18. 車4.8 炮8/4 19. 車4/5 車4-9
20. 兵5.1 車9.4 21. 車4/3 車9-6
22. 帥5-4

Thực chiến hai bên hòa

Cách 2 :

- 14... 車7-6 15. 馬4/3 炮8/2
16. 車8/2 馬9.7 17. 兵7.1 車6-3
18. 馬3.2 炮8.4 19. 炮7-2 馬7.8
20. 車8-2 車4.5

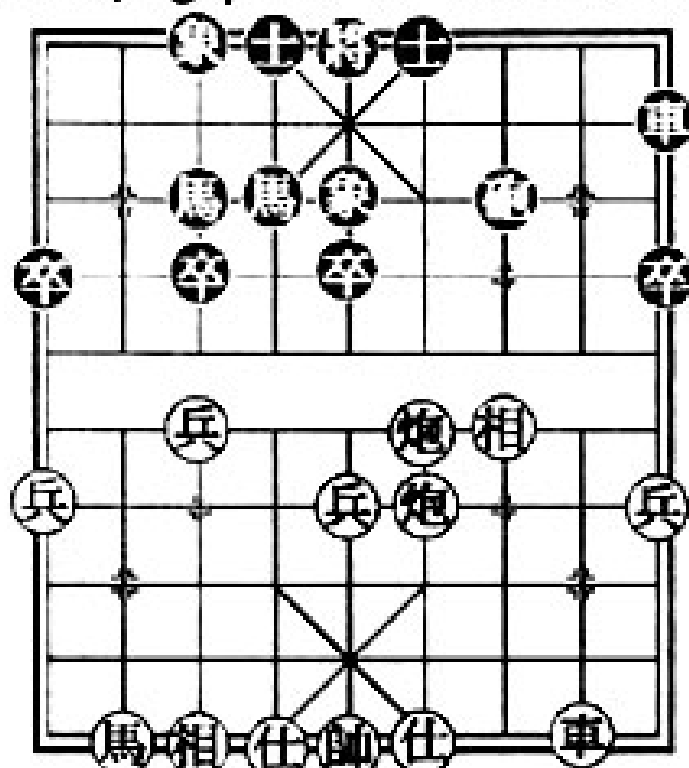
Thế trận bên Đen nhỉnh hơn.

CỤC 6

HỮU TƯỢNG THẮT MÃ ĐỐI TẢ TƯỢNG TRỰC XA QUÁ HÀ

*Bên hậu lên Tượng trái lên Xe quá hà chống
lại bên tiên lên Tượng phải và tiến Mã 7*

1. 兵3.1 炮2-7
2. 相3.5 馬2.3
3. 馬8.7 車1-2
4. 車9-8 車2.6
5. 兵7.1 象7.5
6. 炮2.1 車2/2
7. 馬2.3 卒7.1
8. 馬3.4 卒7.1
9. 相5.3 馬8.6
10. 炮2-4 炮8.3
11. 炮8.2 車9.1
12. 車1-2 炮8-6
13. 炮8-4 車2.5



14. 馬7/8 馬6.4.

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi :

Cách 1 :

15. 車2.7 車9-7 16. 兵5.1 卒3.1
17. 相7.5 馬3.4 18. 車2/2 炮7.2
19. 炮t.3 馬s.2 20. 兵7.1 炮7-3

Đen ưu

Cách 2 :

15. 炮s/1 卒3.1 16. 兵7.1 馬4.3
17. 炮t-7 馬s.4

Nếu Đen đi X9-6 thì P4-7 M3.4 P7.3 đổi Mã phá
Tượng bên Trắng lợi thế.

18. 車2.3 車9-6
19. 仕4.5 車6.4 20. 相3/5

thế trận hai bên ngang bằng.

CỤC 7

HỮU TƯỢNG KHOÁI MÃ ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ

*Bên hậu ra Xe và ra Mã biên chống lại bên
tiên lên Tượng phải và tiến Mã*

- | | |
|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 |
| 2. 相3.5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.3 | 車1-2 |
| 4. 馬3.4 | 馬8.9 |
| 5. 馬4.3 | 炮8.1 |
| 6. 馬3/2 | 象7.5 |
| 7. 仕4.5 | 士6.5 |
| 8. 車1-4 | 車9-8 |

Xem hình. Bên Trắng
có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

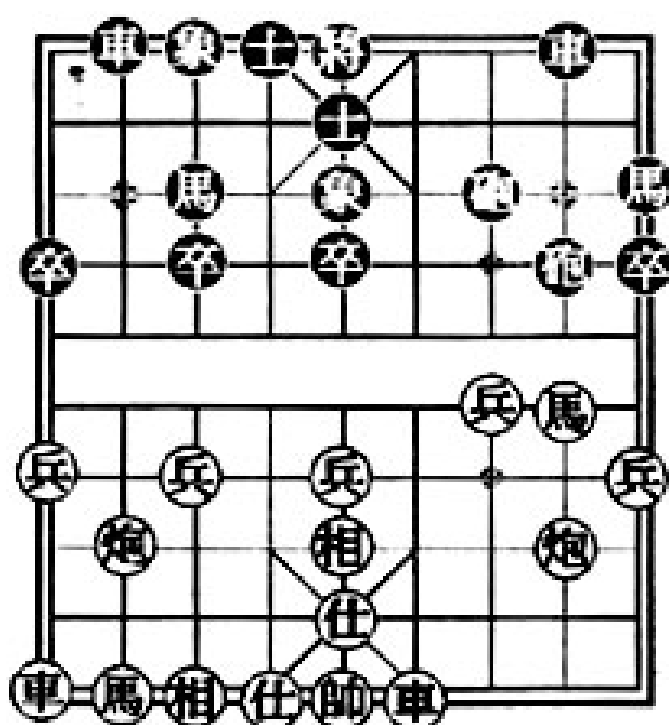
- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 馬2.1 | 炮7-8 | 10. 馬8.9 | 車2.4 |
| 11. 車4.6 | 炮s.5 | 12. 炮8-2 | 車2-8 |
| 13. 炮2-1 | 車t.3 | 14. 炮1/1 | 卒3.1 |
| 15. 車9-8 | 車t/1 | 16. 兵1.1 | 馬3.4 |
| 17. 車4-5 | 車s-6 | | |

Tập trung được ưu thế binh lực , kết quả Đen thắng

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 馬2.3 | 車8-6 | 10. 車4.9 | 士5/6 |
| 11. 馬3/4 | 炮8.2 | 12. 兵3.1 | 象5.7 |
| 13. 車9.1 | 車2.4 | 14. 車9-6 | 車2-6 |
| 15. 馬4.6 | 象7/5 | | |

Thế cờ hai bên bình ổn.



CỤC 8

HỮU TƯỢNG QUẢ GIÁC MÃ ĐỐI TRỰC XA TẢ PHÁO TUẦN HÀ

*Bên hậu ra Xe và đưa Pháo trái lên tuần hà
chống lại bên tiên lên Tượng phải và Mã quỳ*

- | | |
|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 |
| 2. 相7.5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.3 | 馬8.9 |
| 4. 炮2-1 | 車1-2 |
| 5. 馬8.6 | 炮8.2 |
| 6. 兵1.1 | 車9-8 |

Xem hình. Bên Trắng
có 2 cách đi tiếp :

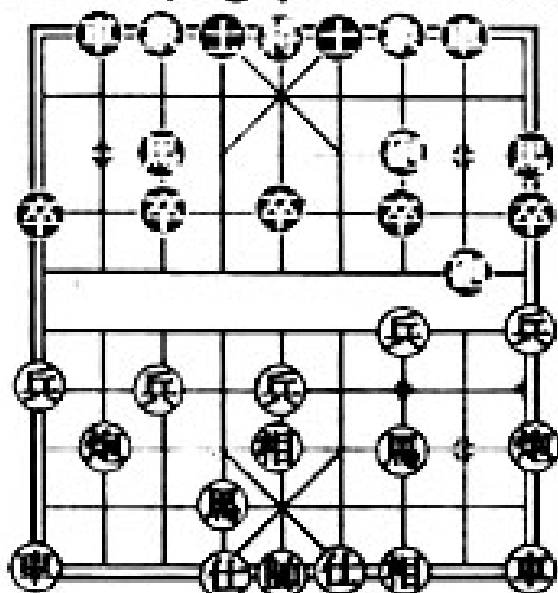
Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|------------------------|------|
| 7. 車9-8 | 車2.4 | 8. 炮8-7 | 車2-4 |
| 9. 馬6.4 | 炮7-5 | 10. 仕6.5 | 炮5.4 |
| 11. 兵7.1 | 象3.5 | 12. 車8.3 | 炮5/2 |
| 13. 車8-5 | 車8.1 | Đen giành thế chủ động | |

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 7. 炮1.4 | 車2.4 | 8. 車9-8 | 車2-4 |
| 9. 炮8.5 | 象7.5 | 10. 馬6.4 | 車4-6 |
| 11. 仕6.5 | 炮7-6 | 12. 馬4.5 | 卒5.1 |
| 13. 馬5/3 | 車6.2 | 14. 馬1/1 | |

Tốt biên bên Trắng sang sông, Trắng ưu hơn.



CỤC 9

TẢ TƯỢNG QUẢ GIÁC MÃ ĐỐI TRỰC HOÀNH XA BIÊN MÃ

*Bên hậu ra Xe (trực Xa) và lên Xe (hoành Xa)
đồng thời ra Mã biên chống lại bên tiên lên*

Tượng trái và Mã quỳ

- | | |
|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 |
| 2. 相7.5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.3 | 馬8.9 |
| 4. 兵1.1 | 車1-2 |
| 5. 馬8.6 | 車9.1 |

Xem hình. Bên Trắng có hai cách đi tiếp :

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 6. 車1.1 | 車9-4 | | |
| 7. 車1-4 | 車2.4 | | |
| 8. 兵7.1 | 卒7.1 | 9. 車9.1 | 卒7.1 |
| 10. 車4.5 | 車2-7 | 11. 炮2/1 | 卒7.1 |
| 12. 炮2-3 | 車7-4 | | |

Đen hơn quân giành phần thắng.

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 6. 兵1.1 | 卒9.1 | 7. 車1.5 | 車9-4 |
| 8. 車9.1 | 士4.5 | 9. 馬3.4 | 炮8.3 |
| 10. 車1-6 | 車4.3 | 11. 馬4.6 | 象3.5 |
| 12. 炮8/2 | 車2.4 | 13. 馬1.7 | 炮7-3 |
| 14. 馬6.8 | 車2-5 | 15. 馬8/6 | 車5-4 |
| 16. 仕6.5 | | | |

Cờ thế hai bên ngang bằng nhau.

CỤC 10

TẢ TƯỢNG THẤT MÃ ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ
Bên hậu ra Xe đồng thời ra Mã biên chống lại bên tiên lên Tượng trái và lên Mã 7

- | | | | |
|---------|------|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 | 2. 相7.5 | 馬2.3 |
| 3. 馬8.7 | 馬8.9 | 4. 馬2.3 | 車1-2 |

5. ♘9-8 ♙7.1
 6. ♘3.4 ♙7.1
 7. ♘5.3 ♙2.4
 8. ♙7.1 ♙3.1
 9. ♙7.1 ♙2-3
 10. ♘3/5 ♙3-6
 11. ♘4/3 ♙7.4

Xem hình. Trắng có hai cách đi tiếp :

Cách 1 :

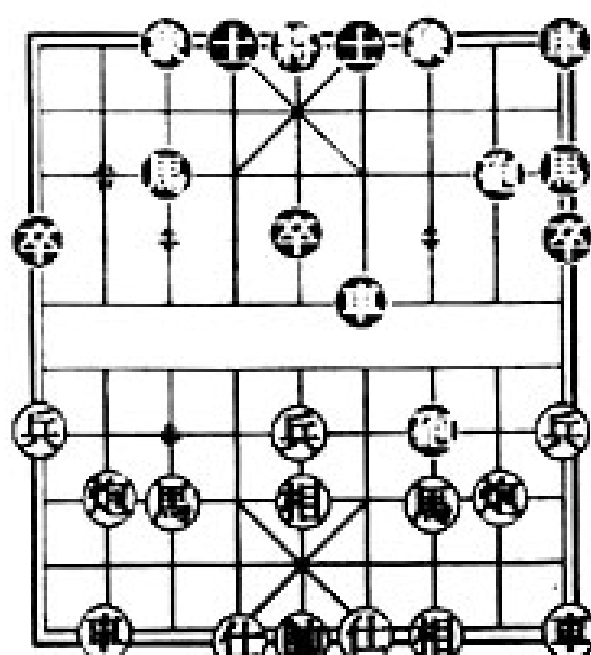
12. ♙8.1 ♙6-7 13. ♙8-3 ♙7.2
 14. ♘3/5 ♙9.1 15. ♘5/7 ♙9-6
 16. ♙4.5 ♙6.7

Bên Đen phản tiên. Thực đấu bên Đen thắng cờ.

Cách 2 :

12. ♘7.6 ♙6-4 13. ♘8-7 ♙7.5
 14. ♘7.4 ♙3.2 15. ♘6/7 ♙9-7
 16. ♘7-8 ♙2/3 17. ♙9.1

Thế trận hai bên bình ổn.



CỤC 11

TẢ TƯỢNG KHOÁI MÃ ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ

Bên hậu ra Xe đồng thời ra Mã biên chống lại bên tiên lên Tượng trái và lên Mã

1. ♙3.1 ♙2-7 2. ♘7.5 ♙2.3
 3. ♘2.3 ♙1-2 4. ♘3.4 ♙8.9
 5. ♘4.3 ♙8.2

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp như sau :

Cách 1 :

6. ♘3.1 ♙7.9 7. ♘8.6 ♙9.1

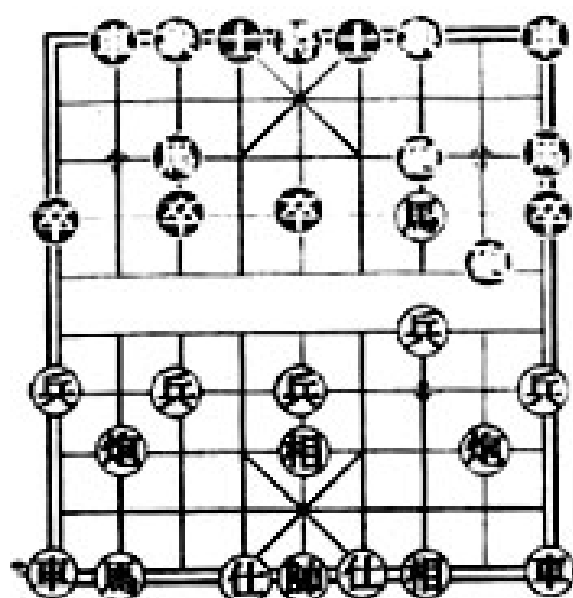
- | | |
|----------|------|
| 8. ②8-7 | ②2.8 |
| 9. ③6.4 | ②9-6 |
| 10. ④2-1 | ③3.1 |
| 11. ②1-2 | ②6.3 |
| 12. ③4.5 | ④7-8 |
| 13. ③3.1 | ②6.5 |
| 14. ⑤5-4 | ④s.7 |

Đen thắng cờ

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 6. ③3/4 | ②2.4 | 7. ③7.1 | ④8.1 |
| 8. ③3.1 | ②2-7 | 9. ③8.7 | ④7.5 |
| 10. ③1.1 | ⑤6.5 | 11. ④2-4 | |

Thế trận hai bên ngang bằng nhau.

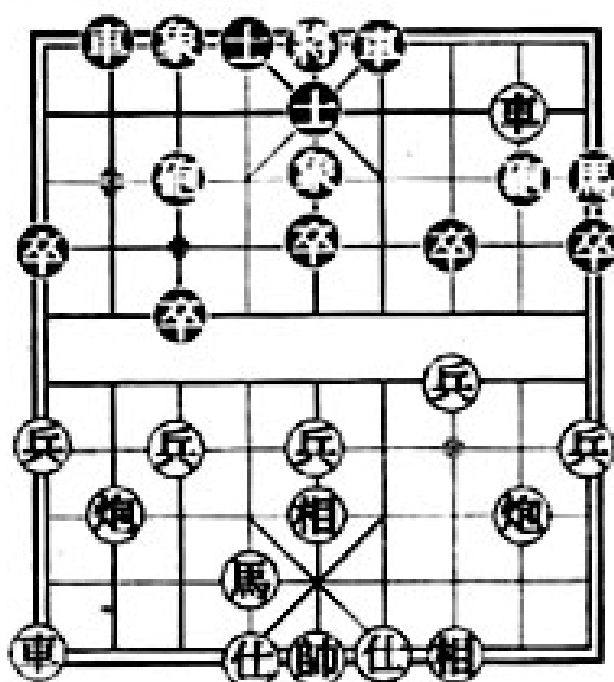


CỤC 12

TẢ TƯỢNG KHOÁI MÃ ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ KỶ HÀ PHÁO

*Bên hậu ra Xe đồng thời ra Mã biên và lên
Pháo kỵ hà chống lại bên tiên lên Tượng trái
và lên Mã*

- | | |
|----------|------|
| 1. ③3.1 | ④2-7 |
| 2. ④7.5 | ③2.3 |
| 3. ③2.3 | ②1-2 |
| 4. ③3.4 | ③8.9 |
| 5. ②1.1 | ④8.3 |
| 6. ③4.6 | ④7.5 |
| 7. ②1-4 | ⑤6.5 |
| 8. ②4.7 | ③3.1 |
| 9. ③6.7 | ④7-3 |
| 10. ②4-2 | ④8/3 |
| 11. ③8.6 | ②9-6 |



Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 12. 炮8-9 | 車2.8 | 13. 馬6.4 | 車6.6 |
| 14. 兵5.1 | 車6-3 | 15. 炮2.4 | 卒3.1 |
| 16. 炮2-5 | 卒3-4 | 17. 仕6.5 | 車2/5 |
| 18. 兵5.1 | 車2.1 | | |

Đen phá Tốt chiếm ưu

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 12. 車9-8 | 車2.3 | 13. 炮8-9 | 車2-4 |
| 14. 馬6.4 | 車4.4 | 15. 馬4.5 | |

Nếu Trắng đi P9.4 thì Đen sẽ X6.7 S6.5 X6-8 S5.6 P3/1 bắt chết Xe, bên Đen thực hiện "bỏ trước lấy sau" hơn quân thắng cờ.

- | | | | |
|----------|------------|----------|------|
| | 15... 車4/3 | 16. 車8.6 | 卒5.1 |
| 17. 馬5/3 | 車6.2 | 18. 車2-1 | 炮8.1 |
| 19. 車8.1 | 炮3-4 | 20. 車1-2 | 炮8/1 |
| 21. 車2-1 | 22 炮8.4 | | |

Đen chiếm ưu thế

CỤC 13

TẢ TƯỢNG KHOÁI MÃ HOÀNH XA ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ (1)

*Bên hậu ra Xe, ra Mã biên chống lại bên tiên
lên Tượng trái, lên Mã lên Xe (hoành Xa)*

- | | | | |
|---------|------|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 | 2. 相7.5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.3 | 車1-2 | 4. 馬3.4 | 馬8.9 |
| 5. 車9.1 | 車2.4 | 6. 車9-6 | 車9.1 |
| 7. 炮2-4 | 卒9.1 | 8. 馬4.3 | |

Xem hình. Bên Đen có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

8... 炮8.1

9. 馬3/4 馬9.8

10. 馬4.6 炮8-7

11. 馬6.7 車9-3

12. 馬7/5 炮1.6

13. 仕4.5 炮1/2

14. 馬5.3

Thực chiến bên

Trắng thắng

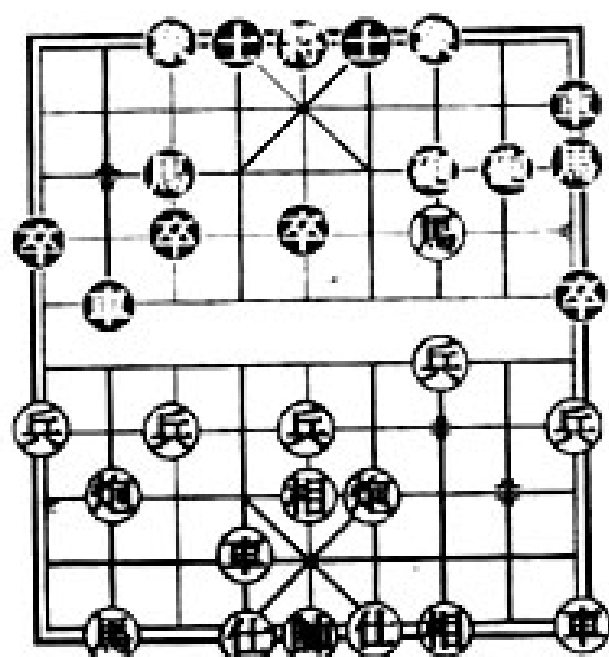
Cách 2 :

8... 馬9.8 9. 車6.3 車9-6

10. 馬8.6 車6.5 11. 馬3/1 炮8-9

12. 車1-2 炮7.1 13. 馬1.2

Bên Trắng chiếm ưu thế.



CỤC 14

TẢ TƯỢNG KHOÁI MÃ HOÀNH XA ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ (2)

*Bên hậu ra Xe đồng thời ra Mã biên chống
lại bên tiên lên Tượng trái, lên Mã hoành Xe*

1. 兵3.1 炮2-7

2. 相7.5 馬2.3

3. 馬2.3 車1-2

4. 馬3.4 馬8.9

5. 車9.1 卒3.1

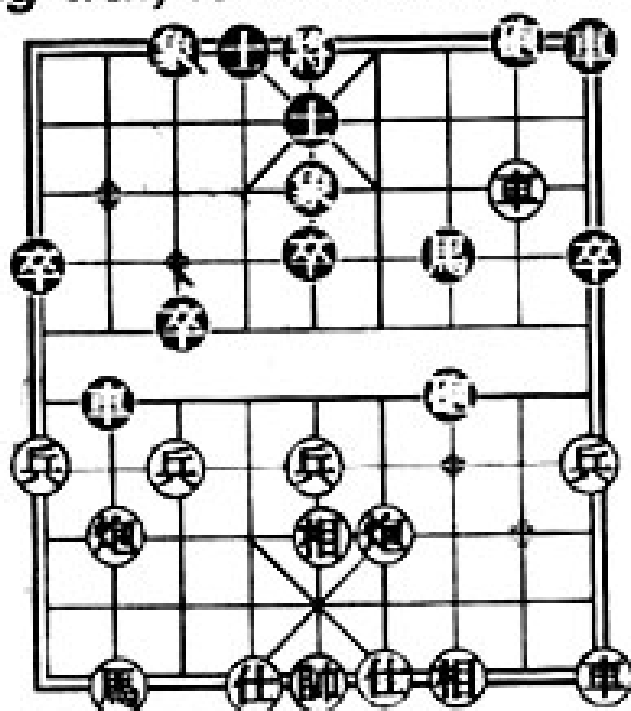
6. 馬4.3 炮8.1

7. 馬3/4 象7.5

8. 車9-6 士6.5

9. 炮2-4 車2.5

10. 馬4.6 馬3.4



11. 車6.4 馬9.7 12. 車6-2 炮8/3
13. 車2.2 炮7.3

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1:

14. 馬8.6 炮7-4 15. 車2-3 馬7.6
16. 車1-2 炮8-6 17. 兵5.1 卒9.1
18. 炮8-9 車2.3 19. 馬6.5 炮6.7
20. 炮9-4 車2-6 21. 仕6.5 馬6.5

Thực chiến bên Đen thắng

Cách 2 :

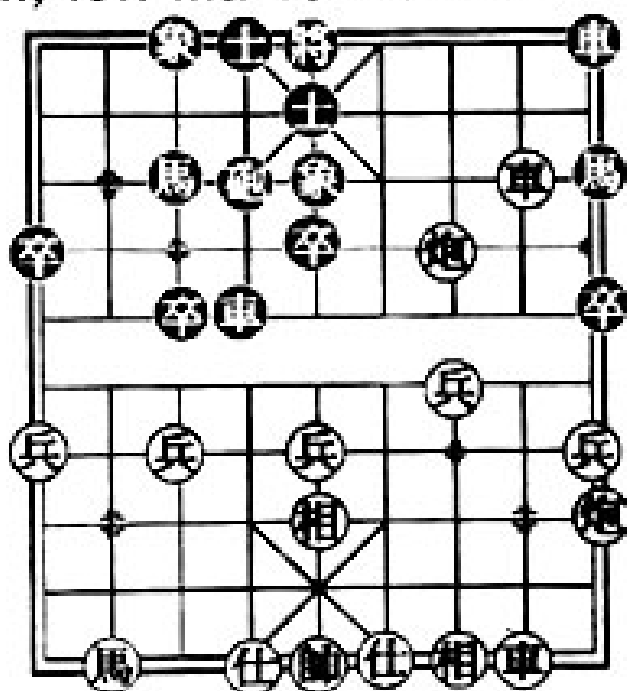
14. 相5.3 車2.2 15. 馬8.6 車2.1
16. 車1.1 馬7.5 17. 相3.5 馬5.6
18. 車2/4 馬6/7

Thế trận hai bên ngang nhau.

CỤC 15 TẢ TƯỢNG KHOÁI MÃ HOÀNH XA ĐỐI TRỰC XA BIÊN MÃ (3)

*Bên hậu ra Xe, ra Mã biên chống lại bên
tiên lên Tượng trái, lên Mã và hoành Xe*

1. 兵3.1	炮2-7
2. 相7.5	馬2.3
3. 馬2.3	車1-2
4. 馬3.4	馬8.9
5. 車9.1	炮8.3
6. 馬4.6	象7.5
7. 車9-4	士6.5
8. 車4.7	車2.4
9. 車4-2	車2-4
10. 車2/4	卒3.1



11. 車2.3 炮7-6 12. 炮2-1 卒9.1
 13. 車1-2 象5/7 14. 炮8.4 炮6-4
 15. 炮8-3 象7.5

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp như sau :

Cách 1 :

16. 炮3-1 車9-6 17. 車1/2 車4.5
 18. 帥5-6 車6.9 19. 帥6.1 車6-5
 20. 相5.7 馬3.4 21. 炮5-6 馬4.3
 22. 炮6-7 卒3.1

Tình hình bên Trắng giống như "nước xa không cứu được lửa gần". Đen thắng.

Cách 2 :

6. 炮3.1 炮4-7 17. 車t-3 馬9.8
 18. 車3-2 馬8.6 19. 仕4.5 車9-6
 20. 車t.2 車6-8 21. 車2.9 士5/6

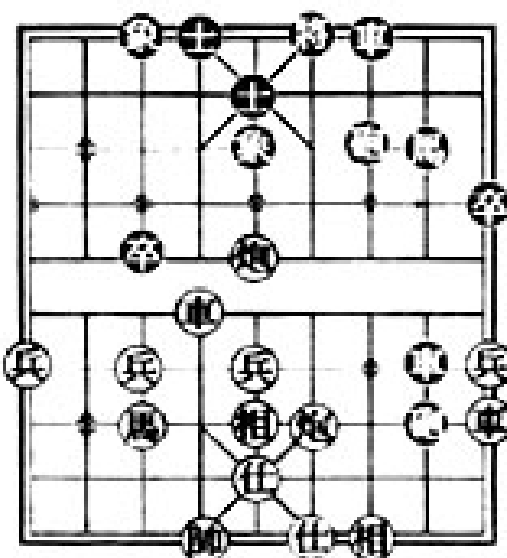
Cờ thế hai bên ngang nhau.

CỤC 16

TẢ TRUNG PHÁO KHOÁI MÃ ĐỐI HỮU HOÀNH XA QUẢI GIÁC MÃ

*Bên hậu lên Xe phải , Mã quý chống lại bên
tiên vào Pháo đầu từ bên trái, tiến Mã*

1. 兵3.1 炮2-7
 2. 炮8-5 馬2.3
 3. 馬2.3 象7.5
 4. 馬8.7 車1.1
 5. 馬3.4 車1-6
 6. 馬4.5 馬3.5
 7. 炮5.4 士6.5
 8. 相7.5 炮8.4



- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 仕6.5 | 車6.5 | 10. 車9-6 | 馬8.6 |
| 11. 炮5-9 | 卒3.1 | 12. 炮2-4 | 馬6.8 |
| 13. 炮9-6 | 炮8.1 | 14. 車1.2 | 炮6-8 |
| 15. 炮6/3 | 車8/2 | 16. 炮6.2 | 車8.2 |
| 17. 炮6-5 | 卒7.1 | 18. 車6.4 | 卒7.1 |
| 19. 帥5-6 | 馬5-6 | 20. 車6-4 | 將6-5 |
| 21. 車4-3 | 車9-7 | 22. 車3-6 | 將5-6 |

Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp là

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 23. 兵7.1 | 炮7.2 | 24. 車6-4 | 將6-5 |
| 25. 馬7.6 | 炮7-9 | 26. 馬6/4 | 馬8.7 |

Thực chiến, hai bên hòa.

Cách 2 :

23. 兵1.1

Pháo trắng nằm ở trung lộ, lại có nhiều Tốt hỗ trợ, chiếm ưu thế

- 23... 炮7.1 24. 車6.2 馬8.7 25. 兵1.1 Trắng ưu

CỤC 17

TẢ TRUNG PHÁO KHOÁI MÃ ĐỐI TẢ HOÀNH XA QUẢI GIÁC MÃ (1)

Bên hậu lên Xe trái và Mã quý chống lại bên tiên vào Pháo đầu từ bên trái , tiến Mã

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 | 2. 炮8-5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.3 | 象7.5 | 4. 馬3.4 | 馬8.6 |
| 5. 炮2-4 | 車9.1 | 6. 車1-2 | 炮7/2 |
| 7. 炮4.6 | 車9-6 | 8. 馬4.6 | 炮8-6 |
| 9. 兵7.1 | 車1-2 | 10. 馬8.7 | 車2.4 |
| 11. 馬6.7 | 炮6-3 | 12. 炮5.4 | 士4.5 |
| 13. 相7.5 | 車6.2 | | |

14. ⑤5/2

Xem hình. Đen có 2
cách đi tiếp là :

Cách 1 :

14... ④2.3

15. ④9-7 ⑤3.1

16. ④2.5 ⑤7.1

17. ⑥3.1

Nếu Trắng đi X2-3 Đen

sẽ X6-5 bên Trắng mất quân

17... ⑤3.1 18. ⑥3.1 ④6-3

19. ⑦7.6 ! ④3-7 20. ④7.4

Bên trắng ưu hơn một chút, thực chiến kết quả hòa.

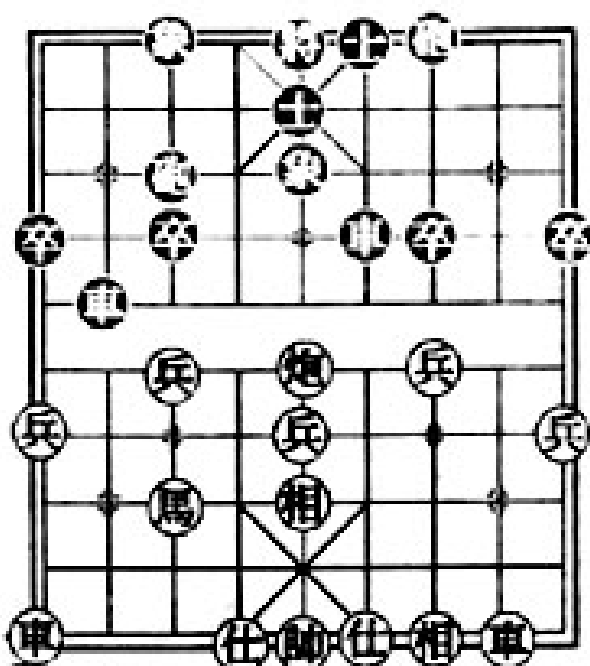
Cách 2 :

14... ⑤2.2 15. ④2.5 ④2-3

16. ④9.2 ④6-5 17. ④5-4 ④5-6

18. ④4-5 ④6-5 19. ④5-4 ④5-6 20. ④4-5

Hai bên bất biến thành hoà.



CỤC 18

TẢ TRUNG PHÁO KHOÁI MÃ ĐỐI TẢ HOÀNH XA QUẢI GIÁC MÃ (2)

*Bên hậu lên Xe trái và Mã quỳ chống lại
bên tiên vào Pháo đầu từ bên trái, tiến Mã*

1. ⑥3.1 ④2-7 2. ④8-5 ⑦2.3

3. ⑦2.3 ④7.5 4. ⑦3.4 ⑦8.6

5. ④2-4 ④9.1 6. ④1-2 ④7/2

7. ④4.6 ④9-6 8. ⑦4.5 ④6.2

9. ⑦5/6 ④8-6 10. ④6.5 ④1-2

11. ⑦8.7 ④2.5 12. ⑥7.1 ④2-3

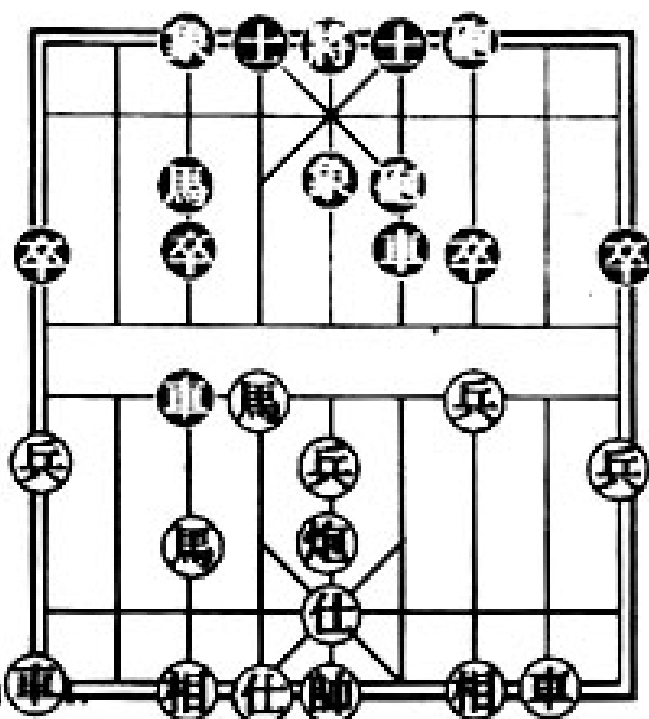
Xem hình. Bên trắng có

2 cách chơi tiếp.

Cách 1 :

- | | |
|----------|------|
| 13. 炮5-3 | 馬3.5 |
| 14. 相3.5 | 車3.1 |
| 15. 炮3.1 | 車3/2 |
| 16. 車9-8 | 馬5.4 |
| 17. 馬7.6 | 車3-4 |
| 18. 車8.4 | 卒3.1 |
| 19. 車2.6 | 車6-4 |
| 20. 馬6/7 | 卒7.1 |

Thế trận hai bên đều bình



Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 13. 炮5-2 | 馬3.5 | 14. 相7.5 | 馬5.4 |
|----------|------|----------|------|
- Nếu Đen đi X3.1 thì Trắng sẽ P2.1 X3/2 P2.3 M5.4
P2-4 X3.3 X9-7 X3-2 B5.1 Bên trắng lợi thế hơn.
- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 15. 相5.7 | 馬4.3 | 16. 炮2-6 | 車6.3 |
| 17. 兵5.1 | 車6-5 | 18. 車9-7 | 馬3/4 |
| 19. 相7/5 | 卒3.1 | | |

Cờ thế hai bên cân bằng.

CỤC 19

TẢ TRUNG PHÁO KHOÁI MÃ ĐỐI TẢ HOÀNH XA QUẢ GIÁC MÃ (3)

**Bên hậu lên Xe trái và Mã quỳ chống lại bên
tiên vào Pháo đầu từ bên trái , tiến Mã**

- | | | | |
|---------|------|---------|------|
| 1. 兵3.1 | 炮2-7 | 2. 炮8-5 | 馬2.3 |
| 3. 馬2.3 | 象7.5 | 4. 馬3.4 | 馬8.6 |
| 5. 炮2-4 | 車9.1 | 6. 車1-2 | 炮7/2 |
| 7. 炮4.6 | 車9-6 | 8. 馬4.5 | 車6.2 |
| 9. 兵5.1 | 馬3.5 | | |

10. 兵5.1

Xem hình. Đen có 2 cách đi tiếp là :

Cách 1 :

10... 馬5.3

11. 兵5-4 車6-5

12. 兵7.1 炮8-7

13. 兵7.1 卒3.1

14. 兵4.1 車5.1

15. 兵4.1 炮t.3

16. 兵4.1

Tốt nhập cung, Trắng ưu

Cách 2 :

10... 炮8-7 11. 炮5.4 士6.5

12. 馬8.7 車1-2 13. 馬7.5 車2.4

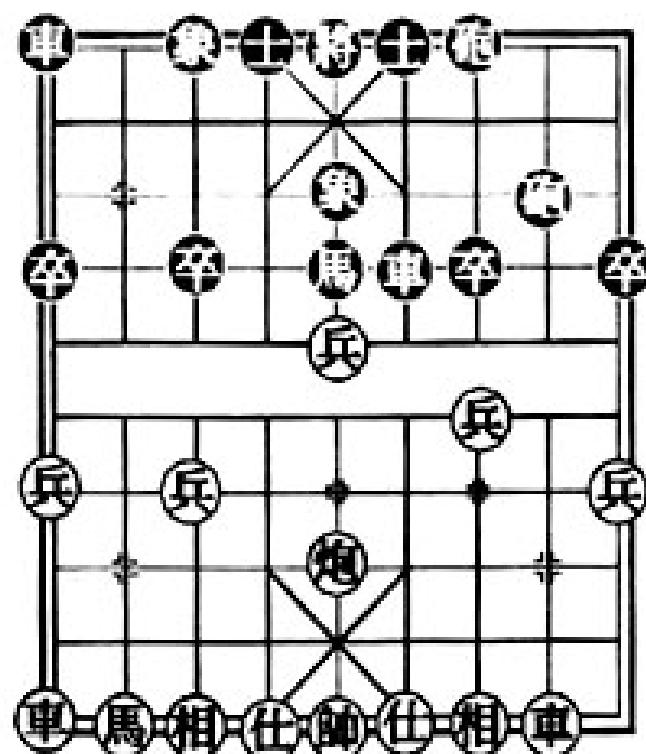
14. 馬5.6 炮t.3 15. 炮5-9 車6.2

16. 車9.2 炮t/1 17. 車9-6 車6-5

18. 車6-5 車5.2 19. 相3.5 炮t-4

20. 兵5-6 車2-4

Hoà là tất yếu.



CỤC 20

TẢ TRUNG PHÁO KHOÁI MÃ ĐỐI HỮU XA ÁP MÃ

Bên hậu lên Xe trái đè Mã chống lại bên tiên vào Pháo đầu từ bên trái , tiến Mã

1. 兵3.1 炮2-7 2. 炮8-5 馬2.3

3. 馬2.3 車1-2 4. 馬3.4 車2.8

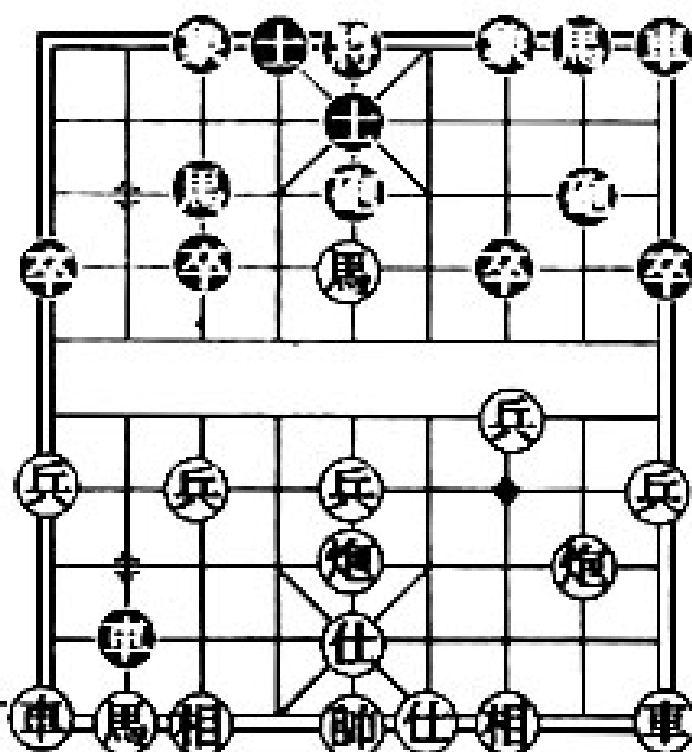
5. 馬4.5 炮7-5 6. 仕6.5 士6.5

Xem hình. Bên trắng có 2 cách đi tiếp như sau :

Cách 1 :

7. ⑤2-3 ⑤3.5
 8. ⑤5.4 ⑤8.7
 9. ⑤5/2 ⑤7.5
 10. ⑤3/1 ⑤2/1
 11. ⑤5.3 ⑤7.5
 12. ⑤7.5 ⑤9-6
 13. ⑤8.6 ⑤2/1
 14. ⑤9-6 ⑤6.8
 15. ⑤1-2 ⑤6-7

Kết quả đối quân hòa cờ.



Cách 2 :

7. ⑤5/4 ⑤8.7 8. ⑤2/1 ⑤2/1 9. ⑤1.2 ⑤5.5

Nếu Đen đi M7.5 M4.5 M3.5 P2.1 X2.1 P5.4 Trắng hơn quân

10. ⑤7.5 ⑤7.5 11. ⑤8.6 ⑤2/3 12. ⑤4.3

Hơn Tốt, quân đi linh hoạt, Trắng ưu thế rõ.

CỤC 21

TẢ TRUNG PHÁO BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI XUNG TỐT ĐỘ HÀ

*Bên hậu Tốt qua hà chống lại bên tiên vào
Pháo đầu từ bên trái , tiến Mã lên cột giữa*

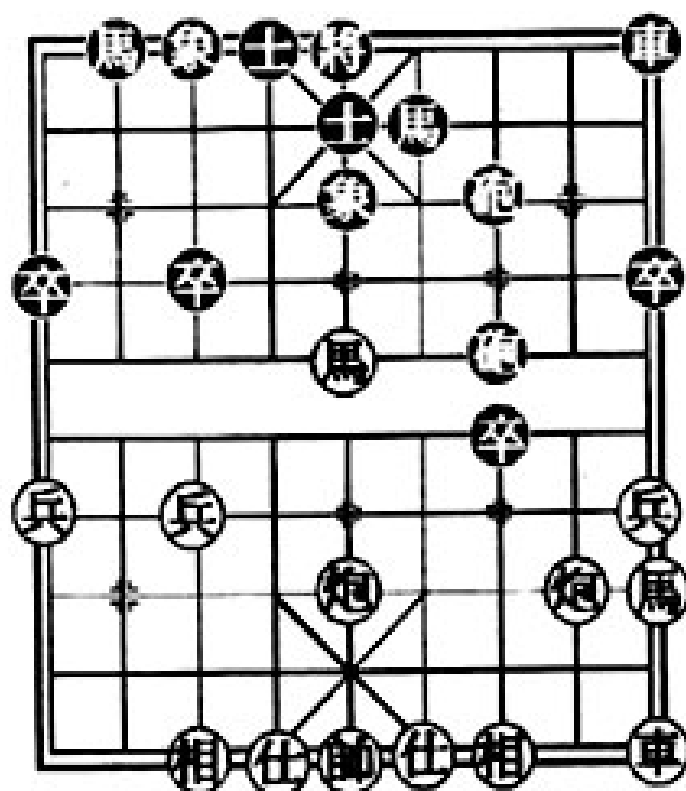
1. ⑤3.1 ⑤2-7 2. ⑤8-5 ⑤2.3
 3. ⑤8.7 ⑤7.1 4. ⑤9-8 ⑤7.1
 5. ⑤2.1 ⑤7.2 6. ⑤8.4 ⑤8-7
 7. ⑤5.1 ⑤7.5 8. ⑤5.1 ⑤5.1
 9. ⑤7.5 ⑤1-2 10. ⑤8.5 ⑤3/2
 11. ⑤5.7 ⑤6.5 12. ⑤7.5 ⑤8.6

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp theo :

Cách 1 :

13. ④1-2 ⑤9-8
 14. ⑥2.4 ⑦2.3
 15. ⑧5.7 ⑨3.5
 16. ⑩7.1 ⑪5.6

Tại "Liễu hà bôi" danh thủ Đào Hán Minh đã chơi phương án này với Dương Hưng. Đánh thêm 70 nước nữa, rốt cuộc không bên nào giành được ưu thế, đành phải hòa cờ.



Cách 2 :

13. ④1.1 ⑤9-8 14. ④1-4 ⑤8.7
 15. ④4.7 ⑤8/1 16. ④4-1 ⑤8-5
 17. ④1.1 ⑤s/2 18. ④5.4

Nếu Trắng đi M5/3 X5/3 trận thế hai bên bình ổn.

- 18... ⑤5.6 19. ④1-3 ⑤5.1
 20. ④3/1 ⑤5/1 21. ④3-8 ⑤7-5
 22. ④6.5 ⑤5.3 23. ④7.5 ⑤5-3
 24. ④8.1 ⑤3-1

PHẦN 4

ĐIỆT PHÁO

TRUNG PHÁO ĐỐI TẢ ĐIỆT PHÁO CỤC

Khi bên đi tiên vào Pháo đầu, bên đi hậu tiến Pháo lên một nước, đến nước tiếp theo bên hậu lại đưa Pháo thứ hai sang cùng cột (lộ) với Pháo thứ nhất, tạo thành một cặp Pháo trùng ở sát biên. Thế trận Pháo này được gọi là Điệt Pháo

CỤC 1

HOÀNH XA ĐỐI KHÍ MÃ XUNG BIÊN TỐT (1)

Bên đi hậu bỏ Mã tiến Tốt biên chống lại bên tiên hoành Xa

1. 炮2-5 炮8.1

2. 馬2.3 炮2-8

3. 車1.1 卒9.1

Xem hình. Trắng có 2 cách chơi tiếp.

Cách 1 :

4. 車1-6 卒9.1

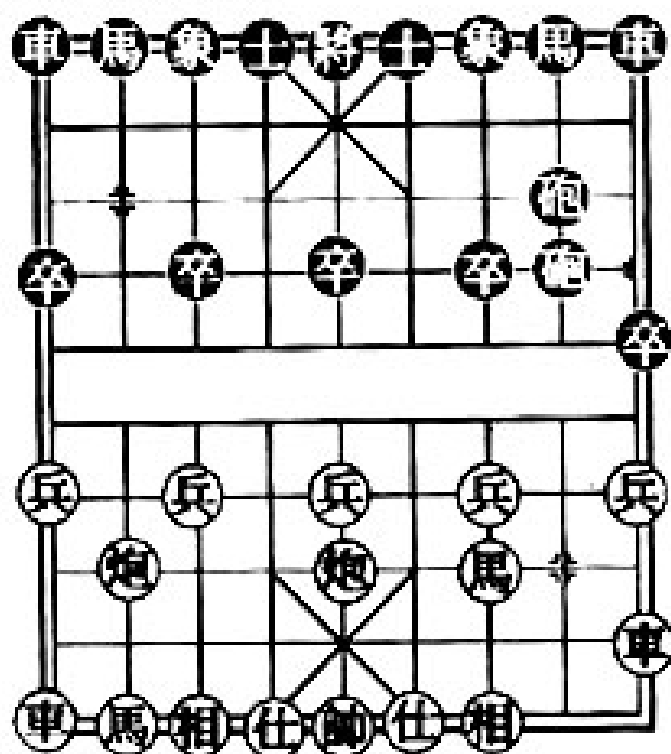
5. 兵1.1 車9.5

6. 車6.7 炮9.4

7. 相3.1 馬8.9

8. 車6-8 馬9.8

9. 炮8.7 馬8.6



10. ⑤3/5	⑤6.8	11. ⑤5-4	⑤8.7
12. ⑤4/1	⑤9/2	13. ⑤5.7	⑤1.2
14. ⑤8-6	⑤1.6	15. ⑤4.5	⑤1-9
16. ⑤5.4	⑤9-6	17. ⑤9.1	⑤8.7
18. ⑤5.1	⑤6.1	19. ⑤5-4	⑤1-6
20. ⑤4-5	⑤8/1		

Đen thắng

Cách 2 :

4. ⑤8.7	⑤8.9	5. ⑤1-6	⑤9.8
6. ⑤6.7	⑤9.1	7. ⑤1.1	⑤9.5
8. ⑤6-8	⑤9.4	9. ⑤3.1	⑤8.6
10. ⑤3/5	⑤9/2	11. ⑤5.4	⑤1-5
12. ⑤8-2	⑤6.4	13. ⑤9.1	⑤9-3
14. ⑤9-6	⑤4.5	15. ⑤4.5	⑤3-8
16. ⑤8-4	⑤8.2	17. ⑤4/2	⑤8-5

Đen thắng

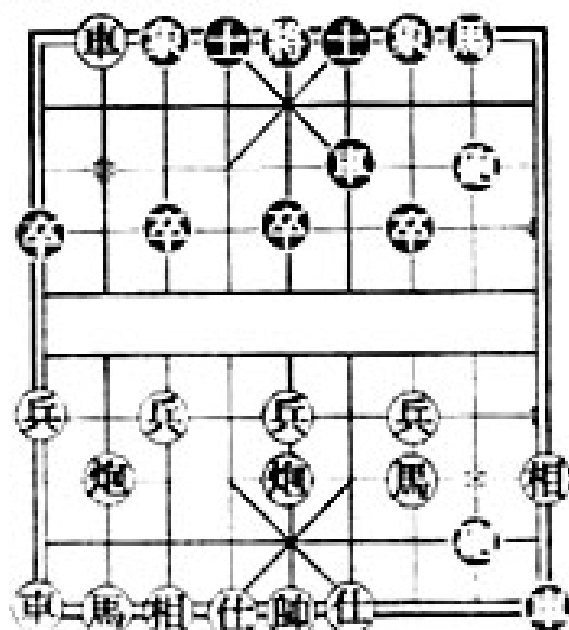
CỤC 2

HOÀNH XA ĐỐI KHÍ MÃ XUNG BIÊN TỐT (2)

Bên đi hậu bỏ Mã tiến Tốt biên chống lại bên tiên hoành Xa

1. ⑤2-5	⑤8.1
2. ⑤2.3	⑤2-8
3. ⑤1.1	⑤1.2
4. ⑤1-6	⑤1-6
5. ⑤6.7	⑤9.1
6. ⑤6-8	⑤9.1
7. ⑤1.1	⑤9.5
8. ⑤8.1	⑤9.4
9. ⑤3.1	⑤1.5

Xem hình. Bên trắng



có 2 cách đi tiếp.

Cách 1 :

10. 炮5-6 炮1-7 11. 仕6.5 炮8.6
12. 相7.5 車6.6 13. 帥5-6 車6.1

Đen thắng

Cách 2 :

10. 車9.1 炮1-6 11. 馬8.7 炮8.6
12. 車9-4 車6.6 13. 車8-7 炮8-7
14. 仕6.5 車9/2 15. 帥5-6 車9-7

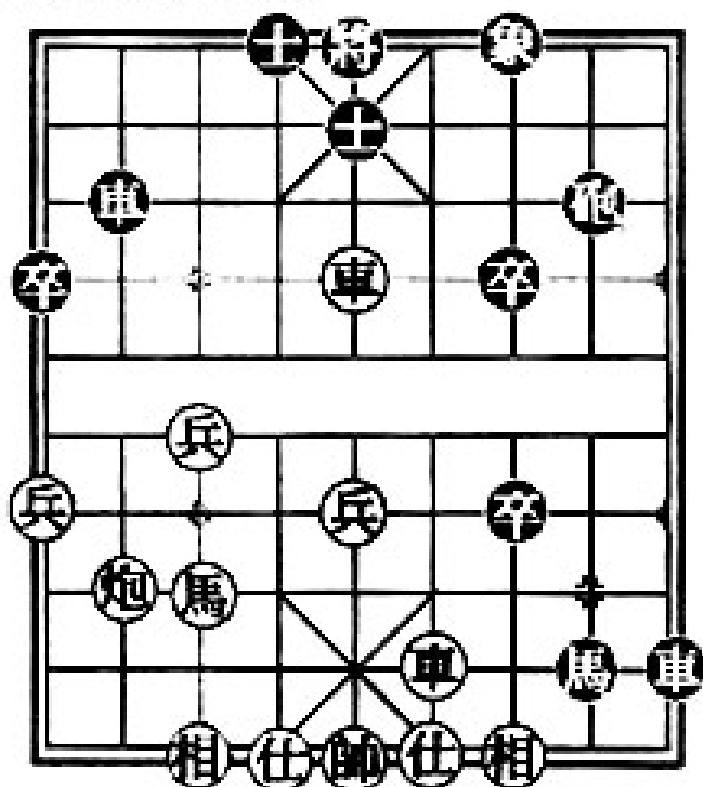
Hơn quân phá Tượng, Đen thắng cờ.

CỤC 3

HOÀNH XA ĐỐI KHÍ MÃ XUNG BIÊN TỐT (3)

Bên đi hậu bỏ Mã tiến Tốt biên chống lại bên tiên hoành Xa

1. 炮2-5 炮8.1
2. 馬2.3 炮2-8
3. 車1.1 車1.2
4. 車1-6 車1-6
5. 車6.7 卒9.1
6. 車6-8 卒9.1
7. 車8.1 卒9.1
8. 車8-7 車6-2
9. 馬8.7 卒9-8
10. 車9.1 卒8-7
11. 車9-6 士6.5
12. 馬3/1 馬8.9
13. 車7/3 炮9.8 14. 車6-4 馬8.9
15. 兵7.1 馬9.8 16. 炮5.4 炮1-5
17. 車7-5 卒9.8



Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

18. 炮8/1	車2.6	19. 車5-4	車2-6
20. 車4/5	卒t.1	21. 帥5.1	炮8-5
22. 相7.5	卒7-6	23. 車4-3	炮5-7
24. 車3.5	卒6.1	25. 帥5-6	馬8.6
26. 帥6.1	車9/4	27. 相5.3	卒6-5
28. 車3-6	炮7-4	29. 馬7.6	車9-2

Đen thắng

Cách 2 :

18. 車5-3	象7.9	19. 炮8.4	卒7.1
20. 炮8-5	車2-5	21. 帥5.1	卒7-6
22. 車4-3	炮8-7	23. 車t-4	炮7-6
24. 車4.1	車5.1	25. 車4-2	車5-2
26. 帥5/1	車2.4	27. 馬7.6	車9/3

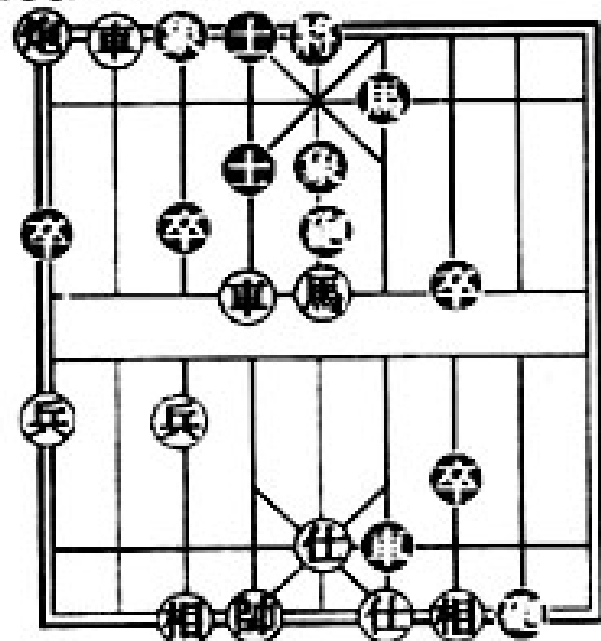
28. 馬6.4 Bên Trắng Tốt nhiều, thế vững, thắng cờ.

CỤC 4

HOÀNH XA ĐỐI KHÍ MÃ XUNG BIÊN TỐT (4)

Bên đi hậu bỏ Mã tiến Tốt biên chống lại bên tiên hoành Xa

1. 炮2-5	炮8.1
2. 馬2.3	炮2-8
3. 車1.1	車1.2
4. 車1-6	車1-6
5. 車6.7	卒9.1
6. 車6-8	卒9.1
7. 炮8.7	象7.5
8. 車9.1	士6.5
9. 車9-6	炮s/1



10. 車8/1 卒9.1 11. 炮8-9 馬8.6

Nếu Đen đi B9-8 Trắng sẽ X8.2 B8-7 X6.7 thì Xe, dùng Pháo công Tượng. Trắng thắng

12. 車8.2 士5.4 13. 兵5.1 車9.4

14. 兵5.1 車9-5 15. 馬8.7 卒9-8

16. 馬7.5 卒8-7 17. 炮5.3 卒5.1

18. 馬5.3 卒s.1 19. 馬t.5 炮t-5

20. 仕6.5 卒t.1 21. 車6.4 炮8.8

22. 帥5-6 車6.6

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp

Cách 1 :

23. 馬5.3 車6/5 24. 馬3.4 炮5-4

25. 車6-5 車6/2 26. 炮9-7 士4.5

27. 炮7/1 士5/4 28. 車5.2 將5-6

29. 車5-6 Trắng thắng

Cách 2 :

23. 車8/1 車6-5

Nếu Đen đi S4/5 thì Trắng X6.3 X6-5 X8.1 Trắng thắng

24. 車8-4 卒t.1 25. 馬5/6 車5-2

26. 車6.2 車2/8 27. 車4-6

CỤC 5

HOÀNH XA ĐỐI KHÍ MÃ XUNG BIÊN TỐT (5)

Bên đi hậu bỏ Mã tiến Tốt biên chống lại bên tiên hoành Xa

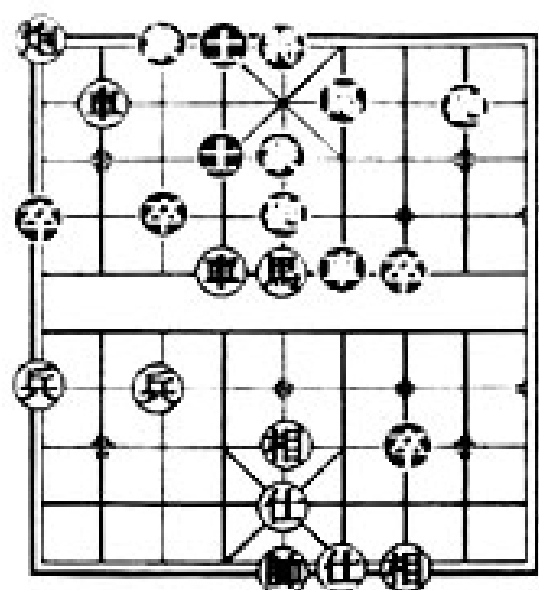
1. 炮2-5 炮8.1 2. 馬2.3 炮2-8

3. 車1.1 車1.2 4. 車1-6 車1-6

5. 車6.7 卒9.1 6. 車6-8 卒9.1

7. 炮8.7 車7.5 8. 車9.1 士6.5

9. ⑨9-6 ⑩s/1
 10. ⑨8/1 ⑩9.1
 11. ⑨8-9 ⑩8.6
 12. ⑨8.2 ⑩5.4
 13. ⑨5.1 ⑩9.4
 14. ⑨5.1 ⑩9-5
 15. ⑨8.7 ⑩9-8
 16. ⑨7.5



Nếu Trắng đi M3.5 thì

Đen sẽ B8.7 P5.3 B5.1 M5.3 Bs.1 M3.5 Pt-5 S6.5
 P8.3 X6.4 Bs.1 X6/1 X6.2 X6-3 P8-5 T7.5 Ps-7 X3/1
 P5-1 P9/4 B1.1 bên Trắng giành ưu thế

16... ⑩8-7

17. ⑨5.3 ⑩5.1
 18. ⑨5.3 ⑩s.1
 19. ⑨t.5 ⑩t-5
 20. ⑨6.5 ⑩t.1 21. ⑨6.4 ⑩8.3
 22. ⑨7.5 ⑩6.2 23. ⑨8/1 ⑩8/3

Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

24. ⑨8/4 ⑩8. 25. ⑨8-2 ⑩6-5
 26. ⑨6-5 ⑩8-5 27. ⑨2-4 ⑩6.8
 28. ⑨4.1 ⑩t-1 29. ⑨9-8 ⑩3.1
 30. ⑨8/4 ⑩3.1 31. ⑨4.2 ⑩8/7 32. ⑨4/1

Trắng thắng

Cách 2 :

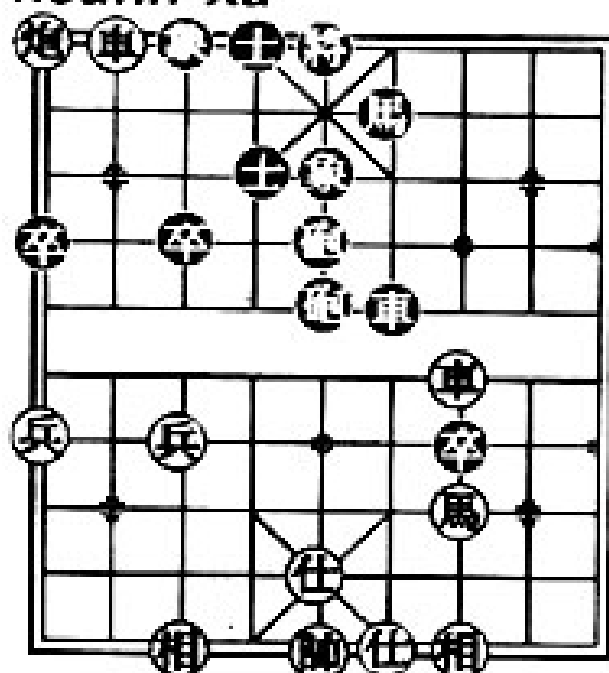
24. ⑨8-4 ⑩6/3 25. ⑨6.2 ⑩6.1
 26. ⑨6.2

CỤC 6

HOÀNH XA ĐỐI KHÍ MÃ XUNG BIÊN TỐT (6)

Bên đi hậu bỏ Mã tiến Tốt biên chống lại bên tiên hoành Xa

- | | |
|----------|------|
| 1. 炮2-5 | 炮8.1 |
| 2. 馬2.3 | 炮2-8 |
| 3. 車1.1 | 車1.2 |
| 4. 車1-6 | 車1-6 |
| 5. 車6.7 | 卒9.1 |
| 6. 車6-8 | 卒9.1 |
| 7. 炮8.7 | 象7.5 |
| 8. 車9.1 | 士6.5 |
| 9. 車9-6 | 炮s/1 |
| 10. 車8/1 | 卒9.1 |
| 11. 炮8-9 | 馬8.6 |
| 13. 兵5.1 | 車9.4 |
| 15. 馬8.7 | 卒9-8 |
| 17. 炮5.3 | 卒5.1 |
| 19. 馬t.5 | 炮t-5 |
| 21. 車6.4 | 卒s.1 |
| 23. 車6-3 | 炮8-5 |



- | | |
|----------|------|
| 12. 車8.2 | 士5.4 |
| 14. 兵5.1 | 車9-5 |
| 16. 馬7.5 | 卒8-7 |
| 18. 馬5.3 | 卒s.1 |
| 20. 仕6.5 | 炮8.3 |
| 22. 車6/1 | 車6.2 |

Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1:

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 24. 相7.5 | 炮s-7 | 25. 車3/1 | 車6.2 |
| 26. 車3.1 | 車6-3 | 27. 帥5-6 | 車3-4 |
| 28. 帥6-5 | 炮5-7 | 29. 車3.1 | 炮5.7 |
| 30. 馬3.4 | 車4-6 | 31. 馬4.3 | 馬6.7 |
| 32. 車8-7 | 車6-2 | 33. 車7/3 | 車2/6 |

Hoà

Cách 2:

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 24. 帥5-6 | 象5.7 | | |
| 25. 炮9-7 | 士4.5 | 26. 車3/1 | 炮s-7 |
| 27. 馬3.5 | 炮5.1 | 28. 馬5.3 | 車6-4 |
| 29. 仕5.6 | 炮7-4 | 30. 車8/5 | 車4.3 |
| 31. 帥6-5 | 車4-5 | 32. 仕4.5 | 車5-7 |
| 33. 車8-5 | 車7/1 | 34. 相7.5 | Hòa |

CỤC 7

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI TẢ SĨ (1)

Bên đi hậu lên Sĩ trái chống lại bên tiên lên Mã cột giữa

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 炮8.1 |
| 2. 馬2.3 | 炮2-8 |
| 3. 馬8.7 | 馬2.3 |
| 4. 兵5.1 | 卒7.5 |
| 5. 馬7.5 | 車1-2 |
| 6. 炮8-7 | 車2.4 |
| 7. 車1.1 | 卒9.1 |
| 8. 車1-4 | 士6.5 |

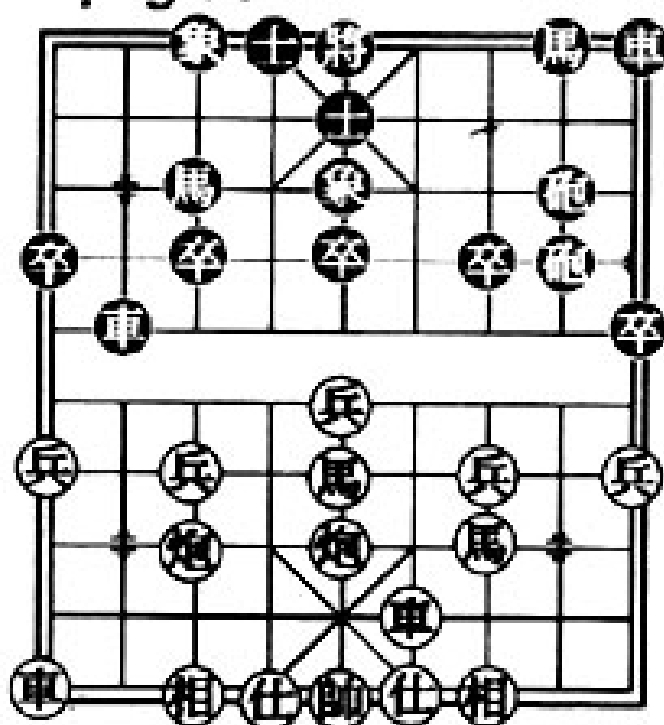
Xem hình. Trắng có 2 cách đi tiếp theo :

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|------------------|------|
| 9. 車4.3 | 馬8.9 | 10. 車9.1 | 馬9.8 |
| 11. 車4.4 | 卒9.1 | 12. 兵1.1 | 車9.5 |
| 13. 車9-6 | 車9.4 | 14. 相3.1 | 馬8.7 |
| 15. 車4/5 | 車2-7 | Đen chiếm ưu thế | |

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 9. 車9.1 | 馬8.9 | 10. 兵5.1 | 卒5.1 |
| 11. 馬5.4 | 象5.7 | 12. 兵3.1 | 炮s-6 |
| 13. 車4-2 | 馬9/7 | 14. 兵3.1 | 卒7.1 |



15. ⑧7.4

Phá được Tượng đối phương. Trắng có thể công "Ngũ thất Pháo" chiếm được ưu thế.

CỤC 8

BÀN ĐẦU MÃ ĐỐI TÀ SĨ (2)

Bên đi hậu lên Sĩ trái chống lại bên tiên lên Mã cột giữa

1. ⑧2-5 ⑧8.1

2. ⑨2.3 ⑧2-8

3. ⑨8.7 ⑨2.3

4. ⑩5.1 ⑩1-2

Xuất Xe nhằm khống chế "Pháo đầu Mã đội"

5. ⑩5.1 ⑩6.5

Xem hình. Trắng có hai cách chơi tiếp :

Cách 1 :

6. ⑩5-6 ⑨8.9 7. ⑩6.1 ⑧s-5

8. ⑩9-8 ⑩7.1 9. ⑧8.4 ⑩3.1

10. ⑧8-7 ⑧8-4 11. ⑩8.9 ⑨3/2

12. ⑧7-5 ⑨2.3 13. ⑧t/2 ⑩9-8

14. ⑩1-2 ⑩8.9 15. ⑨3/2 ⑨3.4

Bên Đen ưu hơn

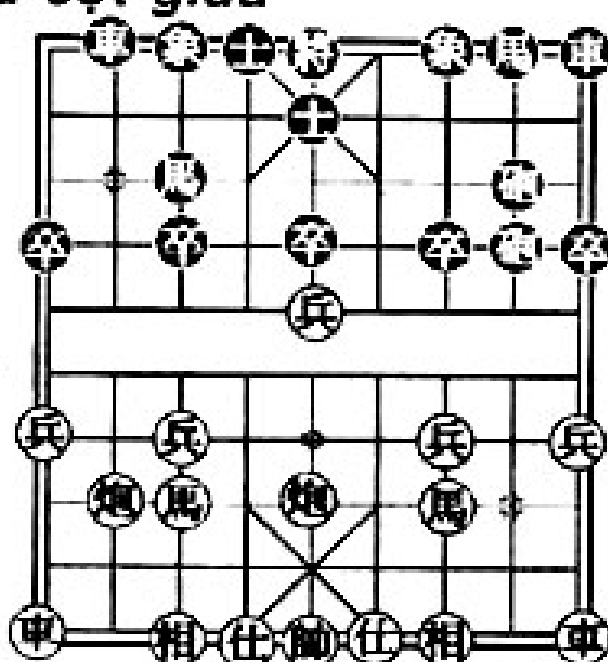
Cách 2 :

6. ⑩5-4 ⑨8.9 7. ⑩9-8 ⑩2.6

8. ⑧8-9 ⑩2.3 9. ⑨7/8 ⑩9.1

10. ⑨8.7 ⑨9.8 11. ⑨7.5 ⑨8.7

Hai bên đối công.

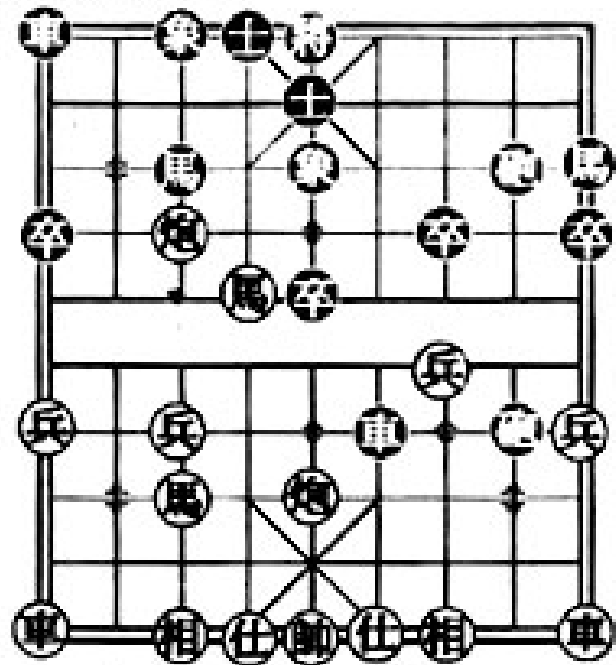


CỤC 9

TAM BINH THẮT PHÁO ĐỐI TẢ SĨ

*Bên đi hậu lên Sĩ trái chống lại bên tiên tiến
Tốt 3 vào Pháo 7*

- | | |
|---------|------|
| 1. 炮2-5 | 炮8.1 |
| 2. 馬2.3 | 炮2-8 |
| 3. 兵3.1 | 馬2.3 |
| 4. 炮8-7 | 象7.5 |
| 5. 炮7.4 | 馬8.9 |
| 6. 兵5.1 | 士6.5 |
| 7. 兵5.1 | 車9-6 |
| 8. 馬3.5 | 車6.6 |
| 9. 馬8.7 | |



Nếu Trắng đi M5.4 thì

Đen đi Pt.1 phản kích Pháo đầu

9... 炮t.3 10. 馬5.6 卒5.1

Xem hình. Bên Trắng có 2 cách đi tiếp :

Cách 1 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 11. 馬6.5 | 象3.5 | 12. 炮5.5 | 將5-6 |
| 13. 炮5-1 | 車6.3 | 14. 帥5.1 | 車1-2 |
| 15. 車9.1 | 炮s-5 | 16. 相7.5 | 馬3.5 |

Bên Đen ưu thế quá rõ, thắng cờ.

Cách 2 :

- | | | | |
|----------|------|----------|------|
| 11. 馬6.8 | 炮s/1 | 12. 車1.1 | 車1-2 |
| 13. 車9-8 | 將5-6 | 14. 仕6.5 | 車6/3 |

Bên Đen hơn quân.

HẾT